

LỜI NÓI ĐẦU

Tuyên Quang là vùng đất lịch sử chứng kiến nhiều hoạt động quan trọng và mãi khắc ghi sâu đậm hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng những sự kiện trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Tuyên Quang là *Thủ đô Khu giải phóng*, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng ở và làm việc, lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Tuyên Quang là *Thủ đô kháng chiến*, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và hầu hết các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đặt trụ sở làm việc, lãnh đạo cuộc kháng chiến của dân tộc ta giành thắng lợi cuối cùng bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Trong Cách mạng Tháng Tám 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống, làm việc gần 6 năm, trên 20 địa điểm khác nhau ở Tuyên Quang.

Tại Tuyên Quang, Người đã chủ trì nhiều hội nghị lớn, là những sự kiện lịch sử trọng đại gắn liền với vận mệnh của dân tộc như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)...lán Nà Lừa, đình Tân Trào, Kim Bình, Hang Bòng, Kim Quan...những địa danh đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam, gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhân kỷ niệm 117 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2007), Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương - Nơi ở và làm việc đầu tiên của Bác Hồ khi trở lại Việt Bắc lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (2/4/1947 - 2/4/2007) và phục vụ cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Tuyên Quang biên tập, xuất bản tập sách sách "*Bác Hồ với Tuyên Quang*".

Cuốn sách bao gồm bốn phần:

- **Phần thứ nhất:** Bác Hồ với Tuyên Quang (Phần này tập hợp những lời dạy, bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

- **Phần thứ hai:** Từ thủ đô kháng chiến lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (Phần này tập hợp một số bài viết, bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong thời gian Người ở, làm việc tại Tuyên Quang)

- **Phần thứ 3:** Tuyên Quang in dấu chân Người (Phần này giới thiệu một số địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở, làm việc và những hoạt động quan trọng của Người tại Tuyên Quang)

. - **Phần thứ tư:** Ký ức về Người (Phần này tập hợp những câu chuyện kể về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người ở, làm việc tại Tuyên Quang)

Thông qua nội dung cuốn sách, chúng ta càng hiểu hơn về những ngày khó khăn, gian khổ của cách mạng, những quyết sách sáng tạo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã đề ra trong Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, về ý chí, nghị lực phi thường, tác phong giản dị, tấm gương đạo đức ngời sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua đó nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc, nhất là thế hệ trẻ trong tỉnh và cả nước.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

Phần thứ nhất
BÁC HỒ VỚI TUYÊN QUANG

**BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐOÀN ĐẠI BIỂU
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH TUYÊN QUANG¹**

Các đồng bào Mán, Thổ².

Trước khi nước ta được độc lập, các đồng bào trên đó ai nấy đã nhiệt tâm yêu nước, yêu nòi, đã gắng sức giúp anh em Việt Minh trong cuộc vận động giải phóng dân tộc rất nhiều. Chính tôi có đi qua các miền anh em ở, tới đâu tôi cũng nhận thấy anh em Thổ, Mán ai nấy đều một lòng mong Tổ quốc độc lập, ghét oán bọn giặc xâm lăng. Trước kia, còn thời Pháp, Nhật, tất cả già trẻ, đàn ông, đàn bà... ai cũng tham gia cách mạng hoặc ra mặt trận giết giặc, hoặc ở đằng sau giồng giọt ngô, khoai, giúp cho quân lính mình.

Bây giờ, nước ta được độc lập, tôi thay mặt đồng bào Kinh cảm ơn anh chị em.

Tuy ta được độc lập, nhưng dân ta sẽ còn phải gặp rất nhiều nỗi khó khăn, còn phải hy sinh phần đầu nhiều hơn nữa. Từ người giàu cho chí kẻ nghèo cần phải một lòng giữ vững nền độc lập, chống bọn Pháp muốn trở lại nước ta lần nữa. Bao giờ bọn giặc Pháp không trở lại được nữa, đồng bào Kinh sẽ được rảnh rang giúp đồng bào Thổ, Mán nhiều hơn. Chính phủ cũng sẽ giúp cho đồng bào Thổ, Mán như sẽ giúp cho các dân tộc nhỏ khác được có đủ ruộng làm, đủ trâu bò cày...

Tôi nhờ anh chị em về nói lại với đồng bào trên ấy biết rằng đồng bào Kinh và Chính phủ rất thương mến đồng bào Mán, Thổ, coi như anh chị em trong một nhà, và khuyên anh chị em gắng sức để đi tới thái bình để cùng hưởng chung.

**GỢI CÔNG ĐOÀN VẬN TẢI SÔNG LÔ
PHÂN ĐOÀN PHỤ NỮ TUYÊN QUANG³**

Chào thân ái và quyết thắng.

3/49

Các chị em yêu cầu được đóng đảm phụ tham gia kháng chiến cũng như nam giới. Việc đó cũng tỏ rõ lòng nồng nàn yêu nước của chị em như thế là tốt lắm. Tôi sẽ bày với Chính phủ về lời yêu cầu của chị em. Tôi lại mong chị em xung phong thi đua ái quốc (1), thân ái đoàn kết. (2) Tổ chức công việc cho nhanh, cho khéo. (3) Mọi người đều học cho biết đọc, biết viết, làm tính. (4) Giữ bí mật và giúp đỡ bộ đội. Bốn điều ấy, chắc chị em làm được chứ nhỉ.

¹ Hồ Chí Minh: Toán tập, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.4.tr 103-104

² Nay gọi là dân tộc Dao.

³ Bản phục chế tại Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang.

PHONG TRÀO MUA CÔNG TRÁI⁴

Phong trào mua công trái lại là một dịp để chứng tỏ lòng nồng nàn yêu nước của đồng bào ta.

Như ở Tuyên Quang, vì cán bộ chính quyền và đoàn thể khéo tuyên truyền, giải thích, cổ động và tổ chức, cho nên đồng bào người giàu cũng như người nghèo, đều hiểu rõ và hăng hái thi đua mua công trái. Trong dịp này, đồng bào có những cử chỉ rất cảm động. Vài ví dụ:

Hai em nhi đồng bán báo đã đưa hết cả số tiền tích trữ được trong mấy năm để mua công trái, một em mua 8.000.đ, một em mua 12.000đ.

Một bà cụ ở mướn, đã dốc tất cả số tiền mồ hôi nước mắt từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay để mua công trái.

Ông Hồi Xuân Viện đã mua gần hai triệu đồng (2.000.000đ); cô Liên Phương hơn triệu đồng (1.000.000đ), v.v... Vì vậy đồng bào tỉnh Tuyên Quang đã được Hồ Chủ tịch khen ngợi.

Ở Tuyên Quang như thế, chắc ở các tỉnh khác, chắc khắp cả nước đều như thế. Vì đồng bào đã hiểu thấu lời của Hồ Chủ tịch: *Mua công trái là một việc đã ích cho nước* (giúp kháng chiến), *lại lợi cho nhà* (Chính phủ sẽ trả vốn và lãi).

Cán bộ địa phương cần ghi nhớ lời *Hồ Chủ tịch* dạy: " Phải cố gắng thi đua mua công trái. Nhưng đồng thời chớ để cạn vốn tăng gia sản xuất của nhân dân".

Mong rằng các tỉnh nhớ gửi dần dần kết quả việc bán công trái để đăng báo *Nhân dân*.

C.B

THƯ GỬI BÀ MẸ CHIẾN SĨ PHẠM THỊ DƯỢC⁵

Gửi bà mẹ chiến sĩ Phạm Thị Dược, khu Tự Tiến
Nhờ UBKCHC huyện Yên Sơn (Tuyên Quang) chuyển

Cảm ơn bà cụ đã gửi cho tôi một phiếu công trái 100 ki lô thóc để làm giải thưởng thi đua sản xuất. Tôi mong các Mẹ chiến sĩ hăng hái đôn đốc đồng bào địa phương thi đua, để *vụ mùa thắng lợi* thành công tốt đẹp.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1951
HỒ CHÍ MINH

⁴ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.186

⁵ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.10, tr.317-324

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TỈNH TUYỀN QUANG⁶

Thưa đồng bào,

Nhân dịp Đại hội Đảng của tỉnh ta, Bác thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái hỏi thăm đồng bào các dân tộc, bộ đội, công an vũ trang nhân dân, dân quân và cán bộ, các cháu thanh niên và nhi đồng. Chúng tôi tỏ lòng cảm ơn các đồng chí chuyên gia nước anh em đang tận tình giúp ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau đây là câu chuyện mà Bác mong đồng bào và cán bộ tất cả các dân tộc, các địa phương hiểu rõ, ghi nhớ và cố gắng thực hiện.

Trước kia, chúng ta làm cách mạng và kháng chiến đánh đổ vua chúa và địa chủ phong kiến, đánh đuổi giặc Nhật, giặc Tây, để giành lấy tự do cho các dân tộc.

Ngày nay, chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Chủ nghĩa xã hội nghĩa là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng. Muốn được như vậy thì tất cả mọi người, gái cũng như trai, tất cả mọi dân tộc phải hiểu rằng: nói chung thì mình là người chủ tập thể của nước nhà; nói riêng thì công nhân là chủ nhà máy, xã viên là chủ hợp tác xã nông nghiệp.

Mọi người đều làm chủ, thì mọi người phải ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội tức là phải thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, tức là thực hiện khẩu hiệu "cần kiệm xây dựng Tổ quốc".

Ở tỉnh ta hiện nay nông nghiệp là chính, vậy Bác nói nhiều về vấn đề này.

- *Một là*, muốn tăng gia sản xuất thì phải tổ chức hợp tác xã nông nghiệp. Hiện nay, Tuyền Quang đã có hơn 770 hợp tác xã, trong đó có hơn 170 hợp tác xã cấp cao. Như thế là tiến bộ. Nhưng các hợp tác xã còn quá nhỏ bé, có những hợp tác xã chỉ có 12 hộ, trung bình là 25 hộ. Chỉ có 3 hợp tác xã cấp cao, mỗi xã hơn 100 hộ. Hợp tác xã quá bé nhỏ thì không đủ sức để phát triển sản xuất.

- *Hai là*, mục đích của hợp tác xã là làm cho thu nhập chung của xã và thu nhập riêng của xã viên ngày càng tăng. Nhưng hiện nay có hợp tác xã lại thu nhập không bằng nông dân riêng lẻ, có một số những hợp tác xã cấp cao thu hoạch kém thua hợp tác xã cấp thấp.

Vì sao vậy? Vì cán bộ lãnh đạo chỉ biết phát triển con số mà không lo *củng cố*, không làm lo cho các hợp tác xã thật vững mạnh. Vì nóng vội, không đi từ cấp thấp đến cao để rút kinh nghiệm mà lại muốn tổ chức ngay hợp tác xã cấp cao. Phải nhớ rằng hợp tác xã cấp cao có nghĩa là *thu nhập phải cao*. Vì quản lý kém -

⁶ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.10, tr.317-324

hoặc là chưa được dân chủ, hoặc là chưa được chí công vô tư, hoặc làm kém sáng suốt, nhưng khi đưa trâu bò vào hợp tác xã thì định giá thấp, v.v...

Từ nay phải sửa chữa những khuyết điểm nói trên, đồng thời phải theo nguyên tắc *tự nguyện*, không gò ép, đưa dần những hợp tác xã quá nhỏ bé hợp thành những hợp tác xã *hạng vừa*, độ 40, 50 hộ, hoặc nhiều hơn nữa để có đủ sức tăng gia sản xuất.

Để tăng gia sản xuất, cần có 8 điều:

1. Đủ nước,
2. Nhiều phân,
3. Cày bừa kỹ,
4. Giống mạ tốt,
5. Cây cày đúng mức,
6. Phòng sâu, chuột và thú rừng,
7. Cải tiến nông cụ,
8. Chăm sóc đồng ruộng.

Về nước, đồng bào làm thủy lợi khá, nhưng vẫn chưa đủ, còn phải cố gắng nữa.

Phân, hiện nay mới được 50% mức quy định. Như thế là quá ít.

Phải nhớ rằng phân bón nhiều thì thu hoạch mới nhiều, "một năm phân là một cân thóc".

Cải tiến nông cụ, cả tỉnh có hơn 17.600 mẫu tây ruộng đất, mà chỉ có 950 cái cày cải tiến và 23 cái *máy cày*. Thật là quá ít ỏi!

Kém phân bón, kém cải tiến nông cụ là một nguyên nhân mà vụ chiêm năm ngoái so với kế hoạch sản lượng đã hụt 27%, năng suất thì hụt 30%. Từ nay các hợp tác xã phải cố gắng làm đúng 8 điều nói trên.

Thanh La là một hợp tác xã khá về nhiều mặt ở tỉnh ta, có hơn 100 hộ xã viên, thu hoạch bình quân 1 công được hơn 6 ký thóc, đã bắt đầu vỡ hoang để tăng thêm ruộng đất, có nghề phụ như lò rèn và xưởng làm nông cụ cải tiến, v. v.. Cả xã đã xoá xong nạn mù chữ. Tất cả đảng viên và đoàn viên thanh niên đều vào hợp tác xã và cố gắng làm đầu tàu. Các hợp tác xã trong tỉnh nên học tập và thi đua theo cho kịp Thanh La. Còn Thanh La thì nên học tập và thi đua với hợp tác xã Đại Phong.

Về vụ Đông - Xuân: Kế hoạch Trung ương giao cho tỉnh về lúa và 4.900 mẫu tây. Tỉnh đã tăng lên một ít, các xã tăng thêm 542 mẫu tây nữa thành 5.442 mẫu tây. Như thế là tốt, điều đó chứng tỏ các xã rất cố gắng.

Nhưng khuyết điểm là không toàn diện, không chú trọng đầy đủ về *cây công nghiệp* và hoa màu. Ví dụ:

Trung ương định về *ngô* là 2.800 mẫu tây mà hiện nay cả tỉnh mới chuẩn bị được 2.300 mẫu tây.

Trung ương định về *khoai* là 700 mẫu tây mà hiện nay cả tỉnh mới chuẩn bị được 462 mẫu tây.

Trung ương định về *sấn* là 1.400 mẫu tây mà hiện nay cả tỉnh mới chuẩn bị được 612 mẫu tây.

Đó là một khuyết điểm nghiêm trọng.

Chúng ta cần phải biết rằng hoa màu là một thứ lương thực quý cho người và cho gia súc; nếu hoa màu kém thì ảnh hưởng không tốt đến đời sống của nhân dân. Cây công nghiệp không đạt được kế hoạch thì ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp. Cho nên phải cố gắng làm đúng kế hoạch Trung ương đã định.

Về chăn nuôi: Tỉnh ta cũng kém. Chăn nuôi chẳng những không tăng mà còn giảm. So với kế hoạch thì trâu bò hiện nay thiếu hụt hơn 5%. Đó là vì:

- Cán bộ lãnh đạo các cấp không quan tâm đến vấn đề chăn nuôi.
- Vì khi đưa vào hợp tác xã định giá trâu bò quá rẻ.
- Vì các xã viên không săn sóc tốt trâu bò.
- Vì giết thịt trâu bò lu bù, v.v...

Chúng ta phải nhớ rằng trâu bò là bạn thân của nông dân, vừa giúp sức lao động cho nông dân, vừa là một nguồn phân bón tốt.

Vậy đồng bào tỉnh ta phải ra sức phát triển chăn nuôi hơn nữa.

Về khai thác lâm thổ sản: Đó là một nguồn lợi lớn cho đồng bào tỉnh ta, nó gần bằng 1 phần 3 giá trị của lương thực. Tuy vậy, về khai thác, đồng bào cũng chưa hoàn thành kế hoạch do Trung ương định, như:

Tre nứa chỉ đạt 81%,

Củi chỉ đạt 88%, v.v.

Đồng bào cần phải cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch đã định, đồng thời phải chú ý bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng. Tục ngữ nói "*Rừng vàng, biển bạc*".

Chúng ta chớ lãng phí vàng, mà phải bảo vệ vàng của chúng ta.

Về công nghiệp và thủ công nghiệp: Tỉnh ta phát triển như thế là khá. Các đồng chí công nhân cần nhớ rằng: giai cấp mình là giai cấp lãnh đạo; mình là người chủ của xí nghiệp. Vì vậy phải cố gắng học tập chính trị, văn hoá và kỹ thuật để tiến bộ mãi. Phải giữ vững kỷ luật lao động. Phải quý trọng của công; chống lãng phí tham ô. Phải thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đã định. Phải tuỳ khả năng mà sản xuất một số lương thực để tự túc một phần và tự cải thiện sinh hoạt của mình. Phải đoàn kết và tuỳ điều kiện mà giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp để tăng cường hơn nữa *liên minh giữa công nông*.

Về thương nghiệp: Cán bộ và các hợp tác xã tiểu thương đã có nhiều cố gắng nhưng cần phải tích cực phục vụ đồng bào tốt hơn nữa.

Vấn đề văn hoá: So với những năm trước thì tỉnh ta phát triển tương đối khá. Cả tỉnh đã có 197 trường các cấp. Điều đáng mừng nữa là các cháu dân tộc ít người đi học ngày càng đông: năm 1957 chỉ có 380 cháu đi học, hiện nay đã tăng đến hơn 3.800 cháu.

Nhưng tỉnh ta cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào bỏ tục văn hoá và xoá nạn mù chữ. Hiện nay còn hơn 2 vạn người chưa biết đọc biết viết, thế là nhiều. Năm

nay, cán bộ phải có kế hoạch thanh toán cho xong nạn mù chữ. Cũng là một tình nhiều đồng bào thiếu số, mà Hoà Bình xoá xong nạn mù chữ đã lâu và đã được thưởng huân chương. Tỉnh ta phải cố gắng theo cho kịp tỉnh bạn.

Vấn đề vệ sinh: Cũng cần đẩy mạnh hơn nữa. Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân, gây một phong trào thể dục vệ sinh, chú trọng củng cố và phát triển thêm các trạm y tế và nơi đỡ đẻ ở xã, làm cho đồng bào hiểu rõ: phải giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch thì sức mới khoẻ; sức càng khoẻ thì lao động sản xuất càng tốt.

Về trật tự trị an: Trong thời kỳ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, các đồng chí bộ đội, công an võ trang và dân quân đã giữ gìn tốt trật tự trị an. Đồng bào được an cư lạc nghiệp. Như vậy là tốt. Nhưng chớ chủ quan khinh địch. Phải luôn luôn cảnh giác. Các đồng chí ấy cần cố gắng học tập thêm chính trị và quân sự để tiến bộ mãi. Cần đoàn kết nhân dân, luôn luôn dựa vào lực lượng nhân dân; phải có quyết tâm vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và Chính phủ đã giao cho.

Về các đoàn thể quần chúng: Đây chỉ nói về phụ nữ và thanh niên.

Cả tỉnh có 3 vạn chị em có tổ chức, hơn một vạn rưỡi vào hợp tác xã, hơn 700 chị em tham gia công tác chính quyền. Như thế là khá. Nhưng còn phải đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục lôi cuốn nhiều phụ nữ vào tổ chức hơn nữa.

Đoàn Thanh niên Lao động có 9.800 đồng chí. Đó là một lực lượng khá to. Nhưng so với số dân trong tỉnh thì vẫn còn là ít. Tỉnh ta có hơn 84.000 cử tri, trong đó hơn 4 vạn là thanh niên. Đoàn Thanh niên Lao động chỉ chiếm hơn một phần tư tổng số thanh niên. Vậy là Đoàn có thể và nên phát triển hơn nữa. Trong các công việc sản xuất, thanh niên nhiều nơi đã làm tròn nhiệm vụ xung phong. Trong học tập cũng như trong lao động sản xuất, thanh niên Tuyên Quang cần làm đúng khẩu hiệu vẻ vang là: "*Đâu cần thanh niên có, việc khó thanh niên làm*".

Phụ nữ và thanh niên cần phải gánh vác chính trong việc xây dựng *đời sống mới* và thực hiện đúng đắn Luật hôn nhân và gia đình.

Các cháu nhi đồng phải làm cho được 5 tốt là: đoàn kết tốt, học tập tốt, lao động tốt, kỷ luật tốt, vệ sinh tốt.

Vấn đề dân tộc: Dưới chế độ thực dân và phong kiến, đồng bào rẻo cao sống rất cực khổ. Ngày nay, đồng bào rẻo cao được tự do bình đẳng, không bị áp bức bóc lột như trước kia. Nhưng đời sống vật chất và văn hoá chưa được nâng cao mấy. Đó là vì cán bộ lãnh đạo không chú ý đầy đủ đến đồng bào rẻo cao. Bác thay mặt Trung ương và Chính phủ giao cho cán bộ từ tỉnh đến xã phải ra sức giúp đỡ hơn nữa đồng bào rẻo cao về mọi mặt.

Đồng bào tất cả các dân tộc phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau như anh em trong một nhà.

Về công tác lãnh đạo: Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh,

đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Tất cả cán bộ đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân; đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân; đều phải theo đúng chính sách của Đảng và đi đúng đường lối quần chúng.

Do đó mà lãnh đạo phải dân chủ, thiết thực, cụ thể và toàn diện. Phải tránh cách lãnh đạo đại khái, phiến diện, chung chung. Cán bộ phải tuyệt đối tránh bệnh quan liêu mệnh lệnh, phải hết sức chống bệnh hình thức, chống lãng phí tham ô.

Trong mọi công việc, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải làm gương mẫu để lôi cuốn nhân dân cùng tiến bộ.

Trước kia, Đảng ta chỉ có non 5.000 đồng chí và ở trong những điều kiện vô cùng khó khăn mà đã lãnh đạo 25 triệu đồng bào cả nước làm cách mạng thành công. Hiện nay, ở Tuyên Quang ta có hơn 5.000 đảng viên, với mọi điều kiện cực kỳ thuận lợi, nhất định phải lãnh đạo 156.000 đồng bào tỉnh nhà hăng hái thi đua, hoàn thành tốt kế hoạch Đảng và Chính phủ giao cho, trước mắt là hoàn thành tốt kế hoạch năm nay làm đà tốt cho cả kế hoạch 5 năm.

Hiện nay, Trung ương Đảng sắp mở một đợt chỉnh huấn nhằm làm cho toàn Đảng, toàn dân thấm nhuần thêm tư tưởng làm chủ nước nhà và nâng cao ý thức xã hội chủ nghĩa. Tất cả chúng ta sẽ vui vẻ phấn khởi tham gia cuộc chỉnh huấn mới, để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để hoàn thành những nhiệm vụ mới, giành lấy những thắng lợi mới.

*

* *

Thưa đồng bào,

Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Với quyết tâm phấn đấu của chúng ta, với sự giúp đỡ tận tình của các nước anh em, chúng ta nhất định sẽ thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Cuối cùng, chúng tôi nhờ các vị chuyển lời thân ái hỏi thăm của Trung ương Đảng và Chính phủ đến đồng bào, bộ đội và cán bộ ở các địa phương.

Phần thứ hai
TỪ THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN LÃNH ĐẠO
TOÀN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Tháng 12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan bộ, ngành Trung ương trở lại Việt Bắc, trở lại Tuyên Quang lãnh đạo toàn dân kháng chiến. Ngày 2-4-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến làng sáo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Từ tháng 4-1947 đến tháng 8-1954 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở, làm việc tại trên 20 địa điểm khác nhau trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến. Trong khoảng thời gian đó, Người cùng Trung ương Đảng, Chính phủ đề ra nhiều quyết sách quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao... để lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược đi đến thắng lợi huy hoàng.

Trong bộn bề công việc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đặc biệt coi trọng và có nhiều hoạt động thực tiễn xây dựng Đảng ta thực sự xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, người lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đại diện trung thành cho ý chí, nguyện vọng, quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Trong đó, Người đặc biệt coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có đức, có tài; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Những năm tháng sống, làm việc tại Tuyên Quang. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều bài viết, bài phát biểu về đạo đức cách mạng, về rèn luyện đạo đức lối sống cho cán bộ đảng viên và các thế hệ, giai tầng xã hội. Xin trân trọng giới thiệu một số bài tuyển chọn trong kho tàng vô giá đó.

CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN⁷

Nhờ ngọn lửa kháng chiến hun đúc rèn luyện mà cán bộ quân sự, chính trị, hành chính, chuyên môn đều tiến bộ nhiều và nhanh.

Song vẫn còn một vài người, một vài cơ quan hãy chưa tẩy hết cái bệnh *chủ nghĩa cá nhân*. Bệnh ấy tỏ rõ ra nơi:

Ngày thường, thì kỷ luật kém.

Khi có vấn đề nghiêm trọng, thì hoang mang.

⁷ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.5, tr.509-511

Lúc tính toán công việc, thì đặt lợi ích của cá nhân mình, của nhóm mình lên lợi ích chung.

Bệnh ấy dễ đưa đến chỗ trái kỷ luật, trái lợi ích của dân tộc.

Muốn tẩy sạch bệnh ấy, thì cần phải nâng cao trình độ giác ngộ của mình; phải học theo cái tinh thần kiên quyết, dũng cảm, hy sinh, của nhân dân và của chiến sĩ.

Có những đồng bào hy sinh cả gia tài, điền sản, để giúp kháng chiến. Có những chiến sỹ tưới dầu châm lửa vào mình, để đốt đồn địch. Đó là những người anh hùng, bỏ nhà, bỏ mình vì nước. Cái tinh thần cao cả về vang ấy sẽ soi sáng muôn đời, và luôn luôn làm kiểu mẫu cho mọi người noi theo.

Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra bệnh *quan liêu*. Kênh cang. Kiêu ngạo. Chậm chạp. Làm cho qua chuyện. Ham chuộng hình thức.

Muốn tẩy sạch bệnh ấy, thì phải:

Thực hành tự phê bình và phê bình đồng sự mình. Phê bình một cách thiết thực mà thân ái. Phê bình từ cấp trên xuống và từ cấp dưới lên. Phê bình nhau và giúp nhau sửa chữa.

Phải vào sâu dân chúng, vào sâu bộ đội. Hỏi ý kiến và hỏi sáng kiến của quần chúng. Gom góp kinh nghiệm của quần chúng để giải quyết các vấn đề, và trao đổi những kinh nghiệm mới cho cơ quan khác, địa phương khác.

Công việc hàng ngày thì phải cẩn thận mà nhanh nhẹn, kịp thời, làm đến nơi đến chốn.

Kháng chiến nhất định thắng lợi. Hồ Chủ tịch nói như thế. Quân và dân ta đều tin tưởng chắc như thế.

Vì sao mà kháng chiến nhất định thắng lợi?

Vì bốn điều kiện:

1. Đoàn kết chặt chẽ, quân dân nhất trí.
2. Có con đường chính trị đúng.
3. Có con đường quân sự đúng.
4. Có chỉ huy khôn khéo mau lẹ, về chính trị cũng như về quân sự.

Điều 1, chúng ta đã làm được một phần lớn. Nay cần phải làm cho chặt chẽ thêm sự đoàn kết giữa bộ đội với bộ đội, giữa bộ đội với dân quân, giữa quân đội với nhân dân. Nâng cao cái tinh thần cán bộ giúp đỡ chiến sỹ và nhân dân, quân đội giúp nhân dân, nhân dân giúp bộ đội.

Điều 2 và 3, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và cương quyết của Chính phủ kháng chiến, chúng ta đã sẵn có con đường chính trị và quân sự đúng. Chúng ta chỉ cần phải sửa chữa bệnh cá nhân, bệnh *quan liêu*, để theo cho đúng, làm cho kịp thời.

Điều 4, chúng ta có kinh nghiệm ba năm kháng chiến, hai cuộc luyện quân lập công, và phong trào thi đua ái quốc.

Các cán bộ chỉ huy cần phải khéo dùng những kinh nghiệm ấy, và cố gắng đẩy mạnh phong trào thi đua lên nữa. Như vậy thì sự chỉ huy càng khôn khéo mau lẹ thêm.

Toàn dân đoàn kết. Tướng sỹ dũng cảm. Chính trị vững chắc. Chỉ huy khôn khéo. Bốn điều ấy hợp lại, làm cho kháng chiến nhất định thắng lợi.

X.Y.Z

BỆNH TỰ KIÊU, TỰ ÁI⁸

Hai thứ bệnh nguy hiểm đó đều do bệnh *chủ quan, hẹp hòi* mà sinh ra. Việc thế giới, việc xã hội, việc nước nhà to lớn vô cùng, nhiều vô cùng. Dù ai tài giỏi mấy, cũng không thể biết hết cả, làm hết cả.

Xưa nay những bậc tài giỏi như cụ Khổng Tử, cụ Lenin cũng không biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Cụ Khổng không biết nấu cơm. Cụ Lê không biết may áo. Vì vậy, cần nấu cơm thì cụ Khổng phải *học hỏi* người làm bếp. Cần may áo thì cụ Lê phải *học hỏi* người thợ may.

Cụ Khổng và cụ Lê hơn mọi người, không phải vì hai cụ biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Mà vì hai cụ không *tự kiêu, tự ái*, luôn luôn *học hỏi*.

Lời đầu tiên của cụ Khổng trong sách Luận ngữ, là: "*Học* mà thường tập, chẳng cũng vui lắm thay".

Lời cụ Lê thường thường nhắc nhở mọi người, là: "*Học, học* nữa, *học* mãi". Và "*phải học hỏi* quần chúng".

Tự kiêu tức là cho mình việc gì cũng thạo, cũng làm được. Việc gì mình cũng giỏi hơn mọi người. Mình là thần thánh, không cần học ai, hỏi ai.

Kỳ thực, *tự kiêu* là *mù quáng*, chỉ trông thấy những việc mình tưởng mình làm được, những điều mình tưởng mình biết hết; mà *không trông thấy* những điều mình không biết, những việc mình chưa làm được.

Tự kiêu là *hẹp hòi*. Tài đức độ lượng nhỏ nhen, không bao dung được những ý kiến và những phê bình của người khác. Thí dụ một cái cốc, vì hẹp hòi mà chỉ đựng được rất ít nước, thêm một chút nước nữa, là phải tràn. Trái với cái độ lượng rộng lớn của bể, bao nhiêu nước cũng vẫn chứa được.

Tự kiêu là *thoái bộ*. Vì tự mãn tự túc, không cố gắng học hỏi thêm. Không theo kịp sự tiến bộ của thời đại. Tự mình ngăn trở sự tiến bộ của mình.

⁸ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.5, tr.514-516

Tự kiêu là *hủ hoá*. Vì không chịu học những sự hay sự tốt của người; không ưa những lời phê bình thẳng thắn để sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mà người đời ai chẳng có khuyết điểm to hay nhỏ, ít hay nhiều!

Nói tóm lại: Tự kiêu nhất định sẽ đi đến thất bại. Vì kiêu ắt đi đôi với *nịnh*. Đã kiêu thì ắt ghét những người tài giỏi hơn mình. Ưa những kẻ nịnh hót mình. Thân cận là những kẻ vô tài bất lực, những khéo nịnh hót a dua. Xa cách hoặc đim hãm những người có tài có đức hay bàn ngay nói thẳng. Như thế thì sao khỏi hỏng việc.

Cụ Không Tử có nói: "Nếu có tính tự kiêu, thì dù tài giỏi vô cùng như ông Chu Công, thì tài giỏi ấy cũng văt đi".

Nghĩa chính của chữ *tự ái* là giữ đúng chữ *cần, kiệm, liêm, chính*. Không làm điều gì có hại đến danh dự và đạo đức của mình. Thế là chân chính tự ái, mà ai cũng phải tự ái.

Nhưng người ta thường *hiểu lầm* chữ tự ái. Do đó mà hay chấp vật, không can đảm tự phê bình, không ưa những lời phê bình ngay thẳng - thì gọi là tự ái. *Tự ái* này luôn luôn đi đôi với *tự kiêu, tự mãn, tự túc*. Và kết quả là *tự khí*, nghĩa là mình tự ngăn trở mình tiến bộ, đồng thời đã tự kiêu tự ái, thì không thể đoàn kết. Không đoàn kết tức là cô độc. Đã cô độc, thì chẳng việc gì thành công.

KẾT LUẬN: Mỗi một người và tất cả mọi người chúng ta phải tẩy cho sạch bệnh tự kiêu, "tự ái". Đó là hai thứ bệnh rất nguy hiểm cho đạo đức và công việc.

Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là:

- a) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình.
- b) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu tiên.
- c) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ.
- d) Thực hành đoàn kết.

X.Y.Z

BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI BẾ MẠC HỘI NGHỊ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG LẦN THỨ SÁU⁹

Lần này, Hội nghị có đủ đại biểu Trung, Nam, Bắc và cán bộ cao cấp của Đảng trong chính quyền, quân sự, kinh tế, tài chính, đảng vụ, dân vận, kiểm tra, v.v.. về dự, đó là một điểm tốt.

Những vấn đề thảo luận thì nhiều, nhưng đều hướng vào một đường đi: kháng chiến thắng lợi, xây dựng dân chủ mới để tiến tới chủ nghĩa xã hội.

⁹ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.5, tr.551-553

Phương hướng đã định, ta nhắm vào phương hướng ấy mà đi, thế nào ta cũng đi tới đích.

Năm nay, những việc chúng ta phải làm là:

1. Đẩy tới quân sự, kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhắm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi.

2. Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành.

3. Làm ra nhiều, chi dùng ít. Không cần thì không chi dùng. Đó là tất cả chính sách kinh tế, tài chính của ta.

4. Chỉnh đốn các đoàn thể quần chúng. Ta thắng lợi là nhờ dân mà hiện giờ nhiều đoàn thể dân chúng còn rất kém.

5. Muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng. Phải nêu ra những việc chính, nắm lấy đó mà làm.

Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng.

Trong Đảng, có những việc khẩn yếu như:

a) Ta thiếu nhiều cán bộ quá: phải đào tạo huấn luyện cho dần dần có đủ. Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ tự học tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học. Đồng chí ta nhiều người kinh nghiệm thực hành khá, nhưng về văn hoá thì ít. Những đồng chí trí thức đọc nhiều nhưng không có kinh nghiệm công tác, chưa quen nề nếp làm việc của Đảng.

Vậy phải nâng cao lý luận cho cán bộ cũ và dạy cho cán bộ trí thức làm công tác quần chúng.

b) Lỗi làm việc trong Đảng hiện nay mắc hai khuyết điểm:

- Cán bộ cũ làm việc theo lối thủ công nghiệp.

- Cán bộ mới làm việc theo lối khoa học nhưng lại quá trớn, không hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

Phải sửa chữa lối làm việc cho hợp lý, vừa với điều kiện của ta, đừng phạm vào hình thức, máy móc.

c) Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó.

Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính.

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên.

d) Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết,

chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải trung thành trong tư tưởng nữa.

Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: *Phê bình và tự phê bình*.

Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càng ngày càng đoàn kết, tiến bộ.

đ) Giữ kỷ luật.

Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng.

*

* *

Ta họp trong lúc phong trào cách mạng thế giới đang tiên triển rất mau, nhất là cuộc thắng lợi của nhân dân và Đảng Trung Quốc.

Về thành tích thì Đảng ta là Đảng đầu tiên ở Đông - Nam Á giành được chính quyền. Nói như thế không phải để tự cao, tự đại, mà để cố gắng làm tròn trách nhiệm.

Thế giới ngót 2.000 triệu người, số đảng viên cộng sản có trên 20 triệu, đồ đồng cứ 100 người dân là có một người cộng sản. Ở Đông Dương, theo số liệu hiện nay, cứ 112 người dân là có một người cộng sản. Đó là một điều đáng mừng. Nếu ai cũng làm được đầy đủ nhiệm vụ thì kháng chiến nhất định chóng thắng lợi, kiến quốc nhất định chóng thành công.

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới thành công muôn năm

ĐẢNG TA¹⁰

(Tặng các đồng chí chi bộ)

Năm 1847, Mác và Ăngghen phát biểu "*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*". Sau 70 năm cách mạng Nga thành công. Sau 98 năm cách mạng Việt Nam thành công. Hiện nay, nước nào cũng có Đảng Cộng sản và chủ nghĩa cộng sản đang lan tràn khắp thế giới. 20 triệu đảng viên cộng sản khắp các nước đang hăng hái lãnh đạo hàng trăm triệu người lao động và dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho cuộc giải phóng của mình, cho một xã hội mới, cho chủ nghĩa cộng sản.

Đảng ta tuy trẻ trung, nhưng đã lập được những công trạng rất to tát.

¹⁰ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.5, tr.546-550

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng, tôi nhắc lại vài mẩu chuyện của Đảng cho các đồng chí trẻ biết, chứ không phải viết lịch sử Đảng.

Năm 1921, trong cuộc Đại hội của Đảng Xã hội Pháp mở ở Tua (Tours), Đảng ấy làm chia làm hai phái. Phái thiểu số thì cứ giữ lấy Đảng Xã hội cũ. Phái đa số thì lập thành Đảng Cộng sản Pháp. Trong số này có một người cộng sản đầu tiên của Đông Dương là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu vượt qua lưới sắt của chủ nghĩa đế quốc Pháp và dần dần thấm vào nước ta.

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng anh em cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Hội này đưa thanh niên trong nước ra Quảng Châu, huấn luyện họ, rồi phái họ trở về tuyên truyền và tổ chức khắp cả nước.

Năm 1929, trong khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi vắng, Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội khai toàn quốc Đại hội ở Hương Cảng. Đại biểu Bắc Kỳ đề nghị tổ chức đảng cộng sản, bị gạt đi, liền bỏ hội nghị ra về.

Sau đó, trong nước dần dần thành lập ba nhóm cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản Liên đoàn.

Một nước mà ba đảng cộng sản. Cả ba nhóm đều ngậm hiểu như thế là sai. Quần chúng đều hiểu rằng như thế là không đúng. Cả ba nhóm đều tìm cách để đi đến thống nhất. Nhưng bệnh hẹp hòi và cách làm không khéo, cho nên càng muốn gần nhau, lại càng xa nhau.

Cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở lại Tàu, cùng với đại biểu các nhóm khai hội ở Hương Cảng.

Trong 7, 8 đại biểu, ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tôi, nay chỉ còn đồng chí Hồ Tùng Mậu và đồng chí Trịnh Đình Cửu, đồng chí Tấn Anh và vài đồng chí nữa đều oanh liệt hy sinh cho Đảng và cho dân tộc lâu trước ngày Cách mạng Tháng Tám.

Để giữ bí mật, các đại biểu khai hội bên sân đá banh của người Tàu. Vừa giả xem đá banh, vừa bàn bạc về Đảng.

Sau cuộc bàn bạc sôi nổi, và sau lời giải thích rõ ràng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, mọi người đều tán thành thống nhất cả ba nhóm thành một Đảng.

Thế là Đảng ta chân chính thành lập.

Đó là ngày lịch sử mùng 6 - 1 - 1930¹¹

Sự thống nhất làm cho đảng viên và quần chúng cả nước rất vui mừng và thêm hăng hái. Do đó mà Đảng phát triển rất mau, hoạt động rất mạnh. Từ đó trở đi, phong trào cách mạng ở nước ta đều do Đảng ta lãnh đạo.

Vì có một chủ nghĩa cách mạng nhất, một tổ chức chặt chẽ nhất, chí hy sinh tận tụy không bờ bến của đảng viên, có sự hăng hái vô cùng của quần chúng, nên

¹¹ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng ta (1960) ra Nghị quyết xác định Đảng ta thành lập ngày 3 - 2 - 1930 (B. T).

Đảng ta thành lập không bao lâu, đã lãnh đạo được cuộc khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, thành lập Xô viết Nghệ An(28). Nếu so sánh lịch sử cách mạng các nước, chúng ta có thể nói rằng Xô viết Nghệ An đối với Việt Nam cũng hơi giống cách mạng 1905 Nga.

Xô viết Nghệ An đã lôi cuốn được cả công nhân, nông dân và học sinh. Đã lập nên chính quyền nhân dân. Đã làm cho giặc Pháp kinh sợ. Thật là một cuộc cách mạng oanh liệt đầu tiên do giai cấp vô sản Việt Nam lãnh đạo.

Giặc Pháp đàn áp một cách vô cùng dã man. Hàng ngàn hàng vạn đảng viên và quần chúng bị giết chết, bị tù đày. Giặc Pháp đã xoa tay mừng rằng cách mạng Việt Nam, cộng sản Việt Nam hết rồi. Chúng nào có hiểu: Có thể ngăn sông, có thể đào núi, nhưng không thể có lực lượng nào có thể ngăn trở chủ nghĩa cộng sản phát triển và thực hiện.

Sau trận khủng bố ghê gớm 1930 - 1931, năm 1933 Đảng lại hoạt động mạnh và càng ngày càng mạnh.

Nói đến đây, tôi phải nhắc đến những đảng viên đã vì Đảng, vì giai cấp, vì dân tộc mà oanh liệt hy sinh như đồng chí Lê Hồng Phong, Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Cừ, Lương Khánh Thiện, Minh Khai, cùng hàng trăm nghìn đồng chí khác. Và những thanh niên cộng sản anh dũng như Trọng Con, Hồng Quang. Máu xương của các tiên liệt đã thấm nhuần gốc rễ của Đảng ta, làm cho cây nó càng vững, ngành nó càng to, và kết quả khai hoa ngày càng rục rờ.

Thế giới đại chiến lần thứ hai bùng nổ. Một lần nữa thực dân Pháp ra tay khủng bố. Nhiều đảng viên bị bắt, bị tù. Nhưng Đảng ta vẫn đứng vững. Đảng giao cho một số đồng chí thảo kế hoạch đánh Nhật, chống Pháp. Các đồng chí ấy khai hội trên một bãi cỏ ở Quảng Tây. Trong 6, 7 người, tôi chỉ nhớ tên các đồng chí Phùng Tự Do¹² (đã hy sinh ở Na Rì, Bắc Cạn), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp.

Muôn đánh giặc, phải có quân đội. Đội du kích đầu tiên của nước ta lập ở Cao Bằng, với 12 người, trong đó có hai nữ đồng chí. Đội này do các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm và Bằng Giang phụ trách. Toàn đội chỉ có một khẩu "pạc - hoc", hai khẩu súng kíp và giáo mác. Thấy vậy, người khác có thể cười rằng đó là trò chơi trẻ con. Nhưng chính từ cái hạt cỏ con con đó mà nay đã phát triển thành hàng chục vạn Vệ quốc quân và hàng trăm vạn dân quân du kích đang oanh liệt kháng chiến từ Bắc đến Nam, làm cho giặc Pháp phải kinh hồn, thế giới phải khen phục.

Trong mấy tháng, đội du kích số một ấy phát triển đã khá. Đảng giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cải tổ thành đội Nam tiến. Khi đã lấy lại sáu tỉnh Việt Bắc và đã lập chính quyền nhân dân, đội Nam tiến đổi tên là Quân Giải phóng.

¹² Đồng chí Phùng Chí Kiên (B.T).

Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ Cộng hoà thành lập, Quân Giải phóng trở nên Vệ quốc quân.

Năm nay, Đảng ta mới 19 tuổi. Nhưng suốt 19 năm ấy, năm nào cũng là một năm đấu tranh dũng cảm. Kinh qua bao nhiêu cơn sóng gió, bao nhiêu bước khó khăn, càng nhiều gian nan, Đảng ta càng nhiều rèn luyện, càng thêm vững chắc và rộng lớn. Nhờ chính sách đúng, lãnh đạo chắc, kỷ luật nghiêm, nhờ tư tưởng thống nhất, mà Đảng ta và dân tộc ta được những thắng lợi vẻ vang ngày nay.

Tuy vậy, chúng ta tuyệt đối không được tự kiêu, tự đại.

Chúng ta có nhiều thành công, nhưng chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm. Mỗi đồng chí ta cần phải mạnh dạn và thành thật kiểm điểm mình, kiểm điểm đồng chí mình.

- Đã bỏ hết bệnh chủ quan, hẹp hòi chưa?
- Đã bỏ hết tư ý tiêu khí chưa?
- Đã luôn cố gắng học tập, luôn luôn cầu tiến bộ chưa?
- Đã thực hiện đoàn kết 100% chưa?
- Đã thật cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư chưa?
- Đã thật là người kiêu mẫu trong phong trào thi đua ái quốc chưa? Nếu chưa thì phải làm cho kỳ được.

Sứ mệnh của Đảng ta rất to. Công việc Đảng ta rất nhiều. Đảng đòi hỏi chúng ta phải làm trọn nhiệm vụ của đảng viên.

Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy. Như thế, thì dân tộc giải phóng nhất định thành công, thế giới cách mạng nhất định thành công.

TRẦN THẮNG LỢI

CẦN KIỆM LIÊM CHÍNH¹³

Vì sao Hồ Chủ tịch đề ra khẩu hiệu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính?

Vì Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*.

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

¹³ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.5, tr.631-645

Thiếu một đức, thì không thành người.

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên Dân chủ Cộng hoà, cho đến mấy năm kháng chiến, dân ta nhờ Cần, Kiệm, Liêm, Chính, mà đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói.

Tuy vậy, đồng bào ta có người đã hiểu rõ, có người chưa hiểu rõ. Có người thực hành nhiều, có người thực hành ít. Cho nên cần phải giải thích rõ ràng, để cho mọi người hiểu rõ, mọi người đều thực hành.

CẦN

Tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.

Người Tàu có câu: không có việc gì khó. Chỉ e ta không siêng.

Tục ngữ ta có câu: Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiên tha lâu, cũng đầy tổ.

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu.

Siêng học tập thì mau biết.

Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến.

Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khoẻ.

Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai.

Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều cần phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*.

Người siêng năng thì mau tiến bộ.

Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có *kế hoạch* cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.

Cây gỗ bất kỳ to nhỏ, đều có gốc và ngọn.

Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít.

Cụ Mạnh Tử có nói: "Người thợ muốn làm khéo, thì trước phải sắp sẵn công cụ của mình".

Một thí dụ:

Người thợ mộc muốn đóng một cái tủ. Trước hết, anh ta mài sẵn cưa, bào, tràng, đục,..v.v..và làm sao xếp có thứ tự hẳn hoi. Rồi anh lấy gỗ vừa đủ làm cái tủ. Khi các thứ đều sẵn sàng, anh ta bèn bắt tay vào việc đóng tủ.

Như thế là anh thợ mộc ấy làm việc có *kế hoạch*. Như thế là anh ấy sẽ không hao thì giờ, tổn *lực lượng*, mà việc lại mau thành.

Trái lại, nếu anh ấy không sắp đặt sẵn sàng trước, khi cần đến cửa mới chạy đi lấy cửa, khi cần đến đục phải chạy đi tìm đục. Như vậy thì mất thì giờ chạy lăng xăng cả ngày, mà công việc được ít.

Việc to, việc nhỏ, muôn việc đều như vậy.

Vì vậy, *siêng năng và kế hoạch* phải đi đôi với nhau.

Kế hoạch lại đi đôi với *phân công*.

Trong một gia đình, một xưởng máy, một cơ quan, .v.v.. đã phải có kế hoạch, lại phải phân công cho khéo.

Phân công phải nhằm vào 2 điều:

1. *Công việc*: Việc gì gấp thì làm trước. Việc gì hoãn thì làm sau.

2. *Nhân tài*: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy.

Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai.

Cần và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày *cần* mà mười ngày không *cần*, thì cũng vô ích. Như thế chẳng khác gì một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, thì ướt hoàn ướt.

Cần không phải là làm xôi. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nổi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là *cần*.

Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

Lười biếng là kẻ địch của chữ *cần*.

Vì vậy, *lười biếng* cũng là *kẻ địch của dân tộc*.

Một người *lười biếng*, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn hàng vạn người khác.

Một thí dụ:

Trong thời kỳ kháng chiến của dân tộc ta, các vị kỹ sư thì chăm lo phát minh những thứ khí giới mới. Đồng bào thì chăm lo cung cấp các thứ nguyên liệu. Những người vận tải thì chăm lo đưa những nguyên liệu ấy đến các xưởng máy. Anh em công nhân thì chăm lo rèn đúc ra những thứ khí giới mới. Các chiến sỹ chăm lo luyện tập dùng những vũ khí ấy để giết cho nhiều giặc.

Tất cả mọi người đó như kết thành một sợi dây chuyền, quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Mọi người đều *Cần*, thì dây chuyền ấy chạy rất thuận lợi và nhanh chóng. Kết quả là địch mau thua, ta mau thắng.

Nếu trong những người đó mà có người *lười biếng*, thì công việc của những người khác ắt chậm lại, khác nào sợi dây chuyền có một khúc hỏng. Kết quả sẽ tai hại thế nào, rất là dễ hiểu.

Lại một thí dụ nữa: Toàn dân tộc ta đoàn kết thành một khối. Công việc của mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều phối hợp với nhau, như một chuyến xe

lửa. Tất cả mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều cố gắng, đều siêng năng, thì nước ta sẽ tiến bộ rất nhanh chóng. Cũng như chuyên xe lửa chạy đều, chạy nhanh, mau đến ga. Nếu có một người, một địa phương hoặc một ngành mà lười biếng, thì khác nào toàn chuyên xe chạy, mà một bánh xe trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả chuyên xe.

Vì vậy, người lười biếng là có tội với đồng bào, với Tổ quốc.

Kết quả chữ *Cần* là thế nào?

Kết quả chữ *Cần* rất là to lớn. Một thí dụ:

Trong 20 triệu đồng bào ta, cho 10 triệu là thanh niên và thành nhân có sức làm việc. Nếu mỗi người, mỗi ngày chỉ làm thêm một tiếng đồng hồ, thì:

Mỗi tháng sẽ thêm lên 300 triệu giờ.

Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ.

Chỉ những giờ ấy đã bằng động viên 400 triệu người làm trong một ngày 9 giờ.

Cứ tính một giờ làm là đáng giá một đồng bạc, thì mỗi năm nước ta đã thêm được 3.600 triệu đồng. Đưa số tiền đó thêm vào kháng chiến, thì kháng chiến ắt mau thắng lợi, thêm vào kiến quốc, thì kiến quốc ắt mau thành công.

Đó là kết quả rõ ràng của chữ *CẦN*.

KIỆM

Kiệm là thế nào?

Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

CẦN với *KIỆM*, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người.

CẦN mà không *KIỆM*, "thì làm chùng nào xào chùng ấy". Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy ra hết chùng ấy, không lại hoàn không.

KIỆM mà không *CẦN*, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt.

Cụ Không Tử nói: "Người sản xuất nhiều, người tiêu xài ít. Làm ra mau, dùng đi chậm thì của cải luôn luôn đầy đủ".

Tiết kiệm cách thế nào?

Chắc đồng bào ai cũng được nghe câu chuyện phong bì của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch dùng một cái phong bì hơn 2, 3 lần. Cụ nói:

"Trung bình, cái phong bì là 180 phân vuông giấy (0,018m²)".

Mỗi ngày, các cơ quan, đoàn thể và tư nhân trong nước ta ít nhất cũng dùng hết một vạn cái phong bì, tức là 180 thước vuông giấy. Mỗi tháng là 5.400 thước. Mỗi năm là 64.800 thước vuông giấy.

Nếu ai cũng tiết kiệm, dùng một cái phong bì 2 lần, thì mỗi năm chỉ tốn một nửa giấy, tức là 32.400 thước vuông. Còn 32.400 thước thì để dành cho các lớp bình dân học vụ, thì chẳng tốt sao?

Hơn nữa, nhờ sự tiết kiệm giấy, mà tiền bạc và công phu làm giấy có thể thêm vào việc kiến thiết khác, thì càng ích lợi hơn nữa..."

Cái thí dụ ấy rất rõ rệt, dễ hiểu. Đối với giấy như thế, đối với mọi thứ vật liệu khác đều như thế.

Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải.

Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được. Có ai kéo lại ngày hôm qua được không?

Muốn tiết kiệm thời giờ, thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi. Không nên "nay lần mai lữa".

Tiết kiệm thời giờ là Kiệm, và cũng là Cần.

Bất kỳ làm việc gì, nghề gì, khi đã làm thì hăng hái, chăm chỉ, chuyên chú, làm cho ra trò làm.

Tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải *tiết kiệm* thời giờ của người. Không nên ngồi lê, nói chuyện phiếm, làm mất thời giờ người khác.

Thánh hiền có câu: "Một tấc bóng là một thước vàng".

Tục ngữ Âu nói: "Thời giờ tức là tiền bạc".

Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại.

Tiết kiệm không phải là bủn xỉn.

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*.

Tiết kiệm phải kiên quyết *không xa xỉ*.

Việc đáng làm trong một giờ, mà kéo dài đến 2, 3 giờ, là xa xỉ.

Hao phí vật liệu, là xa xỉ.

Ăn sang mặc đẹp trong lúc đồng bào đang thiếu cơm, thiếu áo, là xa xỉ.

Ăn không ngồi rồi, trong lúc đang cần kháng chiến và xây dựng, là xa xỉ.

Vì vậy, xa xỉ là có tội với Tổ quốc, với đồng bào.

Tiết kiệm nghĩa là:

1 giờ làm xong công việc của 2, 3 giờ.

1 người làm bằng 2, 3 người.

1 đồng dùng bằng giá trị 2, 3 đồng.

Cho nên, muốn tiết kiệm có kết quả tốt, thì phải khéo *tổ chức*. Cái thí dụ người thợ mộc nói trên, đã chứng tỏ rằng: biết *tổ chức* thì tiết kiệm được sức lực, thời giờ, và vật liệu.

Không biết tổ chức thì không biết tiết kiệm. Thí dụ: nếu 1 nhà 10 người, mỗi người nấu riêng một nồi cơm, thì tốn biết bao nhiêu nồi, bao nhiêu củi và nước, bao nhiêu công phu. Góp nhau lại nấu chung một nồi, thì lợi biết bao nhiêu.

Vì vậy, góp sức làm việc (lao động tập đoàn), và hợp tác xã, là một cách *tiết kiệm* tốt nhất.

KẾT QUẢ CỦA TIẾT KIỆM

Trên kia đã thuật lại cái thí dụ *tiết kiệm* phong bì, mà Hồ Chủ tịch đã dạy chúng ta. Đây tôi xin thêm một thí dụ nữa:

Nước ta có 20 triệu người. Nhiều bù ít, mỗi người mỗi ngày ăn 700 gam gạo, mỗi tháng là 21 kilô gạo.

Nếu mỗi ngày mỗi người chỉ *tiết kiệm* nửa bát cơm (việc đó rất dễ, ai cũng làm được), thì mỗi tháng cả nước sẽ tiết kiệm được 20 triệu kilô gạo, nghĩa là đủ nuôi một triệu chiến sỹ trong một tháng.

Hiện nay, mấy xã ở Liên khu I có sáng kiến làm "*Hũ gạo kháng chiến*". Mỗi nhà mỗi ngày cứ bỏ vào hũ một vốc gạo. Chỉ thế thôi, mà số gạo đủ nuôi anh em dân quân du kích trong xã.

Đó là một sáng kiến *tiết kiệm* hay, mà các nơi nên làm theo. Nếu toàn dân ta **THI ĐUA TIẾT KIỆM**:

Các cơ quan tiết kiệm tiền công và của công, để đỡ tốn ngân quỹ;

Chiến sỹ thi đua tiết kiệm thuốc đạn, bằng cách bắn phát nào trúng phát ấy;

Công nhân thi đua tiết kiệm nguyên liệu;

Học sinh thi đua tiết kiệm giấy bút;

Đồng bào hậu phương thi đua tiết kiệm tiền bạc và lương thực, để giúp đỡ bộ đội;

Mỗi người, thi đua tiết kiệm thời giờ;

Thì kết quả thi đua tiết kiệm cũng bằng kết quả thi đua tăng gia sản xuất.

Một mặt, chúng ta thi đua **KIỆM**.

Một mặt, chúng ta thi đua **CẦN**.

Kết quả **CẦN** cộng với kết quả **KIỆM** là: bộ đội sẽ đầy đủ, nhân dân sẽ ấm no, kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công, nước ta sẽ mau giàu mạnh ngang hàng với các tiên tiến trên thế giới.

Kết quả chữ **CẦN** chữ **KIỆM** to lớn như vậy đó.

Cho nên người yêu nước phải thi đua *thực hành tiết kiệm*.

LIÊM

Liêm là trong sạch., không tham lam.

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là **LIÊM**, chữ *liêm* ấy chỉ có chữ hẹp.

Cũng như ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi.

Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hoà, chữ LIÊM có nghĩa rộng hơn; là mỗi người đều phải LIÊM. Cũng như *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều biết thương cha mẹ.

Chữ LIÊM phải đi đôi với chữ KIÊM Cũng như chữ KIÊM phải đi đôi với chữ CẦN.

Có KIÊM mới LIÊM được. *Vì xa xỉ mà sinh tham lam.*

Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là BẤT LIÊM.

Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư.

Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lậu chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ.

Người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hâu bóp họng đồng bào.

Người cày ruộng, không ra công đào mương mà lấy cấp nước ruộng của láng giềng.

Người làm nghề (bất cứ nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào.

Người cờ bạc, chỉ mong xoay của người làm của mình. Đều là tham lam, đều là BẤT LIÊM.

Đim người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm).

Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật úy lạo.

Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử.

Đều làm trái với chữ LIÊM.

Do BẤT LIÊM mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp.

Cụ Không Tử nói: *"Người mà không Liêm, không bằng súc vật"*.

Cụ Mạnh Tử nói: *"Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy"*. Để thực hiện chữ Liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên trên.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư".

Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ LIÊM trước, để làm kiểu mẫu cho dân.

"Quan tham vì dân đại". Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì "quan" dù không liêm cũng phải hoá ra LIÊM.

Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM.

Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Mỗi người phải nhận rằng tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân.

Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân.

Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Dân tộc ta đang kháng chiến và kiến quốc, đang xây dựng một Đời sống mới trong nước Việt Nam mới. Chẳng những chúng ta phải cần kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ LIÊM.

CHÍNH

Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà.

CẦN, KIÊM, LIÊM, là gốc rễ của CHÍNH. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người cần phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải CHÍNH mới là người hoàn toàn.

Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người THIỆN và người ÁC.

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ: việc CHÍNH và việc TÀ.

Làm việc CHÍNH, là người THIỆN.

Làm việc TÀ, là người ÁC.

Siêng năng (cần), tận tụy (kiệm), trong sạch (liêm), CHÍNH là THIỆN.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác.

Bất kỳ ở từng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm 3 mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc.

ĐỐI VỚI MÌNH

- Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn.

- Luôn luôn cầu tiến bộ. Không tiến bộ thì là ngừng lại. Trong khi mình ngừng lại thì người ta cứ tiến bộ. Kết quả là mình thoái bộ, lạc hậu.

Tiền bộ không giới hạn. Mình cố gắng tiền bộ, thì chắc tiền bộ mãi.

- Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình.

Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình.

Cụ Tăng Tử là một vị đại hiền, là một tín đồ giỏi nhất của cụ Khổng Tử. Cụ Tăng đã làm kiểu mẫu cho chúng ta. Cụ nói: Mỗi ngày tôi tự kiểm điểm mấy lần: đối với người có thẳng thắn không? đối với việc có chuyên cần không?

Cụ Khổng Tử nói: Mình có đứng đắn, mới tề được gia, trị được quốc, bình được thiên hạ.

Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý.

ĐỐI VỚI NGƯỜI

Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người.

Từ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ.

Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới.

Phải thực hành chữ Bác - Ái.

ĐỐI VỚI VIỆC

Phải đề công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.

Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết làm cho thành công.

Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh.

Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Mỗi ngày cố làm một việc gì có lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to.

Cả 20 triệu đồng bào đều làm như vậy, thì nước ta nhất định mau giàu, dân ta nhất định được nhiều hạnh phúc.

Ai chẳng muốn cho tự mình thành một người tốt,

Con cháu mình sung sướng,
Gia đình mình no ấm,
Làng xóm mình thịnh vượng,
Nòi giống mình vẻ vang,
Nước nhà mình mạnh giàu.
Mục đích ấy tuy to lớn, nhưng rất thiết thực.
Thiết thực, vì chúng ta nhất định đạt được.
Chúng ta nhất định đạt được, vì mỗi người và tất cả dân ta đều *Thi đua: Cần, Kiệm, Liêm, Chính*.

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG THAM Ô, LÃNG PHÍ, CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU¹⁴

Các đồng chí,

Chương trình công tác của Chính phủ, của Đoàn thể ta năm nay vẫn gồm trong tám chữ "*Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh*".

Để thực hiện đúng chương trình đó, Chính phủ và Đoàn thể nêu ra mấy điểm chính, là:

- Thi đua giết giặc, thi đua tăng gia, thi đua tiết kiệm, và
- Chống nạn tham ô,
- Chống nạn lãng phí,
- Chống bệnh quan liêu.

Về phong trào *Thi đua giết giặc lập công*, Bộ Tổng tư lệnh có *kế hoạch đầy đủ* đưa xuống tận các cán bộ và các chiến sỹ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích để mọi người học tập, thấm nhuần và thực hiện.

Về phong trào *thi đua tăng gia sản xuất*, thì Chính phủ có *kế hoạch chung* đầy đủ. Các ngành, các địa phương và mọi gia đình dựa theo đó mà đặt *kế hoạch riêng* cho thiết thực, cho ăn khớp với nhau, để thực hiện cho kỳ được.

Các đồng chí phụ trách sẽ nói chuyện rõ ràng về hai vấn đề ấy.

Đây tôi chỉ nói về vấn đề *thi đua tiết kiệm, và chống nạn tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*.

I. TIẾT KIỆM

Trước hết, chúng ta hãy đặt mấy câu hỏi:

- Tiết kiệm là gì?
- Vì sao phải tiết kiệm?

¹⁴ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6 tr.484-502

- Tiết kiệm những gì?
- Ai cần phải tiết kiệm?

1. Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, không phải là "*xem đồng tiền to bằng cái nong*", gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu. Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc. Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân. Nói theo lối khoa học, thì tiết kiệm là tích cực, chứ không phải là tiêu cực.

2. Trong 80 năm, nước ta bị đế quốc Pháp rồi đến đế quốc Nhật vơ vét hết, vì vậy mà kinh tế của ta nghèo nàn, lạc hậu.

Nay chúng ta cần phải có một nền kinh tế khá, để kháng chiến và kiến quốc. Muốn xây dựng kinh tế, thì phải có tiền của để làm vốn. Muốn có vốn, thì các nước tư bản dùng 3 cách: vay mượn nước ngoài, ăn cướp của các thuộc địa, bóc lột công nhân, nông dân.

Những cách đó chúng ta đều không thể làm được.

Chúng ta chỉ có cách là một mặt tăng gia sản xuất, một mặt *tiết kiệm* để tích trữ thêm vốn cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của ta.

3. Chúng ta phải *tiết kiệm sức lao động*. Thí dụ: việc gì trước kia phải dùng 10 người, nay ta phải tổ chức sắp xếp cho khéo, phải nâng cao năng suất của mỗi người, nhờ vậy mà chỉ dùng 5 người cũng làm được.

Chúng ta phải *tiết kiệm thời giờ*. Việc gì trước kia phải làm 2 ngày, nay vì tổ chức sắp xếp khéo, năng suất cao, ta có thể làm xong trong 1 ngày.

Chúng ta phải *tiết kiệm tiền của*. Việc gì trước phải dùng nhiều người, nhiều thời giờ, phải tốn 2 vạn đồng. Nay vì tiết kiệm được sức người và thời giờ, nguyên liệu, cho nên chỉ tốn 1 vạn là đủ.

Nói tóm lại: Chúng ta phải tìm cách tổ chức sắp đặt cho hợp lý, để 1 người có thể làm việc như 2 người, 1 ngày có thể làm việc của 2 ngày, 1 đồng có thể dùng bằng 2 đồng.

4. *Tất cả mọi người đều phải tiết kiệm*. Trước nhất là các cơ quan, các bộ đội, các xí nghiệp.

Có người nói: *bộ đội* chỉ lo thi đua giết giặc lập công, bộ đội không phải là cơ quan sản xuất, thì *tiết kiệm* thế nào?

Trong quân đội có quân nhu, quân giới, vận tải, v.v..là những cơ quan cần phải tiết kiệm đã đành. *Các chiến sỹ cũng cần tiết kiệm và cũng có thể tiết kiệm*. Thí dụ:

Trước kia tính đồ đồng mỗi chiến sỹ bắn 50 viên đạn mới hạ 1 tên địch. Nay vì tập luyện siêng năng, bắn khá, tính đồ đồng mỗi chiến sỹ chỉ bắn 10 viên đạn thì hạ được một tên địch. Thế là chiến sỹ *tiết kiệm được 80% đạn*. Do đó mà quân giới tiết kiệm được nguyên liệu và nhân công đúc đạn, để chế tạo những vũ khí khác. Trước kia Cục vận tải phải chở 100 xe đạn, nay chỉ cần chở 20 xe, tiết kiệm được

xe cộ và dầu mỡ. Xe chạy ít, thì đường sá phải chữa ít, thế là tiết kiệm được dân công,..v.v..

Trong các chiến dịch thu được nhiều *chiến lợi phẩm* (thuốc, đạn, lương thực, súng ống, .v.v.), bộ đội biết quý trọng nó, tiết kiệm nó để dùng nó mà đánh giặc. Như thế cũng là *tăng gia sản xuất*.

Có người nói: các cơ quan (thí dụ cơ quan tư pháp) ngoài việc *tăng gia để tự túc*, thì có gì mà tiết kiệm?

Cơ quan nào cũng cần và cũng có thể tiết kiệm. Một thí dụ: cơ quan nào cũng dùng phong bì, nếu mỗi cơ quan đều tiết kiệm, một chiếc phong bì dùng 2, 3 lần, thì mỗi năm Chính phủ có thể tiết kiệm được hàng chục tấn giấy.

Nếu cán bộ tư pháp nâng cao năng suất, làm việc mau chóng, thì sẽ giúp cho những đồng bào có việc đến tư pháp tiết kiệm được ngày giờ, để tăng gia sản xuất.

Nói tóm lại: Ai cũng có thể và cũng nên tiết kiệm.

5. Kết quả của tiết kiệm

Những thí dụ trên chứng tỏ rằng, nếu ta *khéo tiết kiệm* sức người, tiền của và thời giờ, thì với sức lao động, tiền tài của nước ta hiện nay, ta có thể *tăng gia sản xuất gấp bội* mà lực lượng của ta về mọi mặt cũng tăng gấp bội.

Đó là một sự thực chắc chắn, chứ không phải là lý luận cao xa. Kinh nghiệm của các nước bạn đã tỏ rõ như vậy.

Ở *Liên Xô*, do tiết kiệm mà tiền vốn để vào kế hoạch 5 năm (1946 - 1950) tăng thêm 26 tỷ rúp, tức là 1/3 số tiền vốn. Vài thí dụ nhỏ: một xưởng may áo ở Mạc Tư Khoa năm 1948 đã tiết kiệm được hơn 34.000 thước vải, đủ may 2 vạn chiếc áo lót.

Do nâng cao năng suất mà tiết kiệm được nhiều thời giờ: trước kia đóng một chiếc máy bay to, phải 20.000 tiếng đồng hồ, nay chỉ cần 12.500 giờ; đóng một chiếc xe tăng to, trước kia phải 8.000 giờ, nay chỉ cần 3.700 giờ.

Ở *Trung Quốc*, năm 1951 nhân dân khu Đông Bắc do tăng năng suất và tiết kiệm mà đã thêm được 14 triệu tấn lương thực.

Khu Tây Bắc do tiết kiệm mà tăng thêm được một triệu tấn lương thực, 60 vạn tạ bông, 35 vạn con trâu bò, .v.v.. các khu khác cũng vậy.

Tiết kiệm thời giờ đi đôi với tăng năng suất. Trước kia một người thợ dệt vải đi lại hơn 5.200 bước trong hai tiếng đồng hồ. Nay các nhà máy dệt phổ biến cách Xích Kiến Tú chỉ phải đi lại 2.300 bước. Như vậy người thợ đã bớt mệt nhọc mà năng suất lại tăng thêm: Xích Kiến Tú là một cô thợ dệt 17 tuổi, đã tìm ra cách hợp lý ấy.

Nhân dân Liên Xô vừa thi đua tăng gia sản xuất, vừa *thi đua tiết kiệm*, cho nên trong 5 năm sau Thế giới chiến tranh thứ hai, kinh tế Liên Xô đã phát triển vượt bậc. Trong lúc ở các nước tư bản, giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ, nhân dân ngày càng túng thiếu, thì ở Liên Xô giá hàng hoá đã giảm bốn lần, nhân dân ngày càng sung sướng.

Cách mạng Trung Quốc thắng lợi mới vài năm nay, cũng nhờ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, mà kinh tế tiến bộ, tài chính thống nhất, giá cả ổn định, đời sống nhân dân cải thiện rất mau.

Nước ta đang kháng chiến, điều kiện khó khăn hơn. Nhưng chúng ta *quyết tâm* tăng gia và tiết kiệm, thì nhất định tăng gia được và tiết kiệm được.

II. PHẢI TẨY SẠCH NẠN THAM Ô, LÃNG PHÍ VÀ BỆNH QUAN LIÊU

Muôn lúa tốt thì phải nhổ cỏ cho sạch, nếu không, thì dù cày bừa kỹ, bón phân nhiều, lúa vẫn xấu vì lúa bị cỏ át đi.

Muôn thành công trong việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm cũng phải nhổ cỏ cho sạch, nghĩa là *phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu*. Nếu không, thì nó sẽ làm hại đến công việc của ta.

Tham ô là gì?

- Đứng về phía *cán bộ* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công làm của tư.

Đục khoét của nhân dân

Ăn bớt của bộ đội.

Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô.

- Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế.

Lãng phí là gì?

Lãng phí có nhiều cách:

- *Lãng phí sức lao động*: Vì kém tinh thần phụ trách, vì tổ chức sắp xếp vụng, việc gì *ít người* cũng làm được mà vẫn dùng *nhiều người*. Trong quân đội, các cơ quan, các xí nghiệp đều có khuyết điểm ấy. Trong việc sửa chữa đường cầu, phục vụ chiến dịch, lãng phí dân công khá nhiều, vì tổ chức không khéo - đó là một thí dụ.

- *Lãng phí thời giờ*: Việc gì có thể làm trong một ngày một buổi, nhưng kéo dài đến mấy ngày. Thí dụ: những cuộc khai hội, vì người phụ trách chuẩn bị chương trình không đầy đủ, người đến dự hội thì không chuẩn bị ý kiến, đáng lẽ chỉ một ngày thì bàn bạc và giải quyết xong vấn đề, song cuộc khai hội kéo dài đến 5, 3 ngày.

- *Lãng phí tiền của*: Có rất nhiều hình thức, đây chỉ nêu vài thí dụ:

- Các cơ quan dùng vật liệu một cách phí phạm.

- Các xí nghiệp dùng máy móc và nguyên liệu không hợp lý.

- Cục vận tải giữ gìn xe cộ, tiết kiệm dầu mỡ không triệt để.

- Sở kho thóc làm kho tàng không cẩn thận; người giữ kho kém tinh thần trách nhiệm, để thóc ẩm ướt, hao hụt, hư hỏng.
- Mậu dịch không khéo tính toán sắp xếp, để hàng hoá hao hụt, lỗ vốn.
- Ngân hàng không khéo sử dụng tiền bạc, để tiền bạc ứ đọng lại, không bổ ích cho việc tăng gia sản xuất.
- Cơ quan kinh tế làm kế hoạch không thiết thực, không sát với hoàn cảnh, để Chính phủ phải lỗ vốn.
- Bộ đội không biết quý trọng giữ gìn quân trang, quân dụng và chiến lợi phẩm.
- Nhân dân bỏ hoang ruộng đất, đốt vàng mã, bán trâu, cầm ruộng để làm đám cưới, đám ma, v.v...

Tham ô là trộm cướp. Lãng phí tuy không lấy của công đút túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô.

Mà có nạn tham ô và lãng phí là vì *bệnh quan liêu*.

Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, *chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn*.

Nói tóm lại: vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc *bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí.

Thế là *bệnh quan liêu* đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch *bệnh quan liêu*.

III. THAM Ô LÃNG PHÍ VÀ BỆNH QUAN LIÊU LÀ KẸ THÙ CỦA NHÂN DÂN

1. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ

Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta.

Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến. Vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính.

Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sỹ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám.

Vì những lẽ đó, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. *Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị.*

Cũng như các mặt trận khác, muốn thắng ở mặt trận này, ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên.

Cách tổ chức tranh đấu, đại khái như sau:

Bước đầu là đánh thông tư tưởng:

Phải khai hội đủ mặt mọi người trong cơ quan, đơn vị, trường học, v.v.. để giải thích rõ ràng, nói đi nói lại, cho mọi người đều hiểu:

- Tham ô, lãng phí, quan liêu có hại cho dân cho nước thế nào?
- Vì sao phải chống những nạn ấy?

Để sửa chữa những ý nghĩ sai lầm như:

- Tham ô là có tội, song lãng phí chỉ là một khuyết điểm.
- Những người có công với cách mạng, thì tham ô, lãng phí chút đỉnh, cũng nên tha thứ họ.

- Nước ta nghèo, không có gì mà tiết kiệm. Cơ quan ta không có gì mà lãng phí.

- Không phải cơ quan kinh tế tài chính, thì không có gì mà tham ô, lãng phí, v.v..

Để yên định những lo ngại không đúng, như:

- "Một sự nhịn, chín sự lành", kiểm thảo lẫn nhau làm gì.
- Tự nhận sai lầm mình sợ mất thể diện, mất uy tín, sợ bị phạt, v.v..
- Chỉ trích lỗi của người sẽ mất đoàn kết.
- Ai tham ô, lãng phí mặc ai, mình không tham ô, lãng phí thì thôi.
- Nói thật mất lòng, sẽ bị bầu bạn ghét, bị cấp trên trừ, v.v..

Bước thứ hai:

Khi mọi người đã hiểu thì chia từng tiểu tổ để nghiên cứu những tài liệu, như:

- Những lời dạy của Lênin, Xtalin... nói về tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

- Tuyên ngôn của Đảng Lao động, chính sách và chỉ thị của Đảng và của Chính phủ.

- Tài liệu nói về cần, kiệm, liêm, chính, và cách sửa đổi lỗi làm việc.

Các tiểu tổ vừa nghiên cứu, vừa thật thà tự kiểm thảo và giúp nhau kiểm thảo. Kiểm thảo nên nhằm vào mấy điểm chính và thiết thực, như:

- Mình có tham ô không?
- Có ăn bớt của công cho đơn vị riêng của mình không?
- Có lười biếng, có kém lòng trách nhiệm, có đứng núi này trông núi nọ không?
- Có phô trương lãng phí không?
- Có lãng phí của Chính phủ, của Đoàn thể không?
- Có lãng phí của dân và sức dân không?
- Có bệnh quan liêu, xa cách quần chúng không?

Tự kiểm thảo và kiểm thảo người khác phải thật thà, phải dựa vào sự thực, phải đào tận gốc rễ những khuyết điểm. Không nên thoa vẽ, che giấu. Không nên "ít thớt ra nhiều", càng không nên nói việc nhỏ bỏ việc lớn, nói việc cũ quên việc mới.

Vừa nêu rõ khuyết điểm, vừa phân tách tư tưởng.

Chỉ trích những khuyết điểm, khen ngợi những ưu điểm.

Tiểu tổ kiểm thảo xong, thì chọn người để *xung phong* tự kiểm thảo trong những buổi khai hội toàn thể đơn vị hoặc cơ quan.

Bước ba: Đơn vị hoặc cơ quan khai hội kiểm thảo chung để giải quyết các vấn đề, giải thích các thắc mắc, sửa chữa những khuyết điểm trong phong trào kiểm thảo, khen ngợi những người đã thành thật tự kiểm thảo, khuyến khích những người còn ngập ngừng e ngại, đặt chương trình chung cho đơn vị (chương trình mở rộng kiểm thảo, tăng năng suất...) và bầu cử ban lãnh đạo phong trào. Ban này gồm những người lãnh đạo như Bộ trưởng, Thứ trưởng, Đoàn trưởng... và những phần tử hăng hái, trung thành nhất trong cơ quan (hoặc đơn vị).

Cơ quan chính như các bộ, các đại đoàn, v.v.. kiểm thảo xong *đợt một*, thì phải:

- Tìm cách nâng cao năng suất các cán bộ để phụ trách công việc trong cơ quan.
- Phái một số cán bộ đặc lực chia thành từng tiểu tổ phụ trách điều tra các bộ phận, như điều tra kho tàng, điều tra sổ sách, v.v.. đồng thời giúp các bộ phận ấy kiểm thảo.

Hàng ngày, các tổ trưởng những tiểu tổ ấy phải báo cáo rõ tình hình với Ban lãnh đạo và giúp Ban ấy trong việc kiểm thảo chung.

Nói tóm lại: việc kiểm thảo phải có trọng tâm, phải làm từng bước, phải nắm vững và vào sâu. Phải làm cấp trên đến cấp dưới, từ bộ phận chính đến bộ phận phụ.

Những điều cần thiết.

Cán bộ cao cấp mỗi nơi phải:

- Thật thà tự kiểm thảo để làm gương mẫu.
- Thật thà báo cáo tình hình cả đơn vị mình cho mọi người trong toàn đơn vị, toàn ngành biết rõ.
- Phải kiên quyết "nhỏ cổ".
- Nắm vững trọng điểm,
- Tổ chức nhóm trung kiên để giúp nghiên cứu tình hình và giúp lãnh đạo phong trào kiểm thảo.

Trong phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu, *giáo dục là chính, trừng phạt là phụ*, nghĩa là:

- Ai kiểm thảo đúng những người khác, sẽ được khen thưởng.
- Ai có lỗi mà thật thà tự kiểm thảo, thì lỗi nhẹ sẽ được tha thứ, lỗi nặng sẽ được xử nhẹ hoặc lấy công chuộc tội (trừ những tội lỗi đặc biệt nặng).
- Ai có lỗi mà không thật thà nói ra, sẽ bị kỷ luật.
- Ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình, sẽ bị kỷ luật.
- *Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng.*

Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt. Chúng ta làm cách mạng để tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới.

Thực dân và *phong kiến* tuy bị tiêu diệt, nhưng cái *nọc xấu* của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu) vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì nọc xấu ấy ngấm ngấm ngăn trở, ngấm ngấm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng.

Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có *công với cách mạng*. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, *không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng*. Chúng ta phải cứu vãn họ, giúp họ khôi phục đạo đức cách mạng. Có những người miệng thì nói: phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng bị vật chất dễ dàng mà phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân. Chúng ta phải giáo dục họ, đưa họ vào con đường cách mạng.

Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra. Nó do chế độ "*người bóc lột người*" mà ra.

Chúng ta muốn xây dựng một *xã hội mới*, một xã hội tự do, bình đẳng, một xã hội cần, kiệm, liêm, chính - cho nên chúng ta phải tẩy cho sạch hết những thói xấu của xã hội cũ.

- *Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ.*

Bộ đội không ngại hy sinh xương máu để kháng chiến cứu nước. Đồng bào không ngại hy sinh mồ hôi nước mắt để kháng chiến cứu nước. Chiến sỹ gửi tính mệnh mình, đồng bào gửi công, gửi của mình trong tay Chính phủ và Đoàn thể, để kháng chiến kiến quốc. Đó là một hình thức dân chủ tập trung.

Chính phủ và Đoàn thể giao cho cán bộ cái quyền điều khiển bộ đội sử dụng tiền của trong công cuộc kháng chiến kiến quốc. Nhiệm vụ của cán bộ là chăm nom, yêu mến mỗi một chiến sỹ, quý trọng, tiết kiệm mỗi một đồng tiền, một bát gạo, một giờ công của đồng bào. Đồng thời, chiến sỹ và đồng bào có *quyền* đòi hỏi cán bộ phải làm tròn nhiệm vụ đó, có *quyền* phê bình chỉ trích những cán bộ nào không làm tròn nhiệm vụ đó.

Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* thì mới thành công.

Quần chúng tức là toàn thể chiến sỹ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v.v..rồi đến toàn thể nhân dân. Cũng như mọi việc khác, việc "chống" này *phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng.

Nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chiến sỹ xuất công, nhân dân xuất của để đánh giặc, cứu nước. Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ "*giặc ở trong lòng*". Nếu chiến sỹ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên *chống giặc nội xâm*, như thế là

chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sỹ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy.

Chúng ta từ trên đến dưới phải đồng tâm hiệp lực để thắng lợi trong phong trào này. Mà thắng lợi trong phong trào này sẽ giúp chúng ta đoàn kết hơn nữa, nâng cao năng suất hơn nữa. Nó giúp cán bộ ta cải tạo tư tưởng, nâng cao giác ngộ, thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật thà phụng sự bộ đội và nhân dân. Nó giúp chính quyền ta thành một chính quyền trong sạch, xứng đáng với lòng tin tưởng và sự hy sinh của chiến sỹ và đồng bào. Nó sẽ giúp chúng ta hoàn thành đầy đủ kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ và của Đoàn thể. Nó sẽ giúp chúng ta chuẩn bị mau đầy đủ để tiến sang tổng phản công.

*

* *

Đồng chí Lênin, Xtalin...rất chú trọng và nói nhiều về vấn đề tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu. Tôi lược dịch vài đoạn sau đây, để giúp các đồng chí nghiên cứu.

Lênin nói:

"Tiền bạc phải tính toán một cách rành mạch, thật thà, phải tiết kiệm, chớ lười biếng. Chớ ăn cắp của công làm của tư. Phải giữ gìn kỷ luật lao động rất nghiêm ngặt. Đó là những khẩu hiệu chính và rất cần thiết.

Một mặt, quần chúng lao động thiết thực làm đúng những khẩu hiệu ấy. Đó là phương pháp duy nhất để cứu vãn một nước đã bị lũ kẻ cướp đế quốc và lũ bù nhìn làm cho chết dờ sống dờ như nước Nga.

Một mặt khác, chính quyền xôviết do phương pháp của mình, căn cứ vào pháp luật của mình, mà thiết thực thi hành khẩu hiệu ấy - Đó lại là điều kiện chủ chốt và đầy đủ để đưa chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi hoàn toàn". (*Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xôviết, 28 - 4 - 1918*)¹⁵.

Ngày 2- 5- 1918, toà án nhân dân Mạc Tư Khoa xử nhẹ một vụ án *hối lộ*. Lênin không bằng lòng, và viết:

"Không xử bắn lũ ăn của đút lót, mà xử một cách pha trò, mềm mỏng nhẹ nhàng như vậy - đó là một điều xấu hổ cho những đảng viên cộng sản, cho những người cách mạng. Cần phải nêu những đồng chí đã ăn hối lộ ra để cho dư luận quốc trách và cần phải đuổi họ ra khỏi Đảng"¹⁶.

Cách vài hôm sau, Lênin viết thư cho cán bộ tư pháp: "Phải lập tức đề nghị một đạo luật để trừng trị những vụ hối lộ (ăn hối lộ, tặng hối lộ, và những cách hối lộ khác). Ít nhất cũng phải phạt 10 năm giam cầm và 10 năm khổ sai"¹⁷.

¹⁵ Xem V. I. Lênin, Toàn tập, tiếng Việt, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, T.36, tr.211 - 212.

¹⁶ Như trên, T.36, tr.346.

¹⁷ Như trên, T.50, tr.91.

Báo cáo trước Đại hội lần thứ IV của Quốc tế Cộng sản (13 - 11- 1922), Lênin nói: "Hiện nay tình hình công nghệ nặng của Nga còn rất khó khăn. Nhưng chúng tôi đã tích trữ được một số vốn. Sau này chúng tôi cứ phải tích trữ như thế. Vốn liếng ấy thường thường do nhân dân mà ra, chúng tôi cần phải *tiết kiệm từng li từng tí*. Hiện nay, chúng tôi đang nghiên cứu làm thế nào để giảm bớt ngân sách của Chính phủ, giảm bớt số nhân viên ở các cơ quan. Vô luận thế nào, chúng tôi cũng phải giảm bớt số nhân viên, cũng phải ra sức tiết kiệm. *Tiết kiệm về mọi mặt*, thậm chí chi tiêu cho các trường học cũng phải tiết kiệm. Phải làm như thế, vì nếu không cứu vãn công nghệ nặng, không khôi phục công nghệ, thì không xây dựng được công nghệ nào hết. Mà không xây dựng công nghệ, thì không giữ được địa vị độc lập của nước mình"¹⁸.

Về thực hành tiết kiệm và chống nạn lãng phí, Lênin viết: "Nước nhà mà chúng ta ra sức xây dựng phải làm sao cho công nhân có thể lãnh đạo nông dân và giữ gìn lòng tin cậy của nông dân. *Phải cực kỳ tiết kiệm* để tẩy sạch những vết tích lãng phí..."(*Thà ít hơn, mà tốt hơn, 2 - 3 - 1923*)¹⁹.

Về cách chống bệnh quan liêu, thì Lênin nói: "Cần phải dùng nhiều hình thức và phương pháp *kiểm tra từ dưới lên trên*...để nhỏ đi nhỏ lại cho sạch hết những cỏ rác bệnh quan liêu". (*Chính quyền Xô Viết, 28 - 4 - 1918*)²⁰.

3) Đồng chí Xtalin dạy chúng ta:

"Phải tiết kiệm tiền bạc, lại phải chi tiêu tiền bạc ấy cho hợp lý. *Không được phí phạm một đồng xu nào của dân*. Phải dùng toàn bộ tiền bạc ấy vào công nghệ của nước ta.

Không như vậy thì chúng ta sẽ vấp phải cái nguy hiểm *lãng phí*, cái nguy hiểm dùng tiền vào những việc không cần kíp cho sự phát triển công nghệ, cho sự bồi bổ kinh tế của nhân dân.

Khéo tính toán, chi tiêu tiền bạc cho hợp lý - Đó là một nghệ thuật quan trọng. Nghệ thuật ấy không phải là dễ. Các cơ quan ta chưa thông thạo nghệ thuật ấy. Chúng ta còn rất kém về nghệ thuật ấy.

Thừa nhận sự kém cỏi ấy, là một điều đau đớn. Nhưng đó là sự thật, không thể lấy nghị quyết nào mà che giấu được nó. Có đôi khi các cơ quan quản lý của ta giống như người nông dân nọ - Y tiết kiệm được một ít tiền, y không dùng tiền ấy mà sửa chữa cày bừa để tăng gia sản xuất, nhưng y đi mua một cái máy hát thật to...Đó là chưa kể đến những việc lãng phí, những vụ ăn cắp của công.

Vì vậy, cần phải dùng nhiều phương pháp để giữ gìn cho tiền bạc của ta *khỏi bị lãng phí*, bị phân tán, bị dùng vào những việc không cần thiết, bị dùng ra ngoài công việc xây dựng căn bản.

¹⁸ V.I. Lênin: sđd, 1977, t.50, tr.91

¹⁹ V.I. Lênin: sđd, 1978, t.45, tr.458.

²⁰ V.I. Lênin: sđd, 1977, t.36, tr.220-221.

1. Kế hoạch sản xuất *không định theo cách quan liêu*, mà phải liên hệ chặt chẽ với tình hình kinh tế, với nguồn của cải, với sự tính toán rõ rệt sức hậu bị của ta.

Kế hoạch không nên *sụt lại sau*, nhưng cũng không nên *chạy quá trước* sự phát triển của công nghệ, không nên xa rời nông nghiệp, không nên quên lãng sức tiết kiệm của ta.

Nền tảng phát triển công nghệ phải dựa trên sự cần thiết cho thị trường trong nước, trước hết là thị trường của nông dân, và dựa trên phạm vi của cải của ta. Đó là nền tảng để liên hệ công nghệ với kinh tế của nông dân.

Về tiết kiệm, về cách dùng tiền bạc tiết kiệm được - cũng như vậy.

Có người theo ảo tưởng của mình mà định kế hoạch, chứ không nghĩ đến vốn liếng. Họ quên rằng: nếu không có một số vốn tối thiểu, không có một số tiền hậu bị tối thiểu, thì chẳng những không đạt được kế hoạch công nghệ nào, mà cũng không xây dựng được những xí nghiệp "to lớn bao la".

Họ quên điều đó, họ chạy trước sự thực.

Thế nào là chạy trước sự thực mà đặt kế hoạch?

Là không cân nhắc lực lượng, mà làm ẩu. Là đặt kế hoạch rất to tát, động viên hàng nghìn hàng vạn cộng nhân, xem rất oai. Nhưng rồi thấy vốn liếng không đủ, phải để công nhân về, phải cấp lộ phí cho họ về. Kết quả là hao tổn rất nhiều, gây thất vọng cho công cuộc xây dựng, gây mối khó khăn cho chính trị...

Chỉ có liên hệ chặt chẽ với nông nghiệp, không xa rời sức tiết kiệm và ăn khớp với vốn liếng và sức hậu bị của ta - thì công nghệ mới làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của nó, là lãnh đạo và cải tạo kinh tế của quốc dân.

Một bộ chỉ huy mà xa rời bộ đội, mất liên lạc với bộ đội, thì bộ chỉ huy ấy không thành bộ chỉ huy nữa. Công nghệ mà xa rời toàn bộ kinh tế quốc dân, mất liên hệ với nó, thì công nghệ không lãnh đạo được kinh tế của quốc dân.

Vì vậy, đặt kế hoạch công nghệ cho đúng đắn và hợp lý - là một điều kiện chủ chốt trong việc tiêu dùng tiền của.

2. Các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các Ủy ban, cần phải *nâng cao năng suất, giảm bớt số người* (tinh giản). Hiện nay, các cơ quan của ta người nhiều, việc ít, xài phí lu bù...Lênin đã nhắc đi nhắc lại hàng chục hàng trăm lần rằng: công nhân và nông dân không thể chịu đựng những cơ quan kèn càng và tốn kém như vậy. Vô luận thế nào cũng phải tìm đủ cách để biên chế các cơ quan lại. Chúng ta phải dùng tinh thần bôn-sê-vích mà *thực hành một chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt*. Nếu chúng ta không muốn dùng vốn liếng của ta vào những việc linh tinh, thì chúng ta phải thực hành ngay chế độ ấy.

Một thí dụ: có người bảo chúng ta xuất cảng lương thực không có lãi, không ăn thua.

Vì sao không có lãi. Vì các cơ quan phụ trách thu góp lương thực tiêu quá nhiều tiền. Kế hoạch định mua 1 cân lương thực là 8 xu. Nhưng các cơ quan tiêu đến 13 xu, tức là tăng lên 5 xu. Vì sao? vì trước khi thu góp lương thực, thì các cán

bộ đến lấy thêm người vào văn phòng, mua thêm máy đánh chữ và xe hơi... Vì tiêu tiền quá nhiều vào chỗ không sinh lợi, đến khi cộng lại, thì thấy xuất cảng lương thực không có lãi.

Thử tính xem: chúng ta thu góp hàng chục triệu cân lương thực, mà mỗi cân đất thêm 5 xu, thì đã lãng phí mất mấy triệu đồng.

Nếu chúng ta không dùng chế độ rất nghiêm ngặt để ngăn ngừa các cơ quan tiêu dùng bừa bãi, thì chúng ta tiết kiệm được bao nhiêu tiền của cũng bị lãng phí hết bấy nhiêu...

3. Chúng ta phải *kiên quyết chống nạn lãng phí* ở các cơ quan và trong sự sinh hoạt của chúng ta. Chống cách tiêu dùng bừa bãi tiền của của nhân dân và vốn liếng của Chính phủ.

Hiện nay, có những cuộc khai hội, những lễ kỷ niệm, những đám yến tiệc tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Cần phải chấm dứt nạn phô trương, lãng phí ấy. Trong lúc công nghệ cần phải xây dựng, đồng bào đang bị thiếu thốn, chúng ta không thể tha thứ những việc phô trương, lãng phí như vậy.

Một điều đáng chú ý: nhiều khi có những người ngoài Đảng họ tiết kiệm của công hơn những đảng viên. Có những đảng viên rất "dũng cảm, kiên quyết" trong trường hợp này: họ âm thầm phát phụ cấp cho nhân viên của họ, mượn tiếng là "hoa hồng" tuy sự thực không có gì là "hồng hoa". Họ âm thầm phớt qua phép luật, trốn tránh và làm trái phép luật. Về điểm này, những người ngoài Đảng cần thận hơn. Vì đảng viên thường xem phép luật, chính quyền, v. v.. là việc trong nhà. Vì vậy, mà có đôi đảng viên như những con lợn, (xin lỗi tiếng đó), họ rúc vào vườn rau của Nhà nước, chén một bữa no say, hoặc họ hy sinh lợi ích của nước nhà, để lên mặt mình là kháng khái.

Chúng ta phải chấm dứt cái thói vô chính phủ ấy.

4. *Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cắp "đường hoàng"*.

Các báo chí phân biệt: có thứ trộm cắp xấu xa, kín đáo, có thứ trộm cắp "đường hoàng". Vừa rồi, báo *Thanh niên cộng sản* có nói về thứ trộm cắp "đường hoàng" ấy: một chàng thanh niên bánh bao, ở một cơ quan nọ, đã trộm cắp của công một cách đường hoàng, một cách có ngăn nắp, và trộm cắp đã nhiều lần. Điều đáng chú ý ở đây, không phải là thằng kẻ trộm. Đáng chú ý là những người xung quanh biết nó là kẻ trộm, chẳng những không chống nó, mà lại vỗ vai nó, khen ngợi nó, xem nó như một người anh hùng.

Đó là một điều đáng chú ý, một điều rất nguy hiểm.

Khi bắt được một tên mật thám, một tên phản quốc thì quần chúng rất căm giận, đòi xử bắn nó đi. Song khi tên giặc hoạt động trước mắt mọi người, thì quần chúng lại hiền lành với nó, vỗ vai nó, khen ngợi nó.

Trộm cắp tiền bạc của nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ, cũng là mật thám, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa.

Cuối cùng tên kẻ trộm "đường hoàng" kia đã bị bắt. Nhưng bắt một tên trộm ấy, có nghĩa lý gì, vì còn có hàng nghìn hàng vạn tên giặc như nó. Cần phải có biện pháp khác, biện pháp nghiêm ngặt hơn, để trừng trị chúng. Biện pháp ấy là gây nên một đạo đức để ngăn ngừa trộm cắp, gây nên một phong trào quần chúng gồm ghét, bao vây lũ giặc ấy. Biện pháp ấy là *gây nên* một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp "đường hoàng" cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được.

Tiêu diệt trộm cắp, là một cách để bảo vệ, tiết kiệm và tránh lãng phí.

Sau cùng, chúng ta cần có một cuộc vận động: *tiêu diệt lười biếng, nâng cao năng suất, củng cố kỷ luật lao động*.

Công nhân vắng mặt không đi làm, đã gây cho công nghệ thiệt mất hàng chục vạn giờ lao động, tổn thất hàng trăm vạn đồng.

Nếu không chấm dứt thói lười biếng, không nâng cao năng suất, thì công nghệ không tiến được, mà lương bổng công nhân cũng không tăng được.

Anh chị em công nhân phải hiểu rõ, nhất là những công nhân mới, phải hiểu rõ rằng: lười biếng và không nâng cao năng suất là có hại cho sự nghiệp chung, có hại cho cả giai cấp công nhân, có hại cho công nghệ của ta.

Vì lợi ích của kinh tế, vì lợi ích của giai cấp công nhân - chúng ta phải chống thói lười biếng, phải nâng cao năng suất". (*Hội nghị cán bộ Đảng ở Leningrát, 13 - 4 - 1926*)²¹.

LÒNG TRÁCH NHIỆM VÀ CHÍ CẦU TIẾN²²

Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến là thế nào? - Trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, bất kỳ việc to việc nhỏ đều trực tiếp hoặc gián tiếp phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Cho nên việc gì cũng quý, việc gì cũng cần. Công cuộc cách mạng là do nhiều việc nhỏ, nhiều bộ phận mà xây dựng nên. Nếu không có những việc nhỏ, những bộ phận nhỏ cộng lại, thì sẽ không thành việc lớn. Công việc xã hội cũng giống như cái đồng hồ, nếu thiếu 1 cái đinh nhỏ cũng sẽ ảnh hưởng đến cả cái đồng hồ.

Vì vậy, khi chúng ta phụ trách một công việc gì, bất kỳ to nhỏ, chúng ta cũng phải luôn luôn nhớ đến việc đó quan hệ với cách mạng, ảnh hưởng đến cách mạng. Chúng ta phải đưa toàn tâm toàn lực làm cho thành công, làm tròn nhiệm vụ. Chỉ làm cho xong chuyện, làm qua loa, tức là có hại cho cách mạng, có hại đến nhân dân.

²¹ Tức là bài: Về tình hình kinh tế Liên xô và chính sách kinh tế của Đảng, báo cáo của Xtalin đọc tại Hội nghị những đảng viên tích cực thuộc Đảng bộ Leningrát, ngày 13 - 4 - 1926.

²² Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6 tr.484-502

Tư tưởng ta thông như vậy, thì gặp việc gì chúng ta cũng cẩn thận, cố gắng, quyết tâm làm cho vượt mức. Thế là *lòng trách nhiệm*.

Xã hội ngày càng tiến, công tác của ta cũng phải ngày càng tiến. Chúng ta phải kháng chiến thắng lợi, phải thực hiện dân chủ mới, phải tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, năng lực của ta, sáng kiến của ta, tiến bộ của ta cũng phải luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng. Không tiến, tức là thoái.

Chúng ta quyết tâm cầu tiến bộ, quyết tâm vượt khó khăn, thì dù công việc to lớn như cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên, chúng ta cũng làm được. Người Liên Xô đã đổi rừng hoang làm thành phố, biển bãi cát thành ruộng vườn, cũng vì *có chí cầu tiến không ngừng*. Vì vậy, mỗi người chúng ta đều *phải có lòng trách nhiệm và chí cầu tiến*.

C.B

CHỖ KIÊU NGẠO, PHẢI KHIÊM TỐN²³

Bệnh cá nhân chủ nghĩa đẻ ra bệnh kiêu ngạo.

Kiêu ngạo là: khi công tác có ít nhiều thành tích, ít nhiều thắng lợi, thì lên mặt anh chị, lên mặt công thân. Rồi đối với việc *học tập* thì lười biếng, không ra sức nâng cao trình độ của mình. Trong *công tác* thì xem thường nhân dân, xa rời quần chúng. Ở *trong Đảng* thì không thực hiện chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Phớt kỷ luật và chính sách của Đảng và của Chính phủ. Khinh rẻ ý kiến của cấp dưới. Xem thường chỉ thị của cấp trên. Không muốn chịu kiểm tra, không muốn nghe phê bình. Thân với những kẻ xu nịnh tâng bốc mình. Xa tránh những người tính trực nói thẳng...

Kết quả của bệnh kiêu ngạo là: thoái bộ, xuống dốc, rồi đi đến bất mãn, hủ hoá.

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của toàn Đảng, của nhân dân lao động, chứ không phải của anh hùng cá nhân. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng to, càng mới. Đại đa số chúng ta thì trình độ còn thấp, kinh nghiệm còn ít. Chúng ta phải cố gắng làm, cố gắng học, cố gắng tiến bộ mãi.

Có như thế mới làm trọn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó cho chúng ta.

Chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, *phải luôn luôn khiêm tốn*. Mọi *công tác* phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra. Trong đoàn thể thì phải giữ vững dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phải mở rộng tự phê bình và phê bình, *nhất là phê bình từ dưới lên trên*. Có như vậy mới tiến bộ chung, tiến bộ mãi.

²³ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.7 tr.295-296

Thế là *khiêm tốn*. Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi.

C.B

Phần thứ ba **TUYÊN QUANG IN DẤU CHÂN NGƯỜI**

I. HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ PÁC BÓ - CAO BẰNG ĐẾN TÂN TRÀO - TUYÊN QUANG, TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc ta, Tuyên Quang - vùng đất lịch sử, nơi có vị trí chiến lược, địa thế hiểm yếu có thể cơ động linh hoạt sang các vùng khác; nơi có cơ sở chính trị, tổ chức đảng vững chắc, nhân dân có truyền thống đoàn kết, yêu nước nồng nàn, tuyệt đối trung thành với Đảng, với cách mạng, đã hai lần vinh dự được chọn làm căn cứ địa trung tâm, nơi Bác Hồ, Trung ương Đảng ở, làm việc và lãnh đạo cách mạng cả nước.

Lần thứ nhất: Sau ba mươi năm bôn ba tìm đường cứu nước, ngày 28-1-1941 Bác Hồ kính yêu trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người quyết định chọn Cao Bằng làm điểm tựa đầu tiên để xây dựng thành căn cứ địa chỉ đạo cách mạng cả nước, đồng thời Người cùng Trung ương Đảng chủ trương từng bước mở rộng căn cứ địa, đánh thông con đường liên lạc với Trung ương, với miền xuôi qua hướng Thái Nguyên, Tuyên Quang. Thực hiện chủ trương đó, con đường "Nam Tiến" hình thành.

Phong trào cách mạng ở Tuyên Quang được xây dựng từ năm 1937, đến đầu năm 1945 đã phát triển cả chiều sâu lẫn bề rộng, bảo đảm những điều kiện cơ bản để khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 10-3-1945, Khởi nghĩa Thanh La, huyện Sơn Dương thành công và từ đó giải phóng toàn huyện Sơn Dương. Đến ngày 22/5/1945, hầu hết các địa phương trong tỉnh Tuyên Quang được giải phóng và mở rộng ra các vùng lân cận, tạo thành vùng giải phóng rộng lớn.

Tháng 5/1945, trước những chuyển biến mau lẹ của tình hình và yêu cầu của cách mạng, Bác Hồ quyết định rời Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào - Sơn Dương - Tuyên Quang.

Xuất phát từ Pác Bó ngày 4 tháng 5 năm 1945, sau cuộc hành trình dài 16 ngày qua bản Nưa, Lam Sơn, Khuổi Lây, Hoàng Phài, Khuổi Mản, chợ Rã, Bản Chán...thuộc tỉnh Cao Bằng; Bản Cải, Rùm Tó, Nghĩa Tá, Chợ Đồn... tỉnh Bắc Cạn, trưa ngày 20 tháng 5 năm 1945 Bác Hồ về tới thôn Pác Hóp, xã Linh Phú huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Tiếp đó, Người đi qua bản Pình, bản Pài, xã

Trung Minh, huyện Yên Sơn và nghỉ lại làng Chạp, xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn. Sáng ngày 21 tháng 5 năm 1945, Người từ làng Chạp đi qua làng Nhà, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, làng Dồn xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương về Hồng Thái, huyện Sơn Dương. Người dừng chân nghỉ ở đình Hồng Thái khoảng một tiếng rồi vượt sông Phó Đáy đi vào thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Về đến thôn Tân Lập, xã Tân Trào, Bác Hồ ở nhà cụ Nguyễn Tiến Sự một thời gian ngắn, rồi chuyển lên ở lán Nà Lừa. Tại đây, đầu tháng 6-1945

Người đã chỉ đạo thành lập Khu giải phóng, lấy Tân Trào làm trung tâm, xây dựng chính quyền và quân đội cách mạng. Tân Trào-Tuyên Quang trở thành Thủ đô Khu giải phóng và sau đó là Thủ đô lâm thời của nước Việt Nam mới.

Tại Tân Trào, Bác Hồ và Trung ương Đảng đã có những quyết định quan trọng, lãnh đạo thành công cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước tháng Tám năm 1945. Tân Trào - Sơn Dương - Tuyên Quang là nơi diễn ra những sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh dân tộc: Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng (họp từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 tại khu rừng Nà Lừa) quyết định chớp thời cơ lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc; Quốc dân Đại hội Tân Trào - Hội nghị Diên Hồng thứ hai trong lịch sử dân tộc, tiền thân của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (họp tại đình Tân Trào ngày 16, 17-8-1945), thể hiện lòng tin sâu sắc của nhân dân cả nước đối với Đảng, Bác Hồ, sự đoàn kết nhất trí của toàn dân trong giờ phút quyết định vận mệnh đất nước. Tháng 8-1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, trước khi rời Tân Trào về Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử cán bộ ở lại, tiếp tục củng cố khu căn cứ địa Tân Trào và dự báo "*Biết đâu chúng ta còn trở lại đây nhờ cây đồng bào một lần nữa*".

Lần thứ hai: Tháng 9/1945, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Tháng 12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, một lần nữa Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Tuyên Quang để lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc. Ngày 2-4-1947 Người về đến làng Sào, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, đây là nơi ở, làm việc đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người trở lại Việt Bắc lãnh đạo kháng chiến. Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng năm xưa đã trở thành Thủ đô kháng chiến, là nơi ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, Mặt trận và hầu hết các Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. 11 Bộ của Chính phủ đặt trụ sở tại các huyện thị trong tỉnh, tập trung nhiều nhất ở các huyện Sơn Dương, Chiêm Hoá, Yên Sơn; 65 cơ quan Trung ương đặt trụ sở làm việc tại 111 địa điểm khác nhau trên tất cả các huyện, thị xã của tỉnh Tuyên Quang.

Theo suốt chiều dài cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở, làm việc tại Tuyên Quang với thời gian trên 6 năm, tại các địa điểm như: làng Sào, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương; Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương; Khuổi Tấu, xã Hùng Lợi huyện Yên Sơn; Lũng Tấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương; xóm 5, xã Trung Trục, huyện Yên Sơn; Khẩu Lầu, xã Tân Trào, huyện

Sơn Dương; Bản Chương, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn; Làng Chạp xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn; Thôn Bông, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương; thôn Khuôn Mạ, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hoá; Thôn Phú An, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá; thôn Lập Bình xã Bình Yên, huyện Sơn Dương; thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hoá; Bản Tai xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hoá; thôn Khuôn Điền, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn ...

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng tổ chức thành công nhiều Đại hội, hội nghị, phiên họp quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận... quyết định những quyết sách lớn để đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi, đó là: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2-1951) tại thôn Phú An, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá. Kể từ ngày thành lập, đây là Đại hội đầu tiên của Đảng được tổ chức ở trong nước, và là đại hội duy nhất được tổ chức tại địa phương. Dự đại hội có đông đủ đại diện đảng viên của ba miền Bắc, Trung, Nam, ở trong nước, ở nước ngoài. Đại hội đã hoàn chỉnh và bổ sung đường lối cách mạng, quyết định những chính sách, biện pháp đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi. Tiếp đó là Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt; Đại hội liên minh nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia (tháng 3-1951), Đại hội Anh hùng, chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (tháng 5-1952); Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá I, thông qua Luật Cải cách ruộng đất.

Kim Quan- Yên Sơn là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc, trực tiếp chỉ đạo cuộc tấn công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, chủ trì Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III quyết định kết thúc chiến tranh, lập lại hoà bình, chuyển cách mạng nước ta sang giai đoạn mới. Cũng chính từ đây, Người lên đường về Thủ đô Hà Nội sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Tuyên Quang cũng là nơi diễn ra những hoạt động ngoại giao quan trọng của Bác Hồ, như các cuộc đón tiếp, làm việc với Chính phủ kháng chiến Lào và Mặt trận Lào yêu nước Ítxala, đoàn cố vấn Trung Quốc, đại diện các Đảng Cộng sản: Pháp, Thái Lan, Liên Xô...

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có nhiều bài viết, bài phát biểu về đạo đức cách mạng và việc rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Người cùng Đảng ta tạo dựng một đội ngũ cán bộ kiên trung cùng toàn dân tộc đưa cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược đi lên giành thắng lợi, kết thúc bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ "Chấn động địa cầu".

II. MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐÃ Ở LÀM VIỆC VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI TẠI TUYÊN QUANG²⁴

²⁴ Các tài liệu trong phần này được tuyển chọn, tập hợp từ Hồ Chí Minh-Biên niên tiểu sử, NXB Chính trị quốc gia xuất bản năm 1994 và các hồ sơ di tích lịch sử cách mạng của Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang.

A. Trước và trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

1. Nhà ông Chánh Nhì, làng Chap, xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn:

Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp nghỉ lại qua đêm trên đường từ Pác Bó về Tân Trào (ngày 20 tháng 5 năm 1945).

2. Đình Hồng Thái, thôn Hồng Thái, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương:

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng chân đầu tiên khi Người từ Pác Bó (Cao Bằng) về đến Tân Trào, ngày 21 tháng 5 năm 1945. Đón Người tại đình có các đồng chí phụ trách phân khu Nguyễn Huệ: Song Hào, Tạ Xuân Thu, Lê Trung Đình. Sau đó Người vượt sông Phó Đáy, đi thôn Tân Trào.

3. Nhà ông Nguyễn Tiến Sự, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương :

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc trong những ngày đầu Người về Tân Trào, từ ngày 21 đến cuối tháng 5 năm 1945. Sau ngày 24-5-1945, Người cùng ông Nguyễn Tiến Sự đi tìm địa điểm làm nơi ở mới tại lưng chừng đồi Nà Lừa, thôn Tân Lập, xã Tân Trào.

4. Lán Nà Lừa, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương:

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ cuối tháng 5 đến ngày 22-8-1945.

Tại đây, cuối tháng 5, Người chỉ thị khẩn trương mở Trường Quân chính kháng Nhật tại Khuổi Kịch (đông bắc xã Tân Trào) để đào tạo cán bộ và Người đã đến thăm trường.

Đầu tháng 6, Người nghe báo cáo về những Nghị quyết của Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ và chỉ thị *"Nay vùng giải phóng ở miền ngược đã bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, địa thế nối liền với nhau, nên lập thành một khu căn cứ lấy tên là Khu giải phóng. Thống nhất các lực lượng vũ trang lại là rất đúng, nên đặt tên là Quân giải phóng"*.

Đầu tháng 6-1945, tại thôn Tân Lập - Người đi thăm nơi ăn ở của một đơn vị Giải phóng quân. Thấy nền nếp thiếu trật tự, Người gặp đồng chí chỉ huy để góp ý kiến. Đồng chí chỉ huy nói: *"Phê bình chúng tôi! Chuyện ấy đã có cấp trên của chúng tôi"*. Người ôn tồn nói: *"Tôi là người dân, tôi cũng có quyền phê bình, góp ý cho bộ đội chứ!...Bộ đội cách mạng là bộ đội của dân cơ mà!"*.

Giữa tháng 6-1945 Người đến xóm Lũng Cò, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương khảo sát địa hình và tìm hiểu tình hình mọi mặt, chọn địa điểm làm sân bay để đón quân Đồng minh.

Cuối tháng 6, Người đến thăm lớp báo vụ được tổ chức bên bờ một con suối, gần lán làm việc của Người.

Ngày 17-7 và 19-7-1945, Người thảo luận với Thiếu tá tình báo Mỹ E.Tômát về mục đích của Mặt trận Việt Minh và về khu vực hoạt động của đội *"Con Nai"*.

Cuối tháng 7, tại lán Nà Lừa, Người ốm nặng. Một hôm, đồng chí Võ Nguyên Giáp lên báo cáo công việc và xin ở lại lán với Người. Đêm ấy, tỉnh lại sau cơn sốt, Người nói với đồng chí Võ nguyên Giáp: *"Lúc này thời cơ thuận lợi đã*

tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập".

Một lần khác Người nói: "Lúc nào cũng phải chú trọng xây dựng chi bộ, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên và phần tử trung kiên. Trong chiến tranh du kích, lúc phong trào lên, ta phải hết sức phát triển, vừa phát triển vừa chú trọng xây dựng căn cứ cho thật vững chắc, để đề phòng lúc khó khăn mới có chỗ đứng chân được".

Cuối tháng 7, Người uống thuốc của một cụ lang già người Tày. Thuốc là một thứ củ vừa đào trong rừng về, đem đốt cháy rồi hoà vào trong bát cháo loãng. Con sốt lui dần, Người gương dậy, tiếp tục làm việc.

Ngày 12-8-1945, qua đài phát thanh, nhận được tin Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Người cấp tốc hội ý với Ban Thường vụ Trung ương, đi tới quyết định tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 14-8-1945, theo đề nghị của Người, Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng được triệu tập tại Tân Trào. Theo quyết định của Người, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập gồm 5 người, do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Đảng trực tiếp phụ trách. 23^h cùng ngày, Ủy ban khởi nghĩa đã ra Quân lệnh số 1 hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 16-8-1945, Người dự Đại hội quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và Tổng bộ Việt Minh. Đại hội đã bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngày 17-8-1945, trước đình Tân Trào, Người thay mặt Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam đọc lời tuyên thệ trong buổi lễ ra mắt quốc dân: "Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, quyết không lùi bước. Xin thề! "

Trước ngày 20-8-1945, Người họp với các đồng chí: Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Thái, Hoàng Hữu Kháng và Trần Thị Minh Châu. Người nói: "Bây giờ ta có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: "Giành chính quyền khó, giữ chính quyền còn khó hơn". Bởi vậy, một số các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn...Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...".

Ngày 22-8, Người rời lán Nà Lừa (Tân Trào) về Hà Nội.

5. Nhà ông Ma Văn Yên, thôn Cò, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương:

Là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Đồng minh đã ở, làm việc (*Khoảng mười ngày cuối tháng 7 năm 1945*). Tại đây, Người đã chỉ đạo việc phục vụ những chuyến bay của Đồng minh.

B. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

1. Nhà ông Ma Văn Hiến, thôn làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương:

Đây là địa điểm đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại Việt Bắc, từ ngày 02-4 đến cuối tháng 4-1947.

Tại đây, từ ngày 03 đến ngày 06-4-1947, Người chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng, bàn việc cụ thể hóa đường lối kháng chiến và rút kinh nghiệm những tháng đầu kháng chiến.

Ngày 4-4-1947, Người ký Sắc lệnh số 41/SL về việc thành lập Ủy ban hành chính đặc biệt miền Thượng du tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 7-4, Người gửi thư cho các ông Hoàng Hữu Nam (Thứ trưởng Bộ Nội vụ), Lê Văn Hiến (Bộ trưởng Bộ Tài chính) yêu cầu khẩn trương di chuyển các cơ quan lên Việt Bắc. Trong ngày, Người ký Sắc lệnh số 42/SL, quy định việc bãi bỏ ngân sách các cấp kỳ, tỉnh, thành phố, thị xã, khu tự trị và sáp nhập vào Quỹ toàn quốc. Riêng Quỹ đặc biệt Quốc phòng vẫn giữ như cũ.

2. Lán I, làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương:

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5-1947.

Ngày 19-4-1947, Người chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ, trọng tâm bàn về vấn đề ngoại giao. Người yêu cầu tất cả các vị Bộ trưởng nhanh chóng chuyển vào an toàn khu càng sớm càng tốt.

Ngày 25-4-1947, Người ký Sắc lệnh số 45/SL, thiết lập Toà án binh tối cao và quy định thành phần, thẩm quyền xét xử của toà án này.

Ngày 30-4, Người chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ để bàn các việc: Cử Bộ trưởng và Thứ trưởng Bộ Nội vụ thay cụ Huỳnh Thúc Kháng (Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và ông Hoàng Hữu Nam (Thứ trưởng Bộ Nội vụ) vừa mất. Vấn đề trao đổi ngoại giao theo đề nghị của Chính phủ Indônêxia; Việc thả tù binh và nghe báo cáo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính...

3. Lán II, làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương:

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ đầu tháng 5/1947 đến ngày 19-5-1947.

Tại đây, ngày 1-5-1947, Người ký Sắc lệnh số 47/SL, quy định về tổ chức của Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu, Cục Chính trị và Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy quân đội.

Trước ngày 10-5-1947, Người trả lời phỏng vấn phóng viên báo L. Humanité Ronê Lécmitơ (René L Hermite), Người nói "*Tôi hoàn toàn tin rằng đình chiến là điều có thể thực hiện được...Chúng tôi khao khát hoà bình và chúng tôi sẵn sàng hoà bình. Chỉ còn tùy thuộc vào quyết tâm của Chính phủ Pháp mà thôi*".

Từ đây, ngày 12-5-1947, Người đã đến thị xã Thái Nguyên gặp Pôn Muýt, đại diện của Cao uỷ Pháp ở Đông Dương vào lúc 22^h, để trao đổi về điều kiện ngừng bắn của hai phía Việt-Pháp. Do đã tâm xâm lược và những yêu sách ngang ngược của thực dân Pháp, cuộc hội kiến đã không mang lại kết quả.

Ngày 15-5-1947, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về vấn đề ngoại giao với Pháp; Nghe báo cáo của Bộ Quốc phòng về tình hình các mặt trận.

Ngày 19-5-1947, chào mừng ngày sinh của Người, các đồng chí phục vụ chuẩn bị một bó hoa rừng mang đến chúc thọ Người. Nhận bó hoa từ tay các đồng chí, Người rất xúc động và đề nghị dành những bông hoa đó đi viếng mộ đồng chí Lộc (*người được phân công lo việc ăn uống cho Chủ tịch Hồ Chí Minh*) vừa mới mất trước đó ít ngày vì bệnh sốt rét.

4. *Nhà ông Triệu Văn Hiến, thôn Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương:*

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ ngày 29-11-1947 đến ngày 3-12-1947. Trong thời gian này, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947.

5. *Lán Chủ tịch Hồ Chí Minh tại thôn Khuổi Tấu, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn:*

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ ngày 4 đến cuối tháng 12- 1947.

Ngày 7-12, Người ký Sắc lệnh số 612/MDB, về việc khen thưởng nhân kỷ niệm một năm Ngày toàn quốc kháng chiến

Ngày 8-12, Người đã tiếp và trả lời phỏng vấn các nhà báo Việt Nam và nước ngoài.

Ngày 19-12, nhân kỷ niệm một năm Ngày toàn quốc kháng chiến. Người ra *Lời kêu gọi* gửi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người tuyên bố "Chính phủ Hồ Chí Minh thề quyết lãnh đạo nhân dân và quân đội chiến đấu đến cùng, để phá tan xiềng xích của bọn thực dân, để tranh lại quyền thống nhất và độc lập. Chính phủ Hồ Chí Minh quyết làm trọn cái nhiệm vụ vẻ vang mà quốc dân đã giao cho, và quyết không phụ lòng tin cậy mà đồng bào đã đặt vào Chính Phủ".

Cũng trong thời gian này Người hoàn thành tác phẩm *Việt Bắc anh dũng*.

6. *Lán Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lũng Tấu, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương:*

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc hai lần trong kháng chiến:

Lần thứ nhất: Từ ngày 12- 9-1948 đến ngày 16-12- 1948.

Tại đây, ngày 23-9-1948 Người ra *Lời kêu gọi* nhân dịp kỷ niệm 3 năm Nam Bộ kháng chiến. Trong bài "*Cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*" (*Ký tên X. Y.Z, đăng trên báo Sự thật số 100*), Người chỉ rõ: Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Ngày 3-10-1948, Người cùng các vị trong Ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ đón tiếp và nói chuyện thân mật với Đoàn đại biểu Nam Bộ do ông Phạm Hùng làm Trưởng đoàn.

Ngày 15-10-1948, bài viết *Chủ nghĩa cá nhân* của Người đăng trên báo Sự thật - số 101, đã phê phán một số biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân và góp ý kiến về cách khắc phục căn bệnh nguy hiểm đó.

Ngày 15-11-1948, bài viết của Người nhan đề: *Bệnh tự kiêu, tự ái*- đăng báo Sự thật, số 102, trong đó có đoạn: " ..Mỗi một người và tất cả mọi người chúng ta phải tẩy cho sạch bệnh tự kiêu, "tự ái". Đó là hai thứ bệnh rất nguy hiểm cho đạo đức và công việc.

Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là:

- a) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình.
- b) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm.
- c) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ.
- d) Thực hành đoàn kết".

Ngày 30-11-1948 Người viết bài: *Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay, đăng trên báo Sự thật, số 103*, đề cập đến công tác kiểm tra.

Lần thứ hai: Từ ngày 10-1-1949 đến ngày 6-4-1949.

Ngày 18-1-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ bế mạc Hội nghị cán bộ Đảng lần thứ 6. Trong lời phát biểu Người nói: "*Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến(...)*

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên".

Tháng 1-1949, trong thư gửi Trường cán bộ dân quân Lê Bình, Người căn dặn: *Muốn đánh thắng giặc, "trước nhất và mọi việc phải dựa vào nhân dân; mỗi cán bộ và mỗi chiến sĩ dân quân du kích phải làm cho dân tin, dân phục dân yêu".*

Trong bài: *Đảng ta*, đăng trên Tạp chí Sinh hoạt nội bộ, Người viết: "*Chúng ta có nhiều thành công, nhưng chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm (...)* Sự mệnh của Đảng ta rất to.... Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy".

Nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Sửu, Người đến thăm cán bộ, nhân viên Văn phòng Chủ tịch phủ.

Ngày 15-3-1949, Người viết bài: *Bệnh khẩu hiệu*, đăng trên báo Cứu quốc, số 1191, phê phán một số địa phương và một số cán bộ mắc bệnh khẩu hiệu.

Trong thời gian này, Người đã trả lời điện phỏng vấn của các nhà báo, hãng thông tấn các nước: Anh, Mỹ, Pháp, Trung Quốc...Đáp lại câu hỏi của một nhà báo Mỹ: "*Cụ có phải là một người Cộng sản không ?*" Người đáp "*Tôi luôn luôn là một người yêu nước, tranh đấu cho độc lập và thống nhất thật sự của Tổ quốc tôi*"; Người ký Sắc lệnh thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật; bổ nhiệm một số chức

danh của Bộ Quốc phòng; chỉ thị về việc xây dựng các đơn vị chủ lực, các tiểu đoàn tập trung; viết thư gửi Đại hội dân quân toàn quốc ...

7. *Lán Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xóm 5, xã Trung Trục, huyện Yên Sơn:*

Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 19-12-1948 đến ngày 10-1-1949.

Ngày 19-12-1948, Người ra lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm hai năm kháng chiến toàn quốc; gửi điện đến nhân dân Pháp tố cáo những tội ác của thực dân Pháp, nêu cao quyết tâm chiến đấu của dân tộc ta.

Ngày 25-12-1948, Người gửi thư tới đồng bào công giáo cả nước, nhân ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh.

Ngày 1-1-1949, thay mặt Chính Phủ, Người viết thư chúc mừng năm mới gửi toàn thể đồng bào và chiến sĩ, kêu gọi *"mọi người đều phải ra sức thi đua với tinh thần mới, để đưa kháng chiến và kiến quốc đến nhiều thắng lợi mới và thành công mới"*.

8. *Khẩu Lâu- Vực Hồ, thôn Bông, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương:*

Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 4/1949 đến tháng 9-1950

Ngày 15-4-1949, bài viết của Người *Thuốc đắng dã tật, nói thật mát lòng*, đề cập đến vấn đề phê bình. Người phê phán quan niệm cho rằng phê bình công khai sẽ làm mất uy tín, thể diện của người được phê bình và có thể sẽ bị địch lợi dụng. Theo Người, nghĩ như thế là *"ôm mà sợ thuốc"* là không hiểu ý nghĩa và sức mạnh của phê bình.

Ngày 25-4-1949, Người ký Sắc lệnh tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba, và Huân chương Kháng chiến hạng nhất cho một số tập thể, cá nhân.

Ngày 27-4-1949, Người viết thư gửi Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn, trong đó có đoạn *"muốn làm tròn nhiệm vụ thì ngoài kỹ thuật, còn phải giữ vững đạo đức của quân nhân là: nhân, tín, trí, dũng, liêm..."*

Tháng 4-1949, với bút danh Trần Lục, Người viết xong tác phẩm *"Giác ngủ mười năm"*.

Cũng trong tháng 4-1949, Người ký Sắc lệnh thành lập quỹ *"Tham gia kháng chiến"*.

Ngày 1-5-1949, Người gửi thư cho anh chị em lao động toàn quốc, biểu dương những đóng góp to lớn của công nhân Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Ngày 6-5-1949, Người chủ trì Hội nghị Trung ương mở rộng để thảo luận các đề án chính trị, chính quyền, kinh tế ..., chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II.

Ngày 1-6-1949, Người viết bài *Thế nào là Liêm*, trong đó có đoạn: *"Để thực hiện chữ LIÊM cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên"*.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp dĩ công dinh tư. Vì vậy cán bộ phải thực hành chữ LIÊM trước để làm kiểu mẫu cho dân

"Quan tham vì dân đại", nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì quan dù không liêm cũng phải hoá ra LIÊM. Vì vậy cần phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM.

"Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào làm nghề nghiệp gì".

Ngày 2-6-1949, Người viết bài *Thế nào là chính*, trong đó có đoạn: "*Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không thẳng thắn, đứng đắn tức là tà*"

"CẦN, KIÊM, LIÊM là gốc rễ của CHÍNH, nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành lá, hoa quả mới là cây hoàn toàn. Một người cần phải CẦN, KIÊM, LIÊM, nhưng còn phải CHÍNH mới là hoàn toàn". Người nêu những điều cần thiết để mỗi người thực hiện được chữ CHÍNH.

Từ ngày 14 đến 16-6-1949 Người dự phiên họp Hội đồng Chính phủ nhận định về tình hình thế giới, trong nước, bàn một số vấn đề của Bộ Quốc phòng, Tài chính, Nội chính... Tổng kết phiên họp Người nhấn mạnh:

a, Mọi việc muốn thành công phải trông vào dân. Các kế hoạch chương trình cần phổ biến cho dân hiểu và vận động dân tham gia

b, Cán bộ cần chú ý giúp cho nhân dân quán xuyên công việc trông xa và trông rộng, nhìn rõ công việc chung

c, Trong kế hoạch thi đua của các Bộ, cần chú ý việc tuyên truyền trong dân.

d, Các Bộ và các cơ quan luôn luôn giữ bí mật, quân sự hoá, chuẩn bị tinh thần và vật chất để sẵn sàng đối phó với mọi chuyển biến của thời cuộc.

Ngày 20-6-1949, Người viết xong cuốn sách CẦN, KIÊM, LIÊM, CHÍNH. Cuối sách, Người viết:

"Ai mà chẳng muốn tự mình thành một người tốt,

Con cháu mình sung sướng,

Gia đình mình no ấm,

Làng xóm mình thịnh vượng,

Nòi giống mình vẻ vang,

Nước mình giàu mạnh.

Mục đích ấy tuy to lớn, nhưng rất thiết thực.

Thiết thực, vì chúng ta nhất định đạt được.

Chúng ta nhất định đạt được vì mỗi người và tất cả dân ta đều *Thi đua: Cần, Kiêm, Liêm, Chính*"²⁵.

²⁵ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.5, tr.645

Ngày 14-7-1949, Người ký Sắc lệnh quy định mức giảm địa tô, và thành lập Hội đồng giảm tô ở các tỉnh

Ngày 13-8-1949, Người ký Sắc lệnh về việc thành lập ngạch Thanh tra lao động và Kiểm soát lao động

Ngày 2-9-1949, Người đến thăm anh chị em cán bộ nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng. Người bước vào hội trường, ngồi xuống trước rồi bảo mọi người ngồi xuống theo. Các cán bộ, thanh niên khoẻ mạnh nhanh chân đến trước vây xung quanh Người. Các chị, các cô vì có cháu nhỏ đi theo không chen kịp đành ngồi phía sau hội trường. Khi được báo cáo là anh chị em đã đến đủ. Người nói :

- Để ổn định trật tự cho buổi "diễn thuyết" được thành công, các cô các chú phải ngồi đúng vị trí của mình. Riêng diễn giả được phép thay đổi chỗ

Người đứng dậy, đi xuống cuối hội trường hô:

- Đứng sau, quay!

Rồi bắt đầu nói chuyện ngay. Thế là các chị, các cô, các cháu nhỏ lại được gần Người nhất.

Ngày 7-9-1949, Người tặng giấy khen cho cán bộ công nhân nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo về thành tích sản xuất. Cũng trong tháng 9 Người gửi thư khen ngợi sinh viên Trường Đại học Y khoa Việt Bắc.

Trong tháng 9, Người đến thăm và ghi trên trang đầu cuốn sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương lời dạy:

"Học để làm việc,

làm người,

làm cán bộ,

Học để phụng sự Đoàn thể,

"giai cấp và nhân dân,

Tổ quốc và nhân loại".

Muôn đạt mục đích thì phải

Cần, kiệm, liêm, chính

chí công vô tư"²⁶

Ngày 15-10-1949, bài viết *Dân vận* của Người đăng trên báo Sự thật. Người trình bày những vấn đề cơ bản về bản chất dân chủ của Nhà nước ta, về nội dung của công tác dân vận, về những người có trách nhiệm làm công tác dân vận, và những phẩm chất phải có ở người phụ trách công tác dân vận. Người kết luận; *"Lực lượng của dân rất to, Việc dân vận rất quan trọng, dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"*.

Ngày 20-10-1949, Người ký Sắc lệnh ấn định cấp bậc phù hiệu cấp hiệu và quân phục cho quân đội quốc gia; Sắc lệnh về việc đặt một ban cố vấn bên cạnh Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ...

²⁶ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.5, tr.684

Ngày 31-10-1949, Người viết bài *Rút kinh nghiệm và trao đổi kinh nghiệm*. Người nêu rõ tầm quan trọng của việc tổng kết và phổ biến kinh nghiệm sau mỗi việc làm.

Ngày 4-11-1949, Người ký Sắc lệnh quy định tất cả nam công dân Việt Nam từ 18 tuổi đến 45 tuổi đều có nghĩa vụ phải phục vụ trong quân đội một thời hạn là hai năm; Sắc lệnh về việc hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc và thành lập Ủy ban hành chính kháng chiến Liên khu Việt Bắc.

Ngày 9-11-1949, Người gửi thư cho lớp "*chuẩn bị tổng phản công*" Trường trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn nhân ngày khai giảng. Người nhắc nhở giáo viên và học viên phấn đấu giảng dạy và học tập tốt.

Ngày 28-11-1949, Người viết thư gửi Hội nghị cán bộ Nông dân toàn quốc, căn dặn cán bộ làm công tác vận động nông dân phải :

- Tổ chức nông dân thật chặt chẽ
- Đoàn kết nông dân thật khăng khít
- Huấn luyện nông dân thật giác ngộ
- Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân của Tổ quốc.

Trong tháng 12-1949, Người chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ, ký Sắc lệnh thành lập Ban Thanh tra Chính phủ.

Trong năm, Người viết thư gửi chị em công nhân Công đoàn vận tải Sông Lô, hoan nghênh đề nghị của chị em mong được đóng đảm phụ tham gia kháng chiến như nam giới; gửi thiệp thư cho Ban xung phong Lào Bắc (*tổ chức phối hợp giữa Liên khu X và mặt trận Lào yêu nước*).

Ngày 1-1-1950, Người gửi thư chúc mừng tới đại hội lần thứ nhất Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đầu tháng 1-1950, Người lên đường thăm Trung Quốc, Liên Xô để mở rộng quan hệ ngoại giao. Đây là chuyến đi bí mật. Trước khi đi Người gặp riêng một số đồng chí dặn dò và giao nhiệm vụ cụ thể trong thời gian Người đi vắng.

Ngày 6 và ngày 7-4-1950, Người dự họp Thường vụ Trung ương Đảng nghe báo cáo tình hình trong thời gian Người đi công tác nước ngoài và bàn một số nhiệm vụ cấp bách.

Ngày 13-4-1950, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ thảo luận các vấn đề: tình hình thế giới, trong nước, thực hiện chương trình ba tháng đầu năm và ra nghị quyết về công tác ngoại giao, giáo dục, cải tổ bộ máy tư pháp, giao thông công chính, nội vụ...

Ngày 14-4-1950, Người ký Sắc lệnh thành lập Nha Vận tải và Vụ Kiến trúc trong Bộ Giao thông công chính.

Ngày 24-4-1950, Người đến thăm và nói chuyện với học viên khoá II Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 4-1950, Người đến thăm các đại biểu dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất.

Ngày 1-5-1950, Người ký Sắc lệnh đặt ra Huân chương Lao động.

Ngày 9 và ngày 10-5-1950, Người dự Hội nghị Trung ương chuẩn bị cho Đại hội lần thứ II của Đảng, đề cập đến việc đổi tên Đảng và soạn thảo "*Đảng cương*", chuẩn bị cho Đảng ra hoạt động công khai.

Ngày 14-5-1950, Người ký Sắc lệnh thành lập Ban Kinh tế Chính phủ, chủ tọa phiên họp của HĐCP quyết định một số vấn đề quan trọng về nội chính và kinh tế.

Trước ngày 19-5-1950, trong một cuộc họp cán bộ các cơ quan Trung ương ở Thác Dăng (xã Bình Yên, huyện Sơn Dương), nhân sắp đến ngày 19-5 mọi người chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người cảm ơn và đáp lại bằng bài thơ:

" Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán
So với ông Bành vẫn thiếu niên
Ăn khoẻ, ngủ ngon, làm việc khoẻ
Trần mà như thế kém gì tiên"²⁷.

Ngày 22-5-1950, Người ký các Sắc lệnh quy định về thang lương, mức phí cấp hàng tháng cho cán bộ cao cấp, quy chế lương bậc, tuyển dụng công chức...

Cuối tháng 5-1950, khi đi công tác đến phố Hiến, (huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) Người cùng anh em bảo vệ vào một ngôi nhà hoang để nghỉ và giờ cơm nắm ra ăn tối. Thấy một đồng chí bảo vệ định rút phen liếp của nhà dân ra để nhóm lửa đun nước uống, Người nói: "*Chú đun nước mà lại phá hoại nhà dân, hơn nữa đêm hôm thế này đốt lửa không tiện*". Cũng thời gian này Người đi thăm cán bộ chiến sĩ Đại đoàn 312.

Ngày 14-7-1950, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Quốc phòng tối cao để kiểm điểm tình hình 6 tháng đầu năm và định chương trình 6 tháng cuối năm.

Ngày 15-7- 1950, Người viết bài *Phải chữa cái bệnh cấp bậc*, đăng trên báo Sự Thật, Người phân tích các biểu hiện, nguyên nhân, tác hại của bệnh cấp bậc và nhấn mạnh: "*trong công việc cách mạng, công việc kháng chiến kiến quốc, không có việc sang, việc hèn, mọi việc đều quan trọng. mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình*". Người nêu một "*thang thuốc hay nhất*" để trị căn bệnh đó, ấy là :

"1. Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngôi thứ, địa vị, và chủ nghĩa cá nhân.

2. Đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết".

Ngày 25-7-1950, Người trả lời các nhà báo về vấn đề đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương.

Trước ngày 27-7-1950, Người gửi thư cho *Ban Tổ chức Trung ương Ngày Thương binh liệt sĩ*, nhắc nhở ý nghĩa ngày kỷ niệm này và mong các đoàn thể, các giới đồng bào có nhiều hình thức để tỏ lòng thương mến thương binh và gia đình các tử sĩ. Người gửi biểu một tháng lương để góp vào quỹ tổ chức.

²⁷ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6, tr.55

Ngày 30-7-1950, Người viết bài *Xin chỉ thị, gửi báo cáo*, đăng báo *Sự thật*
Người chỉ rõ: Trước khi làm không xin chỉ thị, khi làm rồi không gửi báo cáo
như thế là vô kỷ luật, vô chính phủ, địa phương chủ nghĩa, trái nguyên tắc "*tu
tướng nhất trí, hành động nhất trí*". Người nhấn mạnh: "*Xin chỉ thị trước khi làm,
gửi báo cáo khi làm xong là một điều rất cần thiết, để làm cho chính sách của
Chính phủ và Đoàn thể thấu suốt từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên...*"

Ngày 6-8-1950, Người lệnh cho Liên Khu uỷ Việt bắc và các tỉnh trong Liên
khu "*phải chỉnh đốn, phát triển và củng cố du kích các xã một cách thiết thực để:*

- Ở vùng tự do thì chuẩn bị đánh địch trong Thu Đông này
- Ở vùng tạm chiếm thì tích cực khuấy rối và đánh trả, làm cho địch tiêu hao".

Ngày 25-8-1950, Người viết thư gửi Hội nghị các cán bộ phụ trách nhi đồng
toàn quốc. Người căn dặn: Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Cần dạy cho các
cháu biết "Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, giữ kỷ luật,
học văn hoá, đồng thời phải giữ vẹn cái tính vui vẻ hoạt bát, tự nhiên, tự động trẻ
trung của mình".

Tháng 8-1950, Người cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng chuẩn y
phương án tác chiến của Chiến dịch Biên giới

Ngày 2-9-1950, bài viết của Người *Phải tẩy sạch bệnh quan liêu*, đăng báo
Sự Thật. Người phân tích nguyên nhân, biểu hiện, tác hại của căn bệnh này và chỉ
ra thang thuốc chữa bệnh quan liêu là :

"Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.

- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân
- Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình
- Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư"²⁸.

Đầu tháng 9-1950, Người lên đường đi Chiến dịch Biên giới (Chiến dịch
Cao- Bắc- Lạng).

9. Nhà ông Hà Văn Tung, bản Chương, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn:

Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ ngày 16 đến ngày 30-5-1949.

Ngày 17-5-1949, Người gửi thư cho đồng bào Việt Bắc, Người cho biết lực
lượng địch có chừng 3 tiểu đoàn đánh lên Tuyên Quang, quân và dân ta đã phát triển
du kích chiến và đặt địa lôi chiến ở dọc sông Lô làm chúng bị thương nhiều.

Trước ngày 19-5-1949, trả lời đề nghị của một số cán bộ về việc tổ chức kỷ
niệm ngày sinh của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài thơ *Không đề*

Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già
Chờ cho kháng chiến thành công đã
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta"²⁹

²⁸ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6, tr.90

²⁹ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.5, tr.597

Ngày 30-5-1949, Người viết bài "*Thế nào là CẦN*" đăng báo Cứu Quốc. Sau lời khẳng định:

"Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Đất có bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc.
Người có bốn đức; Cần Kiệm, Liêm, Chính.
Thiếu một mùa thì không thành trời.
Thiếu một phương thì không thành đất.
Thiếu một đức thì không thành người".

Người phân tích nội dung chữ CẦN, mối quan hệ giữa CẦN và CHUYÊN, giữa siêng năng với kế hoạch, chỉ rõ lười biếng là kẻ thù của cần; nêu lên những kết quả to lớn nếu từng người, từng nhà và cả nước thực hiện được chữ CẦN

10. Lán Hang Bông, thôn Bông, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương:

Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các khoảng thời gian:

Lần thứ nhất: Từ tháng 5-1951 đến tháng 3-1952

Ngày 4-5-1951, Người dự Hội nghị Bộ Chính trị bàn về vấn đề quân sự và ngân sách kháng chiến.

Ngày 6-5-1951, Người ký Sắc lệnh thành lập và quy định nhiệm vụ của tổ chức Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Bổ nhiệm ông Nguyễn Lương Bằng giữ chức Tổng giám đốc ngân hàng Quốc gia Việt Nam.

Ngày 13 đến ngày 15-5-1951, Người dự Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Sau khi nghe báo cáo về hoạt động kinh tế tài chính, Người phát biểu ý kiến trong đó nhấn mạnh: Trong điều kiện ta đang tiến hành kháng chiến, người ăn nhiều, người làm ít nên rất khó khăn. Vậy chiến tranh và sản xuất cũng phải đi đôi cùng phát triển. Ta phải tổ chức lãnh đạo làm sao để tài chính đảm bảo được yêu cầu của cuộc kháng chiến đến thắng lợi

Ngày 15-5-1951, Người gửi thư đến Đại hội đại biểu Đảng bộ Liên khu Việt Bắc.

Ngày 20-5-1951, Người viết bài *Tự phê bình* đăng báo Nhân dân, mở đầu bài báo Người viết:

"Dao có mài mới sắc.
Vàng có thui, mới trong.
Nước có lọc, mới sạch.
Người có tự phê bình mới tiến bộ"³⁰

Và khẳng định: Đảng cũng thế. Người giải thích: "Tự phê bình là gì "và "tự phê bình phải thế nào" rồi chỉ rõ rằng "Đảng đòi hỏi đảng viên và yêu cầu đồng bào thật thà tự phê bình, kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, để cùng nhau tiến bộ, để làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công".

Ngày 3-7-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiễn đoàn đại biểu Mặt trận nhân dân Việt Nam sang thăm hữu nghị Trung Quốc và Triều Tiên.

³⁰ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6, tr.209

Ngày 17-7-1951, Người viết bài *Người vô sản và người cộng sản*, chỉ rõ phẩm chất, tư cách của người cộng sản xứng đáng là người lãnh đạo những người vô sản cũng vì mục đích của họ là mục đích của tất cả những người vô sản.

Ngày 19-7-1951, Người viết bài: *Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành*.

Bằng cách viết giản dị, Người bàn thêm về mối quan hệ giữa *"lý luận và thực hành, biết và làm"*.

Trước ngày 27-8-1951, Người gửi thư cảm ơn bà Phạm Thị Dục, một bà mẹ chiến sĩ ở Tuyên Quang đã gửi tặng Người một phiếu công trái 100 kg thóc để Người làm giải thưởng thi đua. Cùng thời gian này, người gửi thư cảm ơn ông Vũ Đình Đô, cơ sở đại lý báo Cứu Quốc ở Bình Ca đã gửi tặng Người hai phiếu công trái 100kg thóc để Người làm giải thưởng thi đua.

Ngày 1-9-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự buổi họp chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần thứ 2. Cuối buổi họp, Người nói với đồng chí Trường Chinh: *"Trong các cuộc họp nên nhắc các đại biểu đối đối đãi tử tế, thân mật với các anh em giúp việc, tiếp tế, tự vệ, liên lạc... đó là một điều quan trọng"*.

Ngày 2-9-1951, Người viết bài *Cần tẩy sạch bệnh quan liêu, mệnh lệnh*, chỉ rõ những biểu hiện tác hại và cách chữa bệnh quan liêu. Cùng ngày, người viết lời giới thiệu cho cuốn: *Tinh uỷ bí mật* của tác giả A.Phêđôrôp (Liên Xô) có đoạn: *"Du kích là một lực lượng cực kỳ to lớn trong chiến tranh giải phóng dân tộc", "Du kích làm cho địch có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có tay cũng như què..."*

Ngày 12-9-1951, Người gửi thư cho thiếu niên nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu. Người mở đầu bức thư bằng câu thơ:

*"Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng..."³¹*

Người căn dặn nhi đồng cả nước những việc cụ thể nên làm, những việc phải làm trong sinh hoạt đội, trong học tập và cả khi vui chơi để trở thành những người có ích cho Tổ quốc, cho kháng chiến.

Ngày 29-9-1951, Người trả lời thư của 300 nguyện binh công giáo bị bắt nay xin tha tội, đăng báo *Cứu Quốc*. Trong thư, Người nêu rõ Chính phủ sẽ khoan hồng đối với những người sớm quay về với Tổ quốc, sẽ trọng thưởng những người và những nhóm đại tội lập công (lập công chuộc tội) lớn. Cuối thư Người viết *"nguyện binh cũng là con dân nước Việt, nhưng vì đại mà đi làm đường, cho nên tôi và Chính phủ sẵn sàng tha thứ cho những người sớm biết lỗi và quay về với đại gia đình kháng chiến"*.

Ngày 27-9 đến ngày 5-10-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự hội nghị Trung ương lần thứ II, trong diễn văn khai mạc Người nêu những nội dung chính sẽ thảo

³¹ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.299, 306

luận ở Hội nghị: Tình hình thế giới, nhiệm vụ quân sự, công tác trong vùng địch và kinh tế tài chính.

Ngày 15-11-1951, trong *Lời kêu gọi nguy binh quay về với Tổ quốc* Người viết
*"Nhiều điều phủ lấy giá gương
Con Hồng, cháu Lạc phải thương nhau cùng"*³².

Ngày 14 đến ngày 16-11-1951, Người chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ, nghe báo cáo của Bộ Tài Chính về vay thóc vụ chiêm và các vấn đề về thuế trong đó có việc miễn thuế nông nghiệp năm 1951 cho những vùng đặc biệt, việc chuẩn bị mở Hội nghị chiến sĩ thi đua và tổng động viên nhân lực, chế độ doanh nghiệp quốc gia, các vấn đề thuộc về lương bổng và một số vấn đề kinh tế, tài chính khác.

Ngày 21-11-1951, Người chuẩn y chủ trương của Bộ Tổng tư lệnh đánh quân Pháp khi chúng tiến công ra Hoà Bình.

Ngày 10-12-1951, Người gửi thư cho các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa toàn quốc năm 1951. Sau khi chỉ rõ *"Văn hoá, văn nghệ cũng là một mặt trận"* và *"Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy"*, Người đã nêu lên nhiệm vụ và những chỉ dẫn cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ đó cho các chiến sĩ nghệ thuật và khẳng định *"Văn hoá, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị"*.

Ngày 25-12-1951, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ, kiểm điểm công tác năm 1951, bàn kế hoạch năm 1952, nghe báo cáo tình hình quân sự và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.

Ngày 26-12-1951, Người bắt đầu chuyến đi kiểm tra tuyến đường số 3, thăm cơ quan tiếp nhận biên giới và thăm Nam Ninh (Trung Quốc).

Ngày 27-1-1952, qua báo Nhân Dân, Hồ Chủ tịch nói chuyện với đồng bào chiến sĩ cả nước, kiều bào ở nước ngoài. Người đặc biệt nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ phải kiên quyết chống lại bệnh quan liêu, nạn tham ô, nạn lãng phí *"Phải xem quan liêu, tham ô, lãng phí là những tội lỗi đối với Tổ quốc, đối với đồng bào. Người phạm tội có tội đã đành; người thấy những tội ấy mà không nêu ra, cũng như có tội"*.

Ngày 15-2-1952, Người chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo của Đại tướng Võ nguyên Giáp về tình hình chiến sự ở Bắc bộ trong ba tháng qua; phê duyệt ngân sách năm 1952; bàn việc phát động phong trào thi đua lập công, thông qua đề án chỉnh đốn bộ máy chính quyền Trung ương và địa phương, biên chế cơ quan các ngành, các cấp.

Ngày 20-2-1952, Người gửi thư cho Hội nghị cán bộ tài chính, nhấn mạnh lại những nhiệm vụ mà Chính phủ đã giao cho ngành.

³² Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.333

Tối ngày 22-2-1952, Người đến thăm đoàn pháo binh 351 đang trú quân ở khu rừng Bằng Luân, Tuyên Quang. Người hỏi tỷ mỉ tình hình tư tưởng, sức khỏe, luyện tập của bộ đội, nhắc nhở cán bộ phải thực sự thương yêu và sâu sát đội viên, phải đoàn kết giúp đỡ nhân dân.

Ngày 29-2-1952, bài viết của Người đăng trên báo Cứu Quốc: *Cần và Kiệm*, nêu rõ nội dung chữ cần, chữ kiệm, quan hệ giữa cần và kiệm

Ngày 4-3-1952, Người gặp gỡ các chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc. Trong khi trò chuyện, Người căn dặn "*Các cô, các chú cũng như Bác không phải làm quan mà là làm đầy tớ cho dân. Đầy tớ làm sai thì phải phê bình, như thế là dân chủ. Dân chủ là phê bình thật thà*".

Ngày 8-3-1952, Người dự họp Bộ Chính trị, trao nhiệm vụ Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô cho ông Nguyễn Lương Bằng. Nhân ngày kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế phụ nữ, Người gửi thư cho chị em phụ nữ trong nước và chị em kiều bào ở nước ngoài, viết bài *Nam nữ bình quyền*, phê phán tư tưởng "*trọng trai, khinh gái*".

Ngày 27-3-1952, Bài viết của Người: *Chính sách dân tộc*, ký bút danh C.B đăng trên báo *Nhân dân*, số 51.

Tháng 3-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu*. Người trích dẫn một số ý kiến của Lênin và Xtalin nói về vấn đề tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu.

Trong tháng 3-1952, Người gửi thư cho các đại biểu dự Hội nghị cán bộ chính quyền toàn quốc lần thứ 5, yêu cầu các đại biểu về địa phương phải làm tốt 3 việc:

- Tổ chức những lớp huấn luyện ngắn ngày, giúp cho cán bộ từ khu đến xã thấm nhuần chính sách sản xuất và tiết kiệm.

- Mở cuộc vận động giải thích, tuyên truyền sâu và rộng khắp.

- Giúp dân đặt kế hoạch và ký kết thi đua.

Lần thứ hai: Từ tháng 5-1952 đến cuối năm 1952

Ngày 11-5-1952, Người dự khai giảng lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương. Nói chuyện với các học viên, Người nêu rõ mục đích của chỉnh huấn là "Nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm về lập trường vô sản"³³ và nhấn mạnh "Là một đảng lãnh đạo, Đảng ta cần phải mạnh mẽ, trong sạch, kiểu mẫu. Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm trọn nhiệm vụ của Đảng"³⁴ Người căn dặn mọi người phải thành khẩn học tập, thật thà tự phê bình và phê bình, trau dồi thêm kinh nghiệm và đạo đức cách mạng vì "Cán bộ quyết định mọi việc, các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, đều giữ những trách

³³, 34, 35 Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6, tr.480

nhệm quan trọng. Công việc thành hay bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí"³⁵.

Ngày 25-5-1952, Người ký Sắc lệnh quy định việc phát hành các loại giấy bạc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam

Trong tháng 5-1952, Người viết bài *Cách xem xét việc đòi và cách tu dưỡng của Người cách mạng*. Người nhắc nhở đảng viên "rèn luyện và tu dưỡng chẳng những rất quan trọng cho những đảng viên mới và không phải gốc vô sản mà còn cần cho những đảng viên cũ và những đảng viên gốc vô sản vì đảng ta từ trong xã hội mà sinh ra. Vì vậy, mỗi đảng viên đều có ít nhiều vết tích về tư tưởng và tập quán của xã hội cũ, thường đụng chạm với những cái không tốt của xã hội cũ ...nên đảng viên cần phải rèn luyện và tu dưỡng về mọi mặt".

Ngày 25-6-1952, Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất Người căn dặn: "Phải làm thế nào để một bát gạo, một đồng tiền, một viên đạn, một viên thuốc, một tấc vải phải đi thẳng tới chiến sĩ"³⁶. "Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân... không có việc sang hèn. Công việc gì làm tròn, bỏ ích cho kháng chiến, cho nhân dân đều là công việc sang, công việc gì bên ngoài có vẻ loè loẹt mà không làm tròn là công việc xấu"³⁷.

Ngày 30-6-1952, Người dự họp Hội đồng Chính phủ bàn về tình hình thế giới, tình hình quân sự và một số vấn đề khác.

Ngày 1-7-1952, Người dự lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung quốc do các cố vấn Trung Quốc tổ chức tại chiến khu.

Ngày 13-7-1952, Người dự Hội nghị chiến tranh du kích.

Ngày 10-8-1952, Người ký Sắc lệnh tặng danh hiệu Anh hùng thi đua ái quốc cho bảy chiến sĩ thi đua: Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu, Cù Chính Lan, Ngô Gia Khâm, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh; tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất cho 24 chiến sĩ thi đua.

Ngày 18 đến ngày 20-8-1952, Người chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ, thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng: ban hành chế độ doanh nghiệp quốc gia và chế độ quản lý dân chủ xí nghiệp; tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và bọn Việt gian cho nông dân; việc bồi dưỡng các chiến sĩ thi đua toàn quốc và vấn đề trừng trị bọn Việt gian phản động

Trong tháng 8-1952, Người nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày kế hoạch tác chiến Chiến dịch Tây bắc.

Ngày 14-9-1952, Người dự và nói chuyện tại Hội nghị cán bộ liên minh nhân dân Việt-Lào

³⁶ , ³⁷ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.514,515

Ngày 25-9-1952, nhân dịp Tết Trung thu, Người gửi thư cho nhi đồng và tặng các cháu bài thơ:

"Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh?

.....

Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành.

.....

Các cháu hãy xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh"³⁸

Tháng 10-1952, Người đi dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô.

Ngày 15-10-1952, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ cho ý kiến về phương hướng công tác năm 1953, vấn đề ngân sách, tổng kết kiểm thảo lề lối lãnh đạo, làm việc với các Bộ. Hội đồng đã xét và quyết định chính sách đối với dân tộc thiểu số; đặt danh hiệu Gia đình vẻ vang và Bằng vàng danh dự tặng cho gia đình có con em đi bộ đội.

Ngày 12-12-1952, Người dự họp Bộ Chính trị để bàn việc sửa và làm rõ thêm một số điểm kỹ luật trong đợt cải cách ruộng đất.

11. Nhà khách Văn phòng Chủ tịch Phủ - Thủ tướng Phủ, thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương:

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đón tiếp và làm việc với nhiều đoàn khách trong nước và nước ngoài (từ năm 1947 đến năm 1954).

Tháng 4-1950, Người tiếp Lêô phighe, đại diện Trung ương Đảng Cộng sản Pháp.

Trong năm 1950, Người tiếp Hoàng thân Xuphanuvông, Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào.

12. Hầm và lán Chủ tịch Hồ Chí Minh, thôn Khuôn Mạ, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hoá:

Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ tháng 1 đến tháng 2-1951. Người đã chủ trì nhiều phiên họp quan trọng của Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo chính trị và trực tiếp chỉ đạo công tác chuẩn bị cho Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.

Trước ngày 18-1-1951, Người viết thư gửi Đại hội trù bị toàn quốc lần thứ II của Đảng. Người yêu cầu các đại biểu nghiên cứu sâu sắc các văn kiện, thảo luận thật kỹ những vấn đề chính. Người nêu rõ "*Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vì vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó*".³⁹

³⁸ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6, tr.572.

³⁹ Hồ Chí Minh: sdd, 2000. t.6, tr.150

Ngày 18-1-1951, Người dự phiên họp trù bị Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng. Sau khi nghe các báo cáo của đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt Người nói: báo cáo cần tập trung phân tích sự cần thiết thống nhất Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt làm một.

Ngày 7-2-1951, kết thúc phiên họp Hội đồng Chính phủ, Người căn dặn phải đẩy mạnh công tác thi đua, thực hiện phê bình và tự phê bình thẳng thắn, đúng mức để cùng tiến bộ. Phải vận động nhân dân phê bình cán bộ, phê bình chính quyền, như vậy là thực hiện dân chủ thiết thực và sâu sắc. "*Trong lúc ta thực hiện phê bình và tự phê bình, có thể cán bộ sợ bị trừ và dân thì phê bình 10 câu chỉ đúng 2, nhưng ta cứ phải để dân phê bình, nếu không ta sẽ khoá cửa sự phê bình*"...Chiều cùng ngày, Người lên đường đi đến địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tại thôn Phú An, xã Vinh Quang (Kim Bình huyện Chiêm Hoá)

13. Hội trường Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Nhà làm việc và hầm an toàn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thôn Phú An, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá:

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở, làm việc và tiếp khách trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 02 - 1951).

Tại đây, chiều 7-2-1951 Người nói chuyện thân mật với các đại biểu dự Đại hội.

Ngày 9-2-1951, Người dự Đại hội trù bị của Đảng và giải thích về Cương lĩnh của Đảng

Ngày 10-2-1951, Người đi thăm nơi ăn chôn ở của đại biểu dự Đại hội và Hội trường. Tối Người dặn dò các địa biểu dự Đại hội và kể một vài kinh nghiệm trong các Đại hội quốc tế, Đại hội Đảng Pháp mà người đã dự.

Ngày 11-2-1951, Người dự lễ khai mạc Đại hội. Sau phần thủ tục và diễn văn khai mạc, Người cùng các đại biểu đặt vòng hoa tại Đài tưởng niệm các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc trong khu vực Đại hội.

Chiều cùng ngày, Người đọc Báo cáo Chính trị trước Đại hội. Báo cáo gồm 10 phần. Sau khi tóm tắt tình hình thế giới trong 50 năm qua, kiểm điểm chính sách của Đảng từ khi thành lập đến nay, Người phân tích tình hình, chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng là đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Để thực hiện nhiệm vụ này, Người khẳng định chúng ta phải có một Đảng công khai, tổ chức hợp với tình hình thế giới và tình hình trong nước để lãnh đạo toàn dân đấu tranh cho đến thắng lợi, Đảng đó lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ "Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để. Đảng Lao động Việt Nam phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của nhân dân Việt Nam, để đoàn kết và lãnh đạo dân tộc kháng chiến đến thắng lợi

hoàn toàn, để thực hiện dân chủ mới..."⁴⁰. Kết thúc Báo cáo Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiệm vụ của Đảng là:

- Xây dựng một Đảng Lao động Việt Nam rất mạnh mẽ,
- Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn,
- Xây dựng Việt Nam dân chủ mới,
- Góp sức vào việc gìn giữ dân chủ thế giới và hoà bình lâu dài"⁴¹.

Từ ngày 12 đến ngày 19-2-1951, Người dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.

Ngày 18-2-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia bầu cử Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng. Người trúng cử vào Ban Chấp hành Trung ương mới và được bầu là Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Ngày 19-2-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự phiên bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. Tối, Người dự cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương mới bàn về các vấn đề: Sắp xếp bộ máy của Đảng, chuẩn bị hội nghị Trung ương lần thứ nhất, triển khai kế hoạch Đảng ra hoạt động công khai và vấn đề thống nhất Mặt trận Việt Minh-Liên Việt.

Ngày 3-3-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ khai mạc Đại hội thống nhất Việt Minh-Liên Việt. Phát biểu kết thúc buổi lễ, Người bày tỏ niềm sung sướng vô hạn vì được thấy "rừng cây đại đoàn kết ấy nở hoa kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một cái tương lai trường xuân bất lão"⁴².

Ngày 7-3-1951, trong phiên bế mạc Đại hội toàn quốc thống nhất mặt trận Việt Minh- Liên Việt, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đại hội suy tôn là Chủ tịch danh dự của Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam vừa được thành lập.

Ngày 11-3-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị Liên minh nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia và thành lập khối liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Ngày 1-5-1952, Người dự và nói chuyện tại Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất. Người phân tích mục đích, nội dung ý nghĩa, cách thức của thi đua yêu nước và chỉ rõ: Thi đua là đoàn kết, là yêu nước, là tinh thần quốc tế, góp sức giữ gìn hoà bình và dân chủ thế giới, là cải tạo con người. Đẩy mạnh phong trào thi đua nhằm thực hiện khẩu hiệu:

*"Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua"⁴³.*

⁴⁰ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.174-175

⁴¹ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.176, 181

⁴² Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.176, 181

⁴³ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.6, tr.476

Cùng ngày, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình quân sự, tình hình thế giới và trong nước, một số vấn đề về nội chính.

Ngày 3-5, Người tiếp và nghe các chiến sĩ nông nghiệp, bộ đội tham gia Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất báo cáo thành tích.

14. Địa điểm Nà Mạ, thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hoá:

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nghỉ qua đêm trên đường đi công tác từ xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá đến huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn phổ biến văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2 năm 1951).

15. Địa điểm tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam, ngày thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt và ngày đoàn kết Việt - Miên - Lào, bản Tai, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hoá:

Sáng ngày 3-3-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và khai mạc lễ kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam.

Chiều cùng ngày, Người dự Lễ kỷ niệm Ngày thống nhất Việt Minh-Liên Việt và ngày đoàn kết Việt-Miên-Lào. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ quyết định lấy ngày 3-3 làm ngày phát động trong toàn quốc đợt thi đua sản xuất lập công, đề cao chiến sĩ trong năm 1952.

16. Lán ở, làm việc và đảm an toàn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thôn Khuôn Diển, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn:

Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ đầu năm đến tháng 8/1954. Tại đây, Người đã chủ trì nhiều phiên họp của Bộ Chính trị, Hội đồng Chính phủ, lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta giành thắng lợi trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 1-1-1954, Người dự họp Bộ Chính trị chỉ định cơ quan lãnh đạo chỉ huy chiến dịch, triển khai kế hoạch điều động lực lượng lên Tây Bắc. Khi trao nhiệm vụ cho Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Người nói "trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh".

Ngày 7-1-1954, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ kiểm điểm công tác năm 1953, đặt chương trình công tác năm 1954 và thông qua ngân sách năm 1954.

Ngày 6-2-1954, nhân dịp Tháng hữu nghị Việt-Trung-Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ tặng thưởng: Huân chương kháng chiến, Huân chương Lao động, Bảng vàng danh dự và Bảng gia đình vẻ vang cho các chiến sĩ, cán bộ, công nhân viên chức, đồng bào và các đơn vị có thành tích trong sản xuất, chiến đấu. Cùng ngày, bài viết của Người *Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến* đăng báo *Nhân dân*. Bài báo nhắc

nhờ cán bộ ta trong bất kỳ công việc gì cũng phải có tinh thần trách nhiệm, luôn luôn rèn luyện không ngừng nâng cao trình độ. Có như vậy mới góp phần đưa cuộc kháng chiến và kiến quốc mau chóng thành công.

Ngày 6-3-1954, Bài viết của Người: *Chống nạn giấy tờ* đăng trên báo *Nhân dân*. Người nêu rõ những khuyết điểm mà cán bộ ta mắc phải như: giấy tờ quá nhiều, quá dài, quá chậm trễ, không đúng nguyên tắc; cách làm luộm thuộm, kém bí mật. Người vạch ra nguyên nhân là do không sát thực tế, không gần gũi quần chúng, không theo dõi đôn đốc địa phương... Người chỉ ra cách chống nạn giấy tờ là phải "thiết thực phụ trách công tác thực tế" "gần gũi quần chúng, mở rộng dân chủ."⁴⁴.

Ngày 14-3-1954, Người gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ, chỉ rõ nhiệm vụ trong chiến dịch này là "rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang" và tin tưởng rằng cán bộ và chiến sĩ ta sẽ "phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới". Cùng ngày, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về Hội nghị Giơnevơ, về vấn đề quân sự, ngân sách, cải cách ruộng đất. HĐCP cũng cử ông Lê Văn Lương giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ, ông Hồ Viết Thắng giữ chức Thứ trưởng Bộ Canh nông, ông Nghiêm Xuân Yêm giữ chức Bộ trưởng Bộ Canh nông.

Ngày 17-3-1954, Bài viết của Người: *Tội ác của giai cấp địa chủ* đăng báo *Cứu Quốc* tố cáo tội ác của một số địa chủ ở Tuyên Quang và Yên Bái đối với bà con nông dân.

Ngày 6-4-1954, Người viết bài *Nhiệm vụ của chi bộ ở các cơ quan* đăng báo *Nhân dân*. Người nêu lên sáu nhiệm vụ cần thiết mà các chi bộ ở cơ quan phải làm để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và cải cách ruộng đất đến thành công.

Tháng 5-1954, Tại cuộc họp Bộ Chính trị bàn về chủ trương đàm phán ở Hội nghị Giơnevơ, Người nói "Hiện nay súng ở trên mặt trận bắn càng nhiều, càng trúng địch chừng nào thì trên bàn họp Giơnevơ ta lại càng thêm lợi thế chừng ấy. Giải quyết vấn đề theo nguyên tắc có lợi cho ta và địch có thể thừa nhận, nhưng trước hết là có lợi cho ta. Giải quyết vấn đề là phải có quan điểm toàn cục. Trong hội nghị Giơnevơ ít nhất phải tranh thủ được thắng lợi chính trị".

Tháng 6-1954, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn*, đăng báo *Nhân dân*, chỉ rõ bệnh cá nhân chủ nghĩa đẻ ra bệnh kiêu ngạo mà kết quả của nó là làm cho cán bộ thoái bộ xuống dốc rồi đi đến bất mãn hủ hoá. Do đó "chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, phải luôn luôn khiêm tốn" "khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi"⁴⁵.

Ngày 13 và ngày 14-7-1954, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về tình hình và nhiệm vụ mới. Người chỉ rõ: "*Công tác mới nhiều, phức tạp,*

⁴⁴ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.7, tr.264

⁴⁵ , 46, 47, 48 Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.7, tr.296, 314, 316, 317

khó khăn. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, về mặt nhận thức phải toàn diện, đồng thời lại phải có sự nghiên cứu tỉ mỉ từng bộ phận".

Ngày 15-7-1954, Người tham dự Hội nghị lần thứ 6 (mở rộng) Ban chấp hành Trung ương Đảng. Tại Hội nghị, Người đã đọc bản báo cáo quan trọng gồm 2 phần *Tình hình mới* và *Nhiệm vụ mới*. Người khẳng định: "Mỹ là kẻ thù chính của hoà bình thế giới, ta phải tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ" "Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt-Miên-Lào"⁴⁶ Người nhấn mạnh: Trước tình hình mới hiện nay, ta không thể giữ cương lĩnh cũ. Trước kia khẩu hiệu của ta là "Kháng chiến đến cùng". Nay vì tình hình mới, ta cần nêu khẩu hiệu mới là "Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ"⁴⁷ ..."Bất kỳ hoà bình hoặc chiến tranh ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, phải chuẩn bị trước"⁴⁸. Trong báo cáo, Người cũng đề ra ba nhiệm vụ, 10 công tác và vấn đề điều chỉnh khu vực Pháp rút quân, đề phòng tư tưởng "tả" hoặc "hữu khuynh" có thể nảy sinh.

Ngày 22-7-1954, Người ra *Lời kêu gọi* đồng bào, chiến sĩ và cán bộ toàn quốc sau khi Hội nghị Giơ ne vơ thành công. Người chỉ rõ những nguyên nhân thắng lợi và nêu quyết tâm cho toàn dân tộc là "chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc"⁴⁹. Về việc thực hiện Hiệp định Giơnevơ, Người nhấn mạnh việc điều chỉnh khu vực chỉ là tạm thời và khẳng định "Chúng ta quyết làm đúng những điều đã ký kết với Chính phủ Pháp, đồng thời chúng ta đòi Chính phủ Pháp phải làm đúng những điều họ đã ký kết với ta"⁵⁰.

Cuối tháng 7-1954, khi tiếp nhà báo kiêm đạo diễn điện ảnh Liên Xô Rôman Cácmen, Người giải thích về cuộc sống giản dị của mình "Tôi đã quen với cuộc sống như thế này, những năm tháng đấu tranh cách mạng đã tập cho tôi quen như thế, chỉ sau năm phút tôi đã sẵn sàng lên đường". Khi nhà báo hỏi "Chủ tịch làm việc bao nhiêu tiếng trong một ngày?" Người đáp "Chim rừng đánh thức tôi, còn tôi đi nằm lúc trên trời xuất hiện những vì sao".

Tháng 8-1954, từ đây, Người lên đường trở về Thủ đô Hà Nội.

17. *Địa điểm trụ sở Tỉnh uỷ Tuyên Quang, tổ 12 phường Minh Xuân thị xã Tuyên Quang.*

Nơi ở làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người lên thăm Tuyên Quang (ngày 19, 20-3-1961). Chiều ngày 19-3-1961, sau khi gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo tỉnh ra đón Bác tại sân bay Km5, Người đến thăm đơn vị bộ đội 246 đóng quân tại xã Lương Vượng, huyện Yên Sơn; thăm Nông trường Sông Lô, Trường thiếu nhi vùng cao, Trường sư phạm, Trường cán bộ miền núi (Thị xã Tuyên Quang).

⁴⁹ , 50 Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.7, tr.322

Tối ngày 19-3-1961, tại Hội trường Tỉnh uỷ Tuyên Quang, Người nói chuyện với các đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ III.

Sáng ngày 20-3-1961, Bác gặp mặt các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh. Sau đó, Người đến sân vận động Thị xã nói chuyện tại cuộc mít tinh chào đón Bác của nhân dân Tuyên Quang. Chiều cùng ngày, Người trở lại thăm và nói chuyện với nhân dân vùng ATK tại đình Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương .

Nói chuyện với đồng bào và cán bộ Tuyên Quang. Người chỉ rõ: "*Chủ nghĩa xã hội* là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng. Muốn được như vậy thì tất cả mọi người, gái cũng như trai, tất cả mọi dân tộc phải hiểu rằng: nói chung thì mình là người chủ tập thể của nước nhà, nói riêng thì công nhân là chủ nhà máy, xã viên là chủ hợp tác xã nông nghiệp. Mọi người đều là chủ, thì mọi người phải ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, tức là phải thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, tức là thực hành khẩu hiệu "*cần kiệm xây dựng Tổ quốc*"⁵¹. "Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà"⁵².

Phần thứ tư KÝ ỨC VỀ NGƯỜI

TÔI LÀ NGƯỜI DÂN, TÔI CŨNG CÓ QUYỀN PHÊ BÌNH BỘ ĐỘI CHỦ⁵³

TRẦN MINH TRƯỜNG (*suu tâm*)

Vào khoảng đầu tháng 6- 1945, tiết hè thật là oi ả, đơn vị chúng tôi sau mấy ngày hành quân vất vả được lệnh trú quân xây dựng lán trại trong một khu rừng khá đẹp ở gần thôn Tân Lập (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị ai nấy đều cố sức chặt nứa, dựng nhà... Chẳng bao lâu lán trại nhìn cũng khang trang đẹp mắt. Chỉ phải cái, phần vì mệt mỏi, phần thì do

⁵¹ Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.10, tr.317-318, 324

⁵² Hồ Chí Minh: sđd, 2000. t.10, tr.317-318, 324

⁵³ Ngô Quang Lập (suu tâm, tuyển chọn): Kể chuyện Bác Hồ ở Tuyên Quang, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.15-17

thói quen luộm thuộm của nhà nông (chúng tôi hầu hết là nông dân mà) nên vào trong lán trại của chúng tôi thấy ngay cảnh bừa bộn, nhiều khi đến khó chịu. Trong nhà ở của anh em, giường chiếu ngay ngắn, nhưng người thì "chông ngược" người thì nằm xuôi để hướng ra cửa sổ cho mát. Dưới gầm giường thì chao ôi, đủ thứ đồ đạc bằng mây tre mà anh em làm trong lúc rỗi, đôi khi còn có cả những cái bu gà còn đang đan dở nữa...

Chuyện đó lúc đầu cũng có dăm ba ý kiến, nhưng sau thì chẳng ai nhắc đến nữa, bởi vì từ cán bộ đến chiến sĩ ai cũng thâm nghĩ "Thôi, dần dần sẽ ổn định". "Rồi đâu khắc vào đó mà!"...

Cho đến một hôm...vào lúc nửa buổi sáng, chúng tôi thấy có mấy "đồng bào" đến thăm (chúng tôi vẫn thường gọi nhân dân quanh vùng là đồng bào). Ban chỉ huy đơn vị được giới thiệu đây là đoàn đại biểu của nhân dân địa phương, nên sau khi trò chuyện, theo yêu cầu của các đại biểu, chúng tôi dẫn họ đi thăm quan nhà ở, nhà ăn và xung quanh khu lán trại...Sau khi đi một vòng và quay về nhà của Ban chỉ huy đơn vị, một đại biểu trông mảnh khảnh và là người già nhất đoàn có ý kiến phê bình cách sinh hoạt luộm thuộm, bừa bộn, thiếu nề nếp của đơn vị. Cái đó thì đúng quá rồi, nhưng dù sao với tư cách chỉ huy bộ đội, tôi cũng vẫn tự ái nên đáp:

- Phê bình chúng tôi, chuyện ấy đã có cấp trên của chúng tôi.

Ý tôi muốn ám chỉ " Không phải việc của cụ!".

Cụ già nhìn tôi rồi ôn tồn trả lời:

- Tôi là người dân, tôi cũng có quyền phê bình góp ý với bộ đội chứ. Bộ đội cách mạng là bộ đội của dân cơ mà!

Lúc này thì tôi thấy rõ ràng mình sai, nên đành xin lỗi cụ và các đại biểu, đồng thời hứa sẽ sửa chữa.

Ngay sau đó, tôi được biết cụ già phê bình chúng tôi chính là Cụ Hồ Chí Minh và bài học đầu tiên mà Người dạy cho tôi chính là điều đầu tiên mà bất cứ người chiến sĩ nào cũng ghi nhớ: Phải tôn trọng nhân dân.

CÙNG CỐ LÀ GÌ⁵⁴?

Đồng chí Trần Thị Minh Châu nhớ lại:

Hồi ở Tân Trào (huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang), có lần tôi được giao nhiệm vụ giảng chính trị cho một lớp học vô tuyến điện. Trước đó đã có mấy lớp, nhưng chủ yếu học viên là công nhân hoặc nông dân. Lớp này hầu hết là anh em trí thức trẻ. Điều đó làm tôi hết sức lo lắng, nhờ mình giảng có những gì thiếu sót...

⁵⁴ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ, Bảo tàng Tân Trào - NXB. Văn hoá dân tộc, 1999)

Biết vậy, nên buổi lên lớp đầu tiên Bác đã đến dự, Bác ngồi ở bàn cuối như một học viên.

Trong khi giảng bài, tôi nói nhiều lần về "củng cố phong trào " và đưa ra một số danh từ mới.

Trong giờ giải lao, Bác hỏi:

- Thưa, "củng cố" là gì ạ ?

Cả lớp chờ đợi, còn tôi nóng bừng cả mặt nhưng vẫn lầy can đảm giải thích:

- Thưa Bác, củng cố là làm cho nó vững vàng lên.

Bác nói:

- Sao đồng chí không giảng thế cho chúng tôi dễ hiểu.

Tiếp thu lời Bác, trong các bài giảng sau, tôi đều chọn những từ phổ thông, dễ hiểu, dễ nhớ để truyền đạt cho học viên.

NHƯ GIỮ ĐỒNG BẠC TRẮNG⁵⁵ ...

ĐOÀN MINH TUẤN

Một bữa, chị em phụ nữ thôn Tân Lập (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương) tập trung xay thóc, giã gạo chuẩn bị lương thực cho cán bộ, bộ đội thì Bác đi công tác qua, dừng chân lại hỏi chuyện:

- Chị em có biết mình xay thóc, giã gạo thế này là để làm gì không?

Mọi người chưa hiểu, nên đưa mắt nhìn nhau. Bác nói tiếp:

- Xay thóc, giã gạo để cho bộ đội có cơm ăn đủ sức đánh Tây, đuổi Nhật.

Như vậy là chị em ta cũng góp phần đánh Tây, đuổi Nhật đó.

Bác lại hỏi: " Nếu chị em ta có đồng bạc trắng thì cất giấu ở đâu cho khỏi mất?".

Tất cả vui vẻ trả lời Bác. Người thì nói cho vào hòm khoá lại. Có người nói hay nhất là bí mật giấu lên mái cọ ở chái nhà. Người thì cho là bỏ vào túi vải luôn mang ở bên mình...

Đợi mọi người nói hết, Bác kết luận:

- Ai trả lời cũng đúng. Cất như vậy là kín. Bây giờ ở bản ta có bộ đội cán bộ về ở, chúng ta cũng phải giữ bí mật, bảo vệ họ cẩn thận như giữ đồng bạc trắng, vì nếu để lộ ra thì dễ hỏng mất việc nước.

⁵⁵ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.7-9

NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN DÂN TỘC⁵⁶...

Hôm bé mặc Đại hội Quốc dân (họp tại đình Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ngày 16,17/8/1945), một đoàn đại biểu nhân dân xã Tân Trào đã mang quà đến chào mừng.

Trong đoàn còn có em bé chừng chín, mười tuổi đi theo, Bác cử đồng chí Trần Huy Liệu ra cảm ơn, rồi nhắc thêm:

- Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban giải phóng phải cảm ơn chị em phụ nữ địa phương đã góp công sức lớn vào công việc chung.

Nhìn em bé gầy yếu, Bác bước đến cầm tay em rồi quay về phía các đại biểu nói:

- Ở tuổi này, đáng lẽ các em được vui chơi, được đi học, được ăn no, mặc lành. Nhưng ở đây, hàng ngày các em phải chần trâu, lấy củi, cõng nước mà ăn không đủ no, mặc không đủ ấm ...

Ngừng một lát, Bác nói tiếp:

- Nhiệm vụ của Ủy ban dân tộc giải phóng là làm sao để giải phóng dân tộc, để cho nhân dân được hạnh phúc, cho con em ta được ấm no, học hành. Chúng ta hứa phấn đấu để đạt được mục đích ấy.

Câu nói trên đã gây xúc động sâu sắc trong lòng các đại biểu. Về nhiệm vụ ấy, về sau Bác còn nhắc nhở luôn.

TÔI ĐI LẤY THUỐC CHO⁵⁷

Đồng chí Việt Dũng kể:

Hồi cơ quan rời làng lên ở núi Nà Lừa (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), một lần tôi bị sốt rét.

Phải buổi anh em đi công tác vắng hết. Cơn sốt ập đến, tôi đã quán chần chật mà hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Hết sốt rét lại sang sốt nóng, đầu nhức buốt khó chịu.

Đang mê man, bỗng thấy một bàn tay mát dịu đặt lên trán và một giọng nói ấm áp:

- Đồng chí nào mệt đấy?

Nhận ra tiếng Bác, tôi vội thưa:

- Thưa Bác cháu bị sốt rét.

Bác bảo:

⁵⁶ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ, Bảo tàng Tân Trào Nxb. Văn hóa dân tộc, 1999

⁵⁷ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc, 1999

- Chú cố ngồi dậy, dựa lưng vào cột cho tỉnh hẳn. Tôi đi lấy thuốc cho.

Bác đi rồi, tôi nghĩ: chắc Bác đang làm việc, tại mình nói mê hay run quá làm động sàn nên Bác mới biết được. Mình là y tá, chưa giúp Bác được việc gì, thì chính Bác lại tự tay chăm sóc mình.

Rồi Bác đến, đưa cho tôi hai viên ký ninh trắng đóc trong một chiếc lọ con cũng chỉ còn vài viên.

Cầm hai viên thuốc quý Bác cho mà lòng tôi rung rung...

ĐỪNG BÀY VẼ LÀM GÌ⁵⁸

Những ngày đầu mới về bản, Bác ăn cơm được ít, mà lại làm việc suốt. Nhiều đêm gà gáy lần thứ hai, thức giấc vẫn thấy Bác chong đèn đọc sách, ghi chép.

Nhìn dáng Bác gầy, vẻ mệt nhọc, mọi người đều ái ngại. Lại càng áy náy hơn khi thấy bữa ăn quá đạm bạc của gia đình.

Một lần ông Tiên Sự⁵⁹ xuống sân nhử bắt được một con gà lên định thịt. Thấy vậy, Bác nhất định bắt thả gà ra. Bác bảo:

- Đừng bày vẽ làm gì, tôi có phải là khách đâu. Gia đình ăn thế nào thì tôi cũng ăn thế!

Rồi Bác tiếp: " Nếu cán bộ nào đến ở cũng mổ gà thì nhà lấy đâu ra lăm gà vậy".

Thấy ông Sự còn băn khoăn, Bác hỏi :

- Nhà ta có vùng không, có lá chè xanh không?

Ông Sự đáp: "Dạ thưa, vùng có mấy ống, còn chè xanh trên nương nhiều lắm".

Bác nói:

- Thế thì không lo. Ta dùng măng chắm muối vùng, lấy nước chè chan cơm. Ăn như thế là ngon rồi

DƯỚI GÓC ĐÀ TÂN TRÀO⁶⁰

NGUYỄN TÀI *kể*

NGỌC CHÂU *ghi*

Qua mấy ngày lội suối, tắt rừng, vượt đèo, đoàn đại biểu Hà Nội do đồng chí Hoàng Đạo Thúy dẫn đầu đã tới cây đa Tân Trào (thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) điểm liên lạc cuối cùng

⁵⁸ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc, 1999

⁵⁹ Ông Nguyễn Tiên Sự lúc đó là Chủ nhiệm Việt Minh thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Duwong, tỉnh Tuyên Quang

⁶⁰ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.22-25

Toàn đoàn khá mệt, ngồi nghỉ dưới gốc đa, có liên lạc đón và mời nước chè tươi.

Toàn đoàn đang ngắm nhìn chiến khu với sự cảm kích, hào hùng - Bờ rừng già hùng vĩ, núi non trầm mặc. Vừa lúc ấy, từ bản gần đó, một đoàn người đi ra, người mặc quần áo Tày, người quần áo Dao. Dẫn đầu đoàn là một cụ già mặc quần áo Tày, đội mũ sợi màu chàm, tay chống gậy. Được biết đó là nhân dân địa phương ra đón đoàn đại biểu Hà Nội.

Đoàn đại biểu Hà Nội vội đứng lên chào nhân dân địa phương. Sau phút chào hỏi vui vẻ, đồng chí Hoàng Đạo Thuý cử đồng chí Nguyễn Tài, Ủy viên dân vận của đoàn ra nói chuyện cùng nhân dân địa phương. Còn cả đoàn xin phép được ngồi nghỉ dưới gốc đa liền đó chờ thượng cấp.

Được gặp đồng bào ở chiến khu, với niềm tự hào là đại biểu của Hà Nội đi dự Quốc dân đại hội (8 - 1945), đồng chí Nguyễn Tài dùng hết khả năng tuyên truyền của mình để nói chuyện với đồng bào: nào là tội ác của Pháp cùng Nhật đã xâm chiếm nước ta, cướp bóc thóc lúa, để hàng triệu đồng bào ta phải chết đói; nào là phát xít Đức đã đầu hàng; Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật; nào là lực lượng Việt Minh ta ở Hà Nội rất mạnh, khắp cả nước cũng rất mạnh. Thời cơ nổi dậy giành độc lập đã tới, v.v.. Chúng ta lại có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo ...

Đồng chí Nguyễn Tài vừa nói tới đây thì cụ già, người dẫn đầu đoàn nhân dân địa phương vỗ tay ngắt lời, nhân dân cũng vỗ tay hoan hô theo. Ông cụ ra hiệu, một nữ đại biểu từ trong đoàn nhân dân địa phương ra đáp lời: "Nhân dân Tân Trào rất cảm ơn đoàn đại biểu Hà Nội về dự Đại hội. Đại biểu vừa rồi đã nói chuyện với nhân dân nhiều ý hay, lời đẹp. Dân ở đây được cán bộ Việt Minh, nhất là ông Ké dạy bảo nhiều. Hợp với ý của đại biểu vừa nói. Như vậy là xuôi ngược một lòng cứu nước. Chúc các đại biểu Hà Nội thu nhiều kết quả."

Nữ đại biểu phát biểu xong thì nhân dân trở về bản. Đoàn đại biểu Hà Nội đứng dậy, đôi bên chào nhau.

Ông cụ vẫy đồng chí Nguyễn Tài lại gần, cầm tay như dất đi, vừa đi vừa hỏi:

- Đồng chí thấy nữ đại biểu nói thế nào?

- Dạ, nữ đồng chí ấy nói ngắn, nhưng thể hiện trình độ khá cao. Cháu đang băn khoăn là mình nói hơi thừa ...

Ông Ké tùm tùm cười, nhẹ nhàng bảo đồng chí Tài:

- Chú cần nhớ là Hà Nội bị địch chiếm trước, trên này bị địch chiếm sau. Bây giờ trên này lại được giải phóng trước, Hà Nội vẫn bị quân giặc cướp nước thống trị. Cho nên người đi sau không nên chỉ đường cho người đi trước.

Đồng chí Nguyễn Tài giật mình nhìn ông Ké. Trời ơi! Ông già miền núi gầy gò, mảnh khảnh kia nói đơn giản nhưng đầy ý nghĩa: "Người đi sau lại chỉ đường cho người đi trước". Đồng chí Nguyễn Tài vội nắm chặt tay ông già: "Cháu

hiểu rồi ạ!". Nhìn theo bóng ông cụ bước đi, Nguyễn Tài thâm nghĩ: "Việt Minh mình có những sức mạnh, chính là ở những con người này đây".

Thấy đồng chí Nguyễn Tài đi theo ông Ké một lát rồi bất thần đứng lại, đồng chí Hoàng Đạo Thúy liền tới gần và hỏi: "Ông Ké bảo gì mà cậu ngân nga ra vậy?".

Đồng chí Nguyễn Tài kể lại lời ông Ké. Đồng chí Hoàng Đạo Thúy gật đầu bảo: "Phải nhắc nhở anh em mình, nói chuyện với nhân dân vùng giải phóng phải cẩn trọng". Nhìn theo bóng ông cụ, rồi đồng chí Thúy thâm thì với đồng chí Tài: "Không khéo ông Ké ấy chính là cụ Nguyễn Ái Quốc đây!".

Đến ngày khai mạc Quốc dân đại hội, những bản khoản đó của hai đồng chí mới được rõ ràng: ông Ké ấy chính là Cụ Nguyễn Ái Quốc.

KÝ ỨC TÂN TRÀO⁶¹

*TRẦN THỊ MINH CHÂU kể
PHAN SĨ PHÚC ghi*

Hơn 60 năm đã qua, song trong tôi ký ức về những ngày ở Tân Trào vẫn luôn luôn sống động. Khi Khu giải phóng được thành lập (4-6-1945), đang tham gia phong trào du kích ở Võ Nhai, Đình Bảng, tôi chuyển về Tân Trào và được giao phụ trách Văn phòng của Ủy ban Khu giải phóng. Lúc này, Ủy ban có hai bộ phận: Bộ phận quản lý do anh Khang (tức Hoàng Văn Thái) - lúc đó có tên là Lý phụ trách. Còn văn phòng do tôi - lúc đó lấy tên là Chi phụ trách. Trong thời gian này, Văn phòng Khu giải phóng chỉ có mình tôi là nữ. Đối với cán bộ thì ai Bác cũng quý, song với tôi là nữ nên Bác có ưu ái hơn.

Những ngày gần tới Tổng khởi nghĩa, Bác ốm luôn và gầy lắm. Có lúc Bác không thể đi lại được. Mọi người ai cũng lo lắng, nhất là anh Văn chạy ngược, chạy xuôi tìm cách chữa cho Bác. Một hôm, nhân có người từ Hà Nội lên mang theo được một ít hạt sen, tôi bàn với các anh nấu cháo gà với hạt sen cho Bác và được các anh đồng ý. Tôi ninh một con gà với hạt sen và một ít sâm, ninh xong rồi mà không ai dám đưa lên cho Bác vì sợ Bác phê bình. Mọi người bàn, chỉ có tôi là nữ, mang lên cho Bác may ra Bác thông cảm mà nhận. Tôi bỏ cháo vào một cái cà mèn vuông rồi đưa lên. Lên tới lán Nà Lừa nơi Bác ở, thấy Bác đang ngủ, tôi khẽ khàng để cái cà mèn vào phía đầu giường của Bác rồi đi ra. Song, sợ chờ lâu cháo nguội và cũng chẳng còn cách nào hơn, tôi lấy một hòn sỏi ném vào phen lán.

⁶¹ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.18-22.
Theo Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng, số 32, 198

Thấy động, Bác choàng dậy và quờ tay trúng cái cà mèn, rất may là nó không đổ. Ở bên ngoài tôi vừa theo dõi vừa nghĩ:

"Bác mở ra biết là cái ăn mà không biết ai đưa lên, lỡ Bác không ăn là tôi không hoàn thành nhiệm vụ anh em giao phó".

Bác mở cà mèn, một lúc sau sẽ ra một ít xúc ăn. Đợi Bác ăn xong tôi mới vào lán, Bác hỏi:

- Cô Chi mang cái này lên phải không ?

- Vâng, thưa Bác, cháu mang lên nhưng lúc đó Bác đang ngủ nên cháu để lại đây chờ Bác!

- Lần sau cô đừng làm thế này nữa. Bác không ăn đâu. Lần này cô mang lên, Bác ăn một ít, còn đây cô mang về chia cho anh em.

- Thưa Bác, nhưng mà anh em đông lắm, chia thế nào được ạ! Cứ để lại đây chiều cháu hâm nóng lên để Bác ăn.

- Bác không ăn nữa đâu. Anh em đông thì không chia được thật. Nhưng bây giờ cô cứ đưa về xem chú nào ốm nhất thì đưa cho chú ấy ăn.

Tôi đành phải mang về và rất sợ các anh ở nhà phê bình. Tới nơi, tôi kể lại chuyện cho các anh nghe và sau đó chuyển cho đồng chí Phạm Văn Đồng và một đồng chí nữa, hai người ốm nhất lúc đó ăn. Sau này, anh Văn có kể lại: Một buổi tối tỉnh lại sau cơn sốt, Bác nói với anh Văn rằng: Lúc này, thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Câu nói lịch sử khẳng định quyết tâm của Bác trước thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã chín muồi.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa thắng lợi, Chính phủ lâm thời bắt đầu về Hà Nội. Bác, anh Văn và một số đồng chí được về, một số người trong đó có cả tôi phải ở lại. Đến lúc Bác chuẩn bị về, lúc đó chúng tôi (gồm cả anh Hoàng Hữu Nam, Đàm Quang Trung...) mới buồn ra mặt. Buồn, song không kêu ca phàn nàn gì, ai cũng thắc mắc là tại sao mình lại không được về. Sáng hôm sau Bác lên đường về Hà Nội, chúng tôi không ai dậy cả, Bác thấy vậy bèn cho người đi gọi bảo là triệu tập để họp. Khi chúng tôi đến, Bác bảo:

- Bác biết các cô, các chú người nào cũng muốn về Hà Nội vì đã bao nhiêu năm nay, thời cơ cách mạng cướp chính quyền đến ai cũng muốn đi lắm chứ. Nhưng đợt này Bác về mà các cô các chú không được về là vì các cô các chú nên nhớ rằng cách mạng phải có đường tiến, đường lui. Đừng tưởng rằng kỳ này chúng ta về là sẽ không quay trở lại rừng núi, trở lại căn cứ nữa đâu. Cho nên, bây giờ Bác giao cho các cô, các chú nhiệm vụ ở lại giữ căn cứ này. Đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng chứ không phải vì lý do gì mà không cho các cô, các chú về xuôi đâu!

Lúc này, chúng tôi mới hết thắc mắc. Ai cũng vui vẻ, hoá ra chúng tôi ở đây vẫn có nhiệm vụ Bác giao, chứ không phải là Bác đã bỏ rơi, không cho chúng tôi về xuôi.

TAY ĐỨT RUỘT XÓT⁶²

NGUYỄN HỮU KHÁNG kể
HỒ VŨ ghi

Vào khoảng tháng 9, tháng 10-1949, lúc đó Phủ Chủ tịch còn đóng ở Lập Bình, huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang. Một buổi sáng trời đẹp, đến phiên tôi bảo vệ Bác.

10 giờ sáng, nắng đã trải vàng trên các nường rẫy, tôi vào phòng làm việc của Bác.

Tôi hơi ngạc nhiên vì cảm nhận thấy trên nét mặt Bác đọng một vẻ buồn.

- Thưa Bác, hôm nay Bác không khoẻ ạ.

Bác không trả lời và đưa cho tôi một tờ *Cứu quốc*:

- Chú xem đi, giặc đã cho máy bay ném bom nhà thờ Bùi Chu- Phát Diệm. Thật là một tội ác ghê tởm. Tay đứt ruột xót, máu của đồng bào mình chảy ai mà chẳng đau lòng.

Tôi cầm tờ báo đọc. Trên hàng chữ lớn: "*Giặc Pháp cho máy bay ném bom nhà thờ Bùi Chu- Phát Diệm giết hại hàng trăm đồng bào Công giáo*", tôi thấy gạch đỏ những chỗ Bác chú ý.

Đọc xong, tôi cảm thấy căn nhà vắng lặng. Ngẩng lên tôi thấy Bác quay mặt về phía trong, tay cầm khăn...

Tôi cũng lặng người đi và tiếp tục đọc nốt bài báo. Chờ cho tôi đọc xong, Bác nói:

- Chúng ta phải làm việc hết mình để đẩy nhanh cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi cho đồng bào lương, giáo thoát khỏi nỗi khổ đau này. Chú cầm tờ báo về đọc cho mọi người nghe.

MỖI NGƯỜI MỘT TAY⁶³...

Tại Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất⁶⁴, Bác không những lo nội dung làm việc mà còn lo chăm sóc đến từng giấc ngủ, bữa ăn của các đại biểu.

⁶² Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.62-63.

⁶³ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc, 1999

⁶⁴ Khai mạc ngày 1-5-1952 tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

Bác thường ghé qua nhà ăn bàn với anh chị em phục vụ tăng thêm rau, cải tiến cách chế biến món ăn làm sao thức ăn hợp khẩu vị để các đại biểu ăn hết khẩu phần.

Một buổi liên hoan, Bác tự tay đi rót rượu cho từng mâm và chúc sức khoẻ các đại biểu.

Lúc ăn xong, quen lệ nhiều người bỏ bát đĩa đứng dậy.

Bác ân cần nhắc:

- Các cô chú đại biểu mỗi người một tay thu dọn bát đĩa gọn gàng, thứ nào ra thứ ấy. Ai cũng chỉ mất ít thời gian nhưng các anh chị nuôi đỡ vất vả rất nhiều. Rồi anh chị nuôi lại có nhiều thì giờ làm cơm ngon, canh ngọt phục vụ lại chính mình.

Từ đó, xong bữa ăn, bàn nào bát đĩa cũng gọn gàng. Anh chị nuôi chỉ việc bê từng loại vừa tiện lại vừa nhanh.

MÌNH KHÔNG ĂN THÌ DÂN ĂN⁶⁵

Mỗi lần chuyển cơ quan đến địa điểm mới Bác lại nhắc nhở chiến sĩ bảo vệ và cán bộ các cơ quan lo việc trồng rau, trồng đu đủ, trồng chuối... để cải thiện đời sống.

Lần này có lệnh di chuyển khi khu vườn bên sông Phó Đáy (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương) các loại rau vừa bẻ rể tươi tốt, giàn su su vừa bói quả.

Các chiến sĩ bàn nhau thu hoạch vớt được thứ gì hay thứ ấy. Có anh còn định chạy sang cả vườn Bác để mót thêm.

Nào ngờ, thấy Bác đang chăm chú bắt ngọn cho dây bầu leo giàn và vun gốc bí ngô. Thấy thế, chiến sĩ nọ hỏi:

- Thưa Bác, cơ quan ta không chuyển nữa ạ?

Bác hỏi lại: "Vì sao?"

Chiến sĩ thưa:

- Dạ, vì thấy Bác vẫn vun xới, cháu tưởng ...

Hiểu đầu đuôi Bác vừa làm, vừa nói:

- Sao các chú nghĩ lạ vậy. Ta cứ trồng. Mình không ăn thì dân ăn. Vả lại đoạn đường này ta còn phải qua lại nhiều, đề phòng khi thiếu rau thì đã có sẵn nơi mà lấy chứ.

Nghe ra, chiến sĩ nọ vội chạy về báo anh em đừng vội thu hái rau trái còn non.

⁶⁵ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

THẾ ĐÃ LÀ ĂN CƠM "QUAN"⁶⁶

Lần đi công tác qua vùng Mĩ Lâm huyện Yên Sơn theo kế hoạch thì cả đoàn ghé vào một cơ sở để ăn cơm trưa.

Nhưng khi đến nơi, vì nghe có tiếng máy bay địch nên Bác bảo đưa cơm ra bãi cỏ ở bìa rừng ngồi ăn thuận tiện hơn.

Các chiến sĩ đi vào xóm và khi ra mang theo chiếc mâm, chiếc chiếu. Do đã có chuẩn bị nên có đĩa thịt gà rang, đĩa cá kho và bát canh rau.

Nhìn mâm cơm, chiếc chiếu, Bác nói giọng đượm buồn:

- Các chú mượn thêm chiếc chiếu là làm phiền dân.

Ngừng một lát, Bác tiếp:

- Trong lúc đồng bào đang thắt lưng buộc bụng kháng chiến, ta ăn thế này đã là ăn cơm "quan" rồi đấy.

Các chiến sĩ lặng lẽ hiểu thêm lòng Bác.

Nói rồi, Bác bảo chia đĩa thịt gà và cá ra hai phần. Bác cho đem trả chiếu và biểu chủ nhà một phần thịt, cá.

Phần còn lại, Bác lại chia đôi: Ăn bữa trưa một nửa, còn một nửa gói lại dành cho bữa sau.

CHỦ TỊCH NƯỚC MỜI CƠM CHỦ TỊCH HUYỆN⁶⁷

Ông Ngô Sáng Lập, cán bộ lão thành, nguyên trưởng Ty Kiến trúc Tuyên Quang kể lại:

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, do có nhiều thành tích trong công tác an ninh nên Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang) được Bác Hồ thưởng 10.000 đồng tiền tài chính cũ.

Chủ tịch huyện và ông Lập - Ủy viên Ủy ban được phép vào nơi Bác ở để lĩnh thưởng. Hai người đi bộ từ sớm, nhưng phải qua nhiều khâu thủ tục, nên khi đến nơi đã sắp hết giờ làm việc buổi sáng.

Bác hỏi chuyện rất nhanh, rồi bảo:

- Giờ chắc các chú đói rồi. Trưa nay Bác mời hai chú cùng ăn cơm.

Vô cùng sung sướng, hai người vừa đi theo Bác đến nhà ăn vừa nghĩ:

" Chắc bữa cơm Chủ tịch nước sẽ phải sang".

⁶⁶ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

⁶⁷ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

Không ngờ mở lòng bàn ra chỉ thấy một đĩa thịt rang, đĩa rau muống luộc xanh, tô nước canh, bát nước chấm tương ớt và một xoong cơm nóng.

Bác chia đĩa cho từng người, rồi nói:

- Trong lúc toàn dân đang gian khổ kháng chiến, Chủ tịch nước mời cơm chủ tịch huyện thế này là sang lắm rồi.

BÁC MỆT THÌ CÁC CHÚ CŨNG MỆT⁶⁸

Một lần, từ Tân Trào Bác đi công tác xa. Mọi người mời Bác đi ngựa. Bác nói:

- Chúng ta có bấy người mà ngựa chỉ có một con, Bác cười sao tiện.

Một chiến sĩ nhanh nhẩu đáp:

- Thừa Bác, chúng cháu còn trẻ, Bác tuổi cao, đường xa nên mời Bác đi ngựa ạ.

Bác cười vui: "Ừ xem, đi đường các chú theo kịp Bác không?".

Thấy mọi người còn phân vân, Bác dàn hoà:

- Thôi được, ta cho con ngựa theo để nó thò hộ ba lô, lương thực. Đi đường ai mệt thì cười. Bác mệt, Bác cũng sẽ cười.

Ngày đầu tiên đi chừng ba mươi cây số và vượt hai con suối to. Ngày thứ hai ra đi từ bốn giờ sáng đến tối mịt mới dừng chân. Bữa cơm tối ngoài món "thịt hộp Việt Minh" (một phần thịt, hai phần muối ớt băm nhỏ, rang khô) làm thức ăn chính còn bát canh rau tự túc. Đang ăn, Bác nói đùa:

- Rau tàu bay có khác, ăn vào thấy nhẹ cả người, lại có cả mùi xăng.

Sang ngày thứ ba cũng đi từ sáng sớm. Vừa đi, Bác vừa kể chuyện. Câu chuyện lôi cuốn nên Bác cháu đi đường không biết mỏi.

Gần chập tối trời đổ mưa, ai cũng lo và thương Bác, nên cố nài ni Bác đi ngựa.

Hiểu lòng chiến sĩ, Bác lại động viên:

- Bác mệt thì các chú cũng mệt. Thôi Bác cháu ta cùng đi cho vui.

MỖI LẦN NHẬT MỘT HÒN ĐÁ⁶⁹

Từ con suối cạn lên lán một ở Vực Hồ (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương) là nơi Bác và cán bộ qua lại thường xuyên.

Đoạn đường đã dốc lại trơn, nhất là tiết mưa dầm. Vì vậy Bác đặt nội quy: "Ai đi công tác xa về, hoặc có việc xuống suối đều phải chọn và nhật một hòn đá

⁶⁸ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

⁶⁹ Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

đề lát sân, lát đường cho sạch đẹp". Nhiều người tự giác làm đúng. Nhưng cũng không ít người hay quên nên thường khi đã qua suối, đi một quãng xa sức nhớ "nội quy" lại phải quay xuống nhặt đá mang lên.

Chẳng bao lâu đoạn đường lầy và khoảng sân trước lán đã phẳng phiu, gọn gàng.

Cũng ở đây, trên con đường nhỏ dẫn vào nhà làm việc, Bác trông một hàng dâm bụt chắn ngang và quy định: "Ai muốn vào phải nhảy qua hàng rào này, chỉ trừ chị em phụ nữ".

Do tập nhảy từ khi còn thấp nên khi cây cao dần đến nóc cố định đã cắt bằng, Bác đều nhảy qua. Nhiều anh chủ quan hay không tập luyện từ đầu nên không nhảy được. Khi có việc vào nhà Bác chỉ còn cách tìm lối đi vòng.

Việc làm tuy đơn giản, nhưng có tác dụng luyện trí nhớ,... luyện sức khoẻ, luyện ý thức trách nhiệm mà trước hết - Bác là người gương mẫu thực hiện .

GIAO THỪA "LỬA TRẠI"⁷⁰

NGUYỄN THANH HẢI

Đó là cái Tết Kỷ Sửu (1949) ở Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày 10 tháng 1 năm 1949, theo lệnh của Bác, cơ quan Phủ Chủ tịch di chuyển từ xã Trung Trực, huyện Yên Sơn đến Lũng Tầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Khi cơ quan đã ổn định xong nơi ăn chỗ ở, thì Tết đã đến gần. Năm ấy, đồng chí Hồ Tùng Mậu, Tổng thanh tra Chính phủ được cơ quan bầu là trưởng ban tổ chức Tết Kỷ Sửu. Đồng chí Hồ Tùng Mậu tổ chức một cuộc họp chuyên bàn về việc đón tết cho cơ quan. Khi cuộc họp đang diễn ra sôi nổi với những quyết định về trang trí, hái hoa, văn nghệ, thể thao... thì Bác Hồ đến. Không đợi để ai báo cáo, Bác hỏi:

- Tết năm nay ta tổ chức vui như thế nào?

-Thưa Bác, chúng cháu đang bàn đây ạ! Đồng chí Hồ Tùng Mậu trả lời

Bác hỏi tiếp:

- Thế đã bàn mục pháo chưa?

- Dạ chưa ạ!

Một số anh em bàn tán xôn xao về chuyện lấy pháo ở đâu. Thấy vậy, đồng chí Hồ Tùng Mậu liền hỏi ý kiến của Bác:

- Thưa Bác, rừng núi thế này thì kiếm đâu ra pháo...?

Bác cười, chỉ tay ra rừng núi:

- Pháo ở rừng đấy, tha hồ !

⁷⁰ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.38-41.

Anh em có mặt trong buổi họp cùng à lên và hiểu rằng đốt lửa thì nửa nổ, đây là pháo, thứ pháo thực vật rất thiên nhiên gần gũi với con người.

Sau đó, Bác còn "đạo diễn" nhiều hình thức vui Tết nữa rồi mới ra về.

Đồng chí Hồ Tùng Mậu đề nghị anh em đi chặt nửa, bó lại thành những bó ngắn, vừa dễ vác, dễ xếp đống, khi đốt vừa gọn. Đống nửa ở sân cứ cao dần, khô dần và ngày cuối của năm Tý cũng hết. Anh em trong cơ quan tuy rất mong Bác đến sớm nhưng lại đoán phải mông hai, mông ba gì đó Bác mới có thời gian "sang" thăm cơ quan được. Nhưng, đúng đêm ba mươi, giao thừa thì Bác tới. Mọi người chạy ủa ra đón Bác, tranh nhau nói một câu chúc Tết Bác. Bác vui vẻ chúc lại mọi người rồi chỉ một chỗ thuận tiện bảo anh em xếp nửa đốt. Bác nói:

- Tết này, Bác ăn Tết lửa trại với các chú.

Lửa bốc lên, nửa nổ lép bép như tràng pháo tiếp nhau, nghe rất vui tai. Việc đầu tiên Bác mở chiếc túi vải đeo bên mình ra rồi nói :

- Đây là quà Tết đồng bào tặng Bác. Bác biểu các chú...

Bác đưa tận tay từng cán bộ, chiến sĩ mỗi người một quả cam. Sau đó, mọi người trong cơ quan ca hát, cầm tay nhau nhảy quanh ngọn lửa trại âm cúng đầy tình cảm gia đình cách mạng.

Đêm ấy, Bác nghỉ lại cơ quan. Sáng mừng một Tết, Văn phòng tổ chức chúc Tết năm mới Bác. Bác cảm ơn rồi bảo mọi người ngồi lại nghe Bác kể chuyện về tình hình thế giới, tình hình trong nước. Bác cho biết, quân ta vừa thắng địch ở Ba Thá, Tế Tiêu; Ý Yên và đặc biệt ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng ta đánh đoàn tàu gần 20 toa xe, phục kích ở đèo Hải Vân phá huỷ mấy chục xe, diệt hàng trăm tên địch. Bác khuyên mọi người thi đua làm tròn nhiệm vụ ở hậu phương để xứng đáng với tiền tuyến .

Khi mọi người trong cơ quan chuẩn bị thi đấu bóng chuyền, Bác nói:

- Để Bác làm trọng tài cho. Các chú chia thành đội ra sân đi.

Trước khi hai đội chào nhau vào trận đấu, Bác giơ tay thối một tiếng còi tuyên bố:

- Đội nào thắng, sẽ được trọng tài chính thưởng mỗi người một điều thuốc lá thơm.

Cuộc đấu bóng chuyền diễn ra thật sôi nổi, hấp dẫn và gay go, vì đội nào cũng muốn giành phần thắng. Nhưng cuối cùng cũng có bên được, bên thua. Bên thắng xếp hàng ngay ngắn, chỉnh tề, hân hoan. Đội trưởng hô nghiêm rồi báo cáo:

- Thưa Bác chúng cháu thắng ạ!

Bên thua, thấy vậy cũng làm lễ chào ra xếp vội hàng, báo cáo:

- Thưa Bác, chúng cháu cũng thắng đấy ạ. Thắng một séc ạ. Các cổ động viên thấy thế cũng chạy tới xếp hàng:

- Thưa Bác, thưa Bác, chúng cháu cũng thắng đấy ạ. Cổ vũ phe thắng. Bác cười rất vui rồi nói:

- Đúng, năm nay là đại thắng lợi, không ai được phép thua cả...

Nói xong, Bác thưởng cho mỗi người một điều thuốc lá. Ai nấy đều hớn hử, phấn khởi, chỉ duy có đồng chí cảnh vệ là buồn ra mặt, lầm bầm nói một mình:

- Thế là hết tiêu chuẩn cả ngày của Ông cụ rồi...

Như biết ý của đồng chí cảnh vệ, trên đường về, Bác cứ khen mãi là anh em mình" thông minh".

THANH GƯƠNG BÁC TRAO CHO VỊ TƯỚNG⁷¹

KIM DUNG

Thượng tướng Trần Văn Trà không bao giờ quên kỷ niệm lần đầu tiên được gặp Bác Hồ kính yêu. Câu chuyện diễn ra như một giấc mơ, giữa những ngày toàn quốc kháng chiến ở núi rừng Việt Bắc. Đó là một ngày của năm 1948 lịch sử. Trần Văn Trà đại diện cho lực lượng vũ trang cùng một trung đội bảo vệ cùng đi để bảo vệ đoàn đại biểu quân chính Nam Bộ do đồng chí Phạm Văn Bạch dẫn đầu ra công tác và thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở chiến khu Việt Bắc. Vượt qua bao nhiêu dặm đường, đầy khó khăn cản trở, lòng mỗi người con Nam Bộ luôn hướng về miền Bắc, hướng về Bác Hồ.

Được tin đoàn đại biểu Nam Bộ đến Sơn Dương, Hội đồng Chính phủ phái ba người là cha Phạm Bá Trục, các đồng chí Nguyễn Văn Tạo và Trần Duy Hưng đi đón tại địa điểm đặc biệt.

9 giờ sáng ngày 3-10-1948 đoàn đại biểu Nam Bộ đến gặp Chính Phủ. Cuộc đón tiếp rất đơn giản và thân mật. Hồ Chủ tịch ra đón rồi hôn từng người một ở ngoài cửa.

Ông Trần Văn Trà báo cáo về quân sự. Sau khi ba đại biểu Nam Bộ báo cáo xong, các đại biểu Nam Bộ đem những tặng phẩm kỷ niệm của nhân dân miền Nam nhờ đoàn gửi kính biểu Bác Hồ và Chính phủ. Trong số này, có một tác phẩm làm cho Bác Hồ hết sức cảm động là bức họa hình Hồ Chủ tịch và ba em thiếu nhi tượng trưng ba miền Trung-Nam-Bắc. Ba em bé vây quanh Bác Hồ, một em nắm râu Bác. Bác Hồ rom rớm nước mắt khi biết bức họa này của một họa sĩ đã lấy máu mình vẽ lên bức tranh này, vừa đẹp vừa mang đầy ý nghĩa.

Bác Hồ ngắm mãi những bức họa tả cảnh chiến trường miền Nam, những trận thắng oanh liệt của bộ đội ta.

Thượng tướng Trần Văn Trà nhớ mãi bữa cơm tiễn đoàn. Hôm ấy trong không khí thân mật, Bác Hồ đã trao cho ông một thanh gương và nói:

⁷¹ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.35-37.

- Bác trao cho chú thanh gươm quý giá này đưa về cho đồng bào Nam Bộ để diệt thù. Chú báo cáo với đồng bào rằng lòng Bác, lòng Đảng lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào. Chúng ta đồng lòng vì nước, nhất định chúng ta sẽ thắng.

Giọng của Bác ấm vang chứa chan tình cảm gửi gắm ông đến đồng bào miền Nam. Nhận thanh kiếm quý giá của Người gửi tặng, ông hiểu đó cũng chính là mệnh lệnh mà Bác Hồ đã giao cho các tướng sĩ tiến lên tiêu diệt quân thù để giải phóng quê hương...

BÁC CŨNG PHẢI CÓ GIẤY MÀ⁷²

AN QUÂN

Chiến sĩ Lý Phúc Nha được đại đội trưởng phân công bảo vệ một khu vực quan trọng trong địa điểm tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II năm 1951 tại Kim Bình, Chiêm Hoá. Đại đội trưởng dặn: "Khu vực đơn vị ta bảo vệ là cả con người, thì nơi này là bộ óc. Mặc dầu các đại biểu đã có giấy ra vào và phù hiệu, nhưng phải kiểm tra thật kỹ để đảm bảo nghiêm mật".

Lúc sau, Nha thấy một cụ già người cao, đội cái nón cũ, quần xắn đến đầu gối, chân đi dép cao su, vai mang túi vải, xăm xăm đi về phía mình. Ông cụ hiền từ hỏi:

-Chú gác ở đây à?

- Dạ.

Thấy ông cụ định bước vào khu vực cấm, Nha bối rối, vội nói:

- Cụ cho xem giấy ra vào ạ.

- Bác đây mà, chú cũng hỏi giấy ư?

Một cán bộ vừa đi đến, thấy thế cũng bảo:

- Bác đây, thế mà đồng chí cũng hỏi giấy thì lạ thật!

- Bác cũng phải có giấy mà! Có giấy thì mới được vào mà!

Người cán bộ toan gắt với Nha, thì ông cụ đã bảo anh ta đi gọi cán bộ đại đội, và ôn tồn hỏi:

- Chú người dân tộc gì? Quê ở đâu? Vào bộ đội lâu chưa?

Lúc này Nha mới thấy ông cụ có vẻ quen quen, lại hỏi han thân mật, bèn thưa:

-Dạ, cháu người Sán Chỉ, quê ở Thái Nguyên, vào bộ đội được hơn một năm rồi ạ.

Giữa lúc ấy, đại đội trưởng chạy tới, vẻ hốt hoảng:

- Bác Hồ đây mà, sao đồng chí không để Bác vào nhà của Bác?

⁷² Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.115-117.

Nha sung sướng vì được gặp Bác Hồ, nhưng lại bối rối tự trách mình sao lại đi hỏi giấy Bác, Bác tươi cười:

- Chú làm nhiệm vụ như thế là tốt.

Nghe Bác nói thế, Nha mới hết lo.

Sáng hôm sau, hết giờ thể dục, Bác cho gọi Nha và cán bộ chỉ huy lên gặp. Bác bảo mọi người ngồi, rồi Bác tự tay rót nước mời. Đoạn, Bác lấy trong cuốn sách ra một tấm ảnh của Bác, cầm bút ghi mấy dòng chữ phía sau, trao cho Lý Phúc Nha và nói :

- Chú Nha mới vào bộ đội chưa biết Bác. Hôm qua thấy Bác không có giấy nên không cho vào nơi quy định, như vậy là đúng và đáng khen. Bác thưởng chú Nha chiếc ảnh của Bác. Còn đại đội trưởng và chính trị viên trao nhiệm vụ cho chiến sĩ chưa rõ lại chưa giới thiệu cho chiến sĩ biết Bác, làm trở ngại đến công việc, Bác phê bình. Các chú có đồng ý không ?

Từ chỗ Bác về, Nha sung sướng và cảm động, nhưng cứ thương đại đội trưởng và chính trị viên vì mình mà bị phê bình.

CÔNG AN LÀ BẠN DÂN HAY BẠN QUAN⁷³?

VƯƠNG AN LONG

Đầu năm 1949. Chúng tôi đưa Bác đi thăm phái đoàn nước bạn đang đóng ở tại một địa điểm trong huyện Yên Sơn trở về.

Đến Mỹ Lâm (huyện Yên Sơn) thì trưa, chúng tôi vào nhà cơ sở để ăn cơm, nhưng có tiếng máy bay nên Bác bảo chúng tôi mang cơm ra bãi cỏ trong rừng ngồi ăn. Đang ăn, máy bay địch ập đến. Máy anh em bảo vệ chúng tôi lo cuống cả lên. Đang nhón nháo. Bác đã ra tay làm hiệu cho mọi người ngồi xuống . Máy bay ào ào qua ngọn núi rồi nhằm suối nước nóng bắn xuống . Máy bay đi bữa ăn lại tiếp tục. Bác vui vẻ hỏi tôi:

- Chú Long là công an, vậy ở Tuyên Quang ai là người mua nhiều công trái quốc gia nhất?

- Dạ thưa Bác, ở tỉnh cháu có bà Hồi Xuân Viện mua nhiều nhất ạ!

- Vậy ai là người nghèo nhất mà lại mua cố gắng nhất?

- Thưa Bác, cháu không nắm được ạ !Tôi lúng túng trả lời.

- Thế công an là bạn dân hay bạn quan?

- Dạ, là bạn dân ạ!

⁷³ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.45-47.

- Đã là bạn dân thì các chú phải nắm ai là người nghèo nhất chứ? Người giàu mua nhiều là chuyện tất nhiên. Còn người nghèo mà mua cố gắng nhất thì đó là tấm lòng nhiệt thành ủng hộ kháng chiến của bà con!

Bác lại hỏi:

- Vậy chú Long thường đi công tác qua vùng thị xã, chú có nghe thấy nhân dân kêu ca gì không ?

- Thưa Bác phong trào nói chung đều tốt ạ, nhân dân thị xã tuyệt đối tin tưởng vào Đảng.

- Bác muốn hỏi về việc các chú xây đài thi đua ái quốc kia?

Hiểu ý Bác tôi báo cáo lại rất cụ thể.

- Thưa Bác, máy bay Pháp phải tốn rất nhiều bom đạn mới phá được đài. Rất may, nhân dân thị xã đã di tản cư cả nên không ai bị thương vong. Cái cầu ở ngay bên cạnh đài cũng không việc gì.

- Các chú Tuyên Quang tếu lắm. Đang lúc kháng chiến lại bày vẽ ra xây đài thi đua ái quốc, vừa tốn kém, lại vừa làm mục tiêu cho máy bay địch đánh phá.

Bác ăn cơm xong trước nhưng vẫn ngồi lại động viên anh em chúng tôi cố gắng ăn lấy sức. Bác bưng bát canh chan đều cho mọi người.

- Ăn hết đi các chú. Ăn no mà đi đường cho khoẻ. Đừng bắt chước Bác, bụng Bác chỉ chứa được chừng ấy thôi.

Rồi Bác lại nhìn tôi thân mật:

- Chú Long này, Bác mới đi qua vùng dân tộc thấy bà con kêu ca về cách xây dựng làng kiểu mẫu của các chú nhiều lắm. Kiểu mẫu là về nội dung chứ không phải kiểu mẫu về hình thức. Bà con là người dân tộc mà các chú lại bắt người ta mở đường to, xoay hướng nhà thì ai người ta nghe. Làm như thế là đảo lộn phong tục tập quán của đồng bào đấy. Bác nghe dư luận như thế không biết có đúng không?

SINH HOẠT CỦA BÁC THỜI CHỐNG PHÁP⁷⁴

VƯƠNG MINH PHƯƠNG

...Tôi ở gần Bác từ đầu năm 1947 đến năm 1950. Tuy công tác ở cơ quan anh Nguyễn Lương Bằng, mà anh Bằng lại chịu trách nhiệm trông nom Bác nên anh Cả cũng bảo tôi giúp đỡ.

Bây giờ có chị Thanh nấu ăn cho Bác. Ở châu Tự Do⁷⁵, Bác ăn chung với anh em. Anh em ăn thế nào Bác ăn thế ấy, không hơn không kém. Bát ăn thì đều là

⁷⁴ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.29-31.

⁷⁵ Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

ông bưng cưa ra, chẳng có bát sành, bát sứ, sắt tây tráng men gì đâu. Năm 1948, tôi thưa với Bác: "Bác có tuổi, ăn chậm hơn chúng cháu. Bác nên ăn riêng, mà chúng cháu ăn riêng cũng tự do hơn". Bác đồng ý nhưng chỉ cho bày thức ăn riêng, còn cơm vẫn là nồi chung. Bác không chịu ngồi ăn riêng lấy có ăn chung cho vui. Thức ăn dạo ấy chẳng có gì, cao nhất là thịt chim chóc săn bắn, bầy được kho mặn với muối để Bác ăn dần. Có lần tôi đến nhà máy Kiến Thiết xin riêng được "cái khay bát đĩa sành" về dọn cơm riêng cho Bác. Hôm đầu tiên bưng khay lên. Bác bảo: "Cô bày ra thế này là quan cách lắm"... Bác không bao giờ chê ai nấu ăn dở, mặn, nhạt. Thường là Bác khen nấu món này ngon, món kia ngon, mà đã ngon thì chia đều cùng ăn. Kiếm được con gà nấu để mời Bác ăn, Bác nói: "Lộc bất khả tận hưởng" - nghĩa là "Có lộc không nên ăn hết một mình" rồi chia phần cho mọi người. Tôi dỡ meo, ninh gà mềm ra, nước đặc dành cho Bác, anh em ăn "cái". Bác biết ý, lại chia "nước gà" cho anh em. Chán lắm!. Bác thích ăn đậm một chút như cá kho, thịt kho. Bữa nào cũng hai bát không hơn không kém. Đêm nằm chõng tre, rét cũng không chịu nằm đệm chỉ đắp chiếc chăn nhuộm nâu cũ.

Công việc thì tự làm lấy, đánh máy lấy, tuy Bác cũng chỉ "mỏ cò" thôi. Văn phòng Trung ương cử cậu Bằng sang đánh máy giúp Bác, Bác bảo "lãng phí" và trả về. Nhà ở thì không có cửa, chỉ có vách nứa vây xung quanh. Đêm hôm không có ai canh cả. Năm 1950, đồng chí Lêô Phighe, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp được cử sang gặp Bác, nói với chúng tôi: " Ai lại để Ông Cụ ngủ mà không có người canh gác. Gần rừng, nhiều thú dữ phải bảo vệ...". Chúng tôi báo cáo với Bác để tổ chức canh gác nhà Bác ở, Bác nói: "Làm thế không được. Ai lại bắt người canh cho người ngủ ". Chúng tôi cứ bí mật làm, rồi cũng lộ, phải cầu cứu các anh ra quyết nghị Bác mới thôi...trừ việc nấu cơm là Bác không được làm, còn việc gì Bác cũng tự làm lấy. Có cuộc họp Trung ương, Bác bảo các đồng chí ấy ra suối rửa mặt. Bác bảo: " Tự túc, tự lập". Quần áo thì nhuộm chàm như dân. Bao nhiêu vải đẹp, lụa là các đoàn thể, cá nhân kính biếu, Bác đều làm quà tặng hết... Ốm đau, Bác rất ngại uống thuốc. Có lần đang đi công tác, Bác bị đau xương cột sống không đứng được, anh em phải cáng về. Bác không cho bảo bác sĩ. Bác bảo tôi đun lá ngải cứu với nước tiểu để chườm. Thế là khỏi, Anh Phạm Ngọc Thạch phê bình Bác chủ quan lắm. Bác hỏi lại: " Làm Chủ tịch nước không được chủ quan à". Sau đó anh Thạch hay kiếm có sang kiểm tra tình hình sức khỏe của Bác. Biết ý, anh Thạch đến là Bác chặn ngay " Bác sĩ muốn gì?"... Thế là anh Thạch phải nói lảng đi" đến thăm Bác thôi.."

BÁC VỚI VIỆC TĂNG GIA SẢN XUẤT⁷⁶

HOÀNG HỮU KHÁNG *kể*

CHU ĐỨC TÍNH ghi

Bác rất chú ý đến việc tăng gia sản xuất và bản thân Người cũng tích cực tham gia. Thời kỳ kháng chiến, lúc đầu lên rừng khó khăn nhiều, thóc gạo hiếm nhân dân đói, cán bộ cũng đói, cơ quan di chuyển luôn. Bác thường động viên chúng tôi tăng gia sản xuất, Bác nói:

- Các chú làm mà không ăn thì dân ăn, đi dâu mà thiệt.

Bác còn chỉ thị phải học và làm theo những người dân địa phương, Bác nói:

- Các chú phải phát nương, muốn phát được nương thì phải hỏi dân

Chúng tôi học tập kinh nghiệm phát nương, trồng mướp, khoai lang, đậu, rau và bắp. Kết quả là chẳng thiếu thứ gì. Hàng ngày đến giờ tăng gia, Bác cũng tham gia.

Bác thích ăn hoa quả và lá bí. Hồi ở thác Khấu Lâu⁷⁷ (1), năm 1949-1950, chúng tôi trồng nhiều bí đỏ, có lần Bác hỏi:

- Bí của các chú có bao nhiêu quả. Chúng tôi trả lời không biết.

Bác bảo:

- Sáng mai các chú chặt một ít que nứa, vót nhọn rồi đếm xem có bao nhiêu que, đến chỗ nào thấy quả bí thì cắm một que, sau đó đếm số que còn lại thì ra số bí

Nghe lời Bác, chúng tôi đếm được ba trăm quả. Khi thu hoạch Bác bảo đem sang biểu Văn phòng Trung ương và các đồng chí công an. Kết quả đã khuyến khích được việc tăng gia sản xuất, phong trào nhân rộng và phát triển mạnh.

Chúng tôi ăn sáng bằng bí đỏ thoải mái. Anh Cả đưa 200 vạn tài chính chỉ để mua gạo, muối và mắm. Anh Dũng và anh Định đi câu cá ở suối. Chúng tôi vào làng mua thóc, xay giã ăn dần, có cá nuôi gà, trứng đủ để Bác ăn thường xuyên, không phải mua. Vậy là sinh hoạt cũng tạm đủ.

Ở chiến khu, công việc kháng chiến bận rộn. Tuy vậy đôi lúc Bác cũng tìm được cho mình một chút thư giãn, đó là thả mình trong cảnh vật thiên nhiên của núi rừng. Bác nuôi một đôi chim câu trắng. Bác cho chim ăn. Đôi chim quần quýt cạnh Người, có khi đậu lên hai vai. Chúng tôi ngắm Bác giữa khung cảnh của núi rừng Việt Bắc, trông Bác như một ông tiên, tạm thời quên hết mọi việc nhọc nhằn, khó khăn của những ngày kháng chiến.

Khi về Hà Nội, phát đất trồng rau, trồng chuối, Bác cũng tham gia, vườn nhà Bác góp nhiều công chăm sóc. Ao cá chúng tôi vét bùn cải tạo lại, Bác nhận

⁷⁶ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.103-105.

⁷⁷ Thuộc xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

cho cá ăn. Lúc đầu Bác luyện cho cá ăn bằng mỡ, sau vỗ tay. Thế là cứ nghe tiếng vỗ tay là cá bơi đến ăn dầy đặc cả bờ ao.

NGƯỜI CẬN VỆ VÀ BỨC ẢNH⁷⁸

LƯU QUANG HUYỀN

Đồng chí Phan Châu, nguyên là Trưởng công an ATK căn cứ của Trung ương những năm đầu kháng chiến chống Pháp, còn nhớ rất rõ về chuyến đi bảo vệ Bác Hồ tới thăm các Sư đoàn 304, 308, 312, thăm đồng bào ở thị xã Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số nơi khác, thăm đồng chí Xuphanuvông, lãnh tụ Lào đang ở tại rừng Việt Bắc.

Chuyến đi khởi hành từ điểm họp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Bác cùng các cận vệ, trong đó có đồng chí Phan Châu xuống đò ra bên Soi Chình, rồi Bác đi ngựa, đi bộ và có lúc đi ô tô do đồng chí Nguyễn Chí Thanh đến đón, đưa Bác đi thăm các sư đoàn.

Những đêm ngủ với Bác Hồ ở ngã ba Hiên, tại khu vực kilômét số 31 trên đường từ Tuyên Quang đi Hà Giang, v.v... đã in sâu trong ký ức chàng trai cận vệ Phan Châu.

- Thường là anh Tạ Quang Chiến và Định bảo vệ nằm cạnh chung giường, chung chiếu trải nhà sàn với Bác, còn tôi nằm ở giường bên hoặc ở sàn phía gần cửa ra vào để bảo vệ Bác trong đêm. Nhưng cũng có nhiều lần tôi nằm cạnh Bác.

Bác Hồ rất nghiêm túc trong việc phòng gian, bảo mật. Trước khi đi ngủ Bác thường nhắc đồng chí Phan Châu nhớ kiểm quân số. Một lần Bác hỏi đồng chí Phan Châu:

- Tôi nay đoàn ta ngủ ở đây có bao nhiêu người?

- Thưa Bác có 12 người ạ!

- Thế chú kia là ai, có ngủ ở đây không?

- Thưa Bác đây là đồng chí Vương Văn Long trưởng ban trật tự, Ty Công an Tuyên Quang đến phối hợp bảo vệ, có ngủ lại đây ạ!

- Vậy thì sao lại là 12?

- Đồng chí Phan Châu chợt nhớ ra sự nhầm lẫn chỉ đếm và tính người chứ không tính đến mình, thành thử báo cáo với Bác là 12. Dù chỉ là sơ suất nhỏ nhưng Bác luôn nhắc nhở để luyện rèn. Hôm ấy, sau đợt đi công tác dài ngày, Bác Hồ và các đồng chí trở về căn cứ đang ở tại xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi ăn uống xong, mấy Bác cháu nằm nghỉ trên một sàn nhà thoáng đãng, Bác Hồ liền gợi ý cùng nhau phê bình để rút kinh nghiệm trong

⁷⁸ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.118-121.
Theo Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng, số 17, 1995

chuyến đi xa này. Bác khen chúng tôi có nhiều sáng kiến, có trách nhiệm và linh hoạt, song Bác cũng chỉ ra một số thiếu sót, trong đó có sự đãng trí sơ xuất của tôi, rồi Bác bảo:

- Rồi đến lượt cháu phê bình Bác đi !

- Dạ thưa Bác! Bác tốt quá! Cháu chẳng thấy Bác có khuyết điểm gì.

- Người ta ai mà chả có khuyết điểm, chỉ ít hoặc nhiều, cháu suy nghĩ kỹ đi rồi phê bình Bác.

Thấy Bác chân tình cởi mở quá, tôi mạnh dạn "phê", cho đến nay tôi vẫn có cảm tưởng như con cái nói lên điều hờn giận với cha mẹ, thì đúng hơn là sự phê bình:

- Thưa Bác, đã bốn năm nay cháu được ở gần Bác, Bác cho cháu và anh em bảo vệ được ăn uống nhiều thứ, có cả những thứ bà con biểu Bác, hoặc Trung ương dành riêng cho Bác, chúng cháu rất cảm động. Nhưng cái việc chụp ảnh thì Bác lại bảo anh Đinh Đăng Định hễ thấy ảnh nào có chúng cháu thì phải làm cho mờ, cho đen đi, thành thử cháu chẳng có ảnh nào chụp với Bác sáng đẹp cả.

Bác cười thông cảm giải thích cho đồng chí Phan Châu và anh em rõ về nguyên tắc bảo vệ lãnh tụ, không bao giờ được để lộ diện mạo, lộ tung tích người cận vệ, đặc biệt là cận vệ bí mật. Vì để lộ như vậy, sẽ là kẽ hở cho tình báo, gián điệp của địch lợi dụng mưu sát lãnh tụ, ám hại cận vệ. Nhưng rồi Bác cũng rất cảm thông với điều mong muốn chính đáng của đồng chí Phan Châu, nên ngay hôm ấy, khi đồng chí Phan Châu cùng các đồng chí Tạ Quang Chiến đưa Bác ra suối Cả tám, trước lúc xuống suối, Bác gọi riêng đồng chí Phan Châu đến đứng bên cạnh, khoác tay Bác hướng về hướng mặt trời, chụp một kiểu ảnh chính diện cho sáng, đẹp, song Bác vẫn nhắc đồng chí Chiến giữ gìn phim ảnh cho thật cẩn thận.

Nhưng một điều không may xảy ra với đồng chí Phan Châu là ngay sau đó, chưa có dịp xem ảnh thì đồng chí bị ốm nặng. Ốm nặng đến mức tổ chức đưa đồng chí về vùng biển Thanh Hoá điều trị và an dưỡng mới khỏi. Rồi mấy chục năm sau đó tiếp tục công tác và chiến đấu, với lại cái sự chụp ảnh, trực trặc kỹ thuật thường xảy ra, nên đồng chí cũng chẳng lưu tâm tới nữa. Bỗng, cho đến ngày 7-1-1995, sau khi đã tình cờ hỏi biết đồng chí Phan Châu còn sống và ở tại số 3 đường Điện Biên Phủ, Hà Nội, đồng chí Tạ Quang Chiến đã đến thăm và tặng ảnh này. Thế là tính từ khi chụp tới nay, sau 44 năm tức là gần 1 vạn 6 ngàn ngày đồng chí Phan Châu mới được xem tấm ảnh độc nhất vô nhị chụp bên cạnh Bác Hồ rõ cả mặt mày, sáng đẹp. Thế là chuỗi hồi ức thời đầu chống Pháp, được sống và công tác bên Bác, cứ như một cuộn phim dài nhiều tập hiện lên trước mắt đồng chí Phan Châu nay đang ở tuổi 73.

THEO CHÂN BÁC⁷⁹

ANH LINH

Từ làng Thia⁸⁰ - nơi ở và làm việc của Bác trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp- sang đình Hồng Thái phải qua một con sông nhỏ. Bình thường, mọi người đi lại có thể lội qua sông dễ dàng.

Hôm đó, Bác đi họp Hội đồng Chính phủ tại đình Hồng Thái, tôi và 3 đồng chí đi theo Bác. Tôi đến bờ sông trước. Đêm ấy trời mưa, nước sông dâng lên, bè bọ đang tràn về.

"Bảo vệ Bác, không thể tùy tiện, sơ xuất được; Trong trường hợp này có nên đưa Bác qua sông không?" - Tôi đang suy nghĩ thì Bác và các đồng chí cùng đi đã đến.

Nhìn dòng sông và như đoán trúng ý của tôi, với giọng âm áp nhưng kiên quyết Bác hỏi :

- Thấy nước to, chú định không sang à ? Thôi để Bác sang trước.

Tôi lo quá nhưng biết cuộc họp không thể vắng Bác được. Tôi bèn lội xuống trước, vừa đi vừa thăm dò mực nước. Một đồng chí dắt ngựa và hai đồng chí khác đi hai bên để bảo vệ Bác. Nước sâu dần, Chúng tôi càng lo. Song nhìn thấy Bác vẫn bình tĩnh, thĩnh thoảng lại thúc vào mình ngựa cho nó bước nhanh hơn, chúng tôi thấy yên tâm, tiếp tục đưa Bác vượt qua sông.

Sang đến bờ bên kia, Bác dừng lại, bảo:

- Các chú chưa có kinh nghiệm. Khi nào chỉ có bè, bọ trôi về là nước mới bắt đầu to; khi có cả cây, cành trôi theo nữa là nước đã to hơn. Các chú không tranh thủ sang sông ngay thì lát nữa sẽ không sang được.

Quả nhiên, chỉ một lúc sau, nước lũ tràn về trắng bờ. Nhìn những người làng Thia ban sáng sang đây làm ruộng giờ không về được phải ở lại bên này, tôi càng thấy kinh nghiệm mà Bác đã chỉ bảo rất chính xác. Trong chuyến đi nào với Bác cũng vậy, chúng tôi đều được Bác dạy cho những kinh nghiệm cụ thể, thiết thực về công tác bảo vệ. Điều đó đã làm cho tôi suy nghĩ nhiều về công tác của mình. Là những chiến sĩ bảo vệ phải biết quan sát mọi hiện tượng, tranh thủ mọi thời gian, chủ động trước mọi tình huống và có ý thức tích lũy những kinh nghiệm thiết thân mới có thể luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ.

⁷⁹ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.144-145.

⁸⁰ Thuộc xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI⁸¹

TẠ HỮU YÊN

Hội nghị học tập về tư pháp họp ở xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương do Bộ Tư pháp chủ trì có tới gần 100 cán bộ trong ngành tham dự. Trong kháng chiến chống Pháp - năm 1950 - một hội nghị lớn về tư pháp như thế này được Bác quan tâm đặc biệt

Đã 5 giờ chiều, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Trần Công Tường vừa giảng xong bài thì Bác đến. Tất cả các học viên đều reo lên sung sướng Bác nhìn anh em khắp lượt rồi nói:

- Hôm nay, Bác đến thăm các chú, nhưng các chú đông lắm, Bác không thể bắt tay tất cả được. Vậy Bác bắt tay các chú ngồi đầu bàn đại diện thôi nhé! Bác nói tiếp: - Bây giờ đã gần tối, chắc các chú đói rồi. Bác cũng đói rồi. Vậy đi ăn cơm đã. 7 giờ tối, Bác sẽ đến đây nói chuyện với các chú.

Đúng 7 giờ, Bác tới hội trường. Trời nóng, bên chiếc đèn dầu, Bác phải mở khuy chiếc áo sơ mi bằng vải màu vàng, bên trong là chiếc áo may ô nhuộm nâu, tay Bác cầm chiếc quạt giấy. Bác bước lên bục cao để nói chuyện. Bác nói vui "thật là cao như bệ ông toà án". Tất cả học viên đều cười thoải mái.

Các học viên được ghi câu hỏi để gửi lên Bác. 86 tờ, mỗi tờ ghi hai câu, vậy tất cả 172 câu hỏi. Bác nói rất thật thà mà rất vui: "Trả lời hết ngân này câu hỏi cũng gay đây, nhưng Bác sẽ cố gắng trả lời". Cuộc nói chuyện vì thế thành ra một cuộc đối thoại, cuộc trao đổi giữa Bác và các học viên. Nhưng Bác đặt vấn đề rất khéo:

- Trước khi trả lời các chú, Bác hỏi các chú mấy câu đã. Vậy, các chú có biết nhiệm vụ đầu tiên của một người cán bộ hiện nay là gì không ?

- Thưa Bác phải giữ bí mật ạ! - Một học viên đứng lên trả lời.

- Chú nói mới đúng một nửa. Một mình chú giữ bí mật chưa đủ, mà phải vận động nhân dân, bà con xung quanh cùng giữ bí mật với chú.

Tất cả anh em đều vỗ tay.

Trước khi trả lời từng câu hỏi, Bác nói chuyện về nhiệm vụ của ngành tư pháp, đạo đức của cán bộ tư pháp. Rồi Bác giải đáp cụ thể những câu hỏi, những thắc mắc của học viên. Có một cán bộ hỏi :

- Thưa Bác, làm thế nào để cán bộ tư pháp gần được dân ạ?

- Tư pháp muốn gần dân thì đừng xa dân - Bác trả lời.

Hàng trăm học viên đều "chịu" câu trả lời này của Bác vì trả lời như thế là rất sát, rất đúng, rất khéo, nó uyển chuyển và lôgic, rất kín kẽ.

⁸¹ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.81-84.

Một đồng chí hỏi: Trong lịch sử nước ta, nhà Trần ba lần chống quân Nguyên, nhà Lê chống quân Minh 10 năm thì thắng lợi. Ta kháng chiến trường kỳ chống Pháp thì bao giờ thắng lợi ạ!

Bác trả lời:

- Chính chú vừa hỏi, vừa tự trả lời rồi còn gì. Này nhé, chú hỏi trường kỳ kháng chiến bao giờ thắng lợi, như vậy là phải trường kỳ kháng chiến thì nhất định thắng lợi!

Bác còn trả lời một số câu hỏi nữa. Đến câu hỏi "Cháu được biết Bác thông thạo bẫy, tám thứ tiếng nước ngoài" thì Bác trả lời một cách rất khiêm tốn: "Bác biết một vài thứ tiếng thôi, không nhiều thế đâu!". Lại hỏi: "Thưa Bác, kinh nghiệm tốt nhất học ngoại ngữ thế nào cho có kết quả". Bác đáp rất gọn: "Chăm học". Rồi nhân một câu hỏi: "Trong giai đoạn hiện tại, ta nên học ngoại ngữ nào thì có lợi". Bác trả lời: "Hãy học tiếng Việt Nam cho thành thạo đã..." Thật là chí lý. Mỗi người hãy học lấy tiếng mẹ đẻ cho thật thành thạo, hiểu cho thật đến nơi đến chốn những gì đã học.

Cuộc nói chuyện của Bác với lớp học tư pháp hôm ấy kéo dài đến 10 giờ đêm mới xong. Các học viên vừa được Bác giải đáp rõ ràng từng câu hỏi vừa học được nét hay ở Bác: Người rất chăm học và rất khiêm tốn.

Sáng sớm hôm sau, trời còn mù sương, đã thấy Bác lên ngựa xuống đồi ra về.

"NGÔ MÌ CHẮC LÓ"⁸²

MA VĂN TRƯỜNG *kể*

HỒ VŨ ghi

Cuối năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn quyết liệt. Phủ Chủ tịch được đặt tại một vùng rừng già thuộc huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Tuy gọi là Phủ Chủ tịch, nhưng thực ra nhà cửa chẳng khác gì nhà cửa của dân bản: một căn nhà sàn nhỏ là nơi Bác ở và làm việc, xung quanh là nơi ở làm việc của thư ký, cán bộ Văn phòng và anh em bảo vệ; tất cả đều khuất trong lùm cây.

Đến địa điểm nào, Bác cũng chăm lo đời sống của anh em như chỗ ăn, chỗ ở, nhà tắm, nhà vệ sinh, nơi tặng gia và đặc biệt là giữ gìn bí mật. Bác bao giờ cũng gương mẫu thực hiện nghiêm túc.

Trong đội bảo vệ của chúng tôi, đa số là anh em người Tày. Một số quê ngay tại huyện Chiêm Hoá.

Một buổi sáng mùa đông, trời nắng đẹp, vào khoảng 10 giờ, Bác xuống ngồi đọc báo ngay dưới bãi cỏ, cách nhà sàn khoảng hai - ba chục mét. Một bà cụ

⁸² Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.106-108.

người Tày ngoài 50 tuổi, tay xách chiếc làn đan bằng nứa, đầu đội nón, bất ngờ xuất hiện trong khu vực Phủ Chủ tịch.

Thấy ông già gầy gò, mặc quần áo chàm đang ngồi đọc báo, bà đình ninh đó là ông Ké người Tày. Bà đến tận nơi vỗ vai và cất giọng hỏi:

- Ké mí chắc cơ quan Phủ Chủ tịch dú hầu? (Ông có biết cơ quan Phủ Chủ tịch ở đâu không?).

Bác biết là bà già đến thăm con trai đang công tác trong đội bảo vệ Phủ Chủ tịch, song Bác vẫn giữ nguyên tắc và thản nhiên trả lời:

- Ngó mí chắc ló (Tôi không biết đâu).

Tôi đứng khuất gần đó cũng phải phì cười. Để bà già đi qua, Bác vẫy tay gọi tôi lại gần rồi dặn:

- Chú theo bà cụ, hỏi xem bà là mẹ chú nào, đưa bà cụ tới nhà khách lo ăn ngủ chu đáo, rồi báo cho con trai bà cụ ra. Nhớ dặn chú ấy là phải giữ bí mật.

Tôi vâng lời và làm theo. Sáng hôm sau Bác lại hỏi tôi xem bà cụ đã gặp con trai chưa và chỗ ăn ở của bà cụ có chu đáo không?

Tôi báo cáo Bác là mọi việc anh em đã lo chu đáo. Bác nói như tâm sự:

- Đã là đồng bào, đồng chí thì một lòng, một dạ, sống chết có nhau. Mẹ của bạn đến cũng như mẹ của mình đến, phải săn sóc ân cần. Có thể thì bạn mình mới yên tâm công tác.

Tôi cảm động và đình ninh nhớ lời Bác trong suốt đoạn đường theo Bác đi kháng chiến .

BÁC CHO PHÉP CÁC CHÚ CÔNG KÊNH ĐẠI TƯỚNG⁸³

TÚ MỠ

Ở Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (5-1952), tại Kim Bình, Chiêm Hoá, vào giờ nghỉ buổi chiều, Bác Hồ thường đến vui chơi với các anh hùng, chiến sĩ. Đạo ấy, ở Việt Bắc, có phong trào " nông tác vụ", mọi người tham gia nhảy múa cùng vui. Bác Hồ hô lên:

- Các cô các chú chiến đấu đã chiến đấu hăng, vui nhộn phải vui nhộn mạnh. Nào ta nhảy đi!

Đám trai trẻ ùa ra quanh Bác, nhưng đám con gái còn rụt rè đứng cụm lại, Bác bảo:

- Các cô còn phong kiến thế à?

... Nhìn đám trai gái như đám con trẻ, cầm tay nhau nhảy hát, Bác rất vui.

Nhảy thoả thuê rồi, mấy cậu bộ đội rồi rít:

⁸³ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.146-147.

- Bác cho phép chúng cháu làm kiệu công kênh Bác đi một vòng ạ.
Bác cười khoan dung, rồi chỉ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang đi tới:
- Đây kia, các chú trông thấy không? Đại tướng của các chú sắp tới. Bác cho phép các chú công kênh Đại tướng của các chú đây!
Và trong lúc đám lính trẻ ùa đến phía Đại tướng Giáp, giữa tiếng hoan hô náo nhiệt, thì Bác lại tới chuyện trò với các đại biểu khác.

DIỄN GIẢ ĐƯỢC PHÉP THAY ĐỔI CHỖ⁸⁴

ĐÀO THÁI AN kể
HỒ VŨ ghi

Tối ngày 2-9-1949, Bác sang Văn phòng Trung ương Đảng⁸⁵ nói chuyện nhân kỷ niệm Quốc khánh lần thứ tư.

Bây giờ ở hội trường, là một cái nhà to bằng nửa không có bàn ghế. Bác ngồi xuống trước và bảo mọi người ngồi theo. Những vị có chức có quyền trong Văn phòng, những anh khoẻ mạnh, nhanh chân tranh nhau ngồi vây quanh Bác, còn phụ nữ bận con cái, các cô mẫu giáo phải ngồi sau tất cả. Bác không nói gì, cứ lặng im cho mọi người đến đông đủ.

Khi được báo cáo anh chị em đã đến đông đủ rồi, Bác nói:

- Để ổn định trật tự cho buổi "diễn thuyết" được thành công, các cô các chú phải ngồi đúng vị trí của mình. Riêng diễn giả được phép thay đổi chỗ.

Mọi người còn đang ngơ ngác thì Bác đứng dậy đi xuống phía sau bảo mọi người quay lại và Bác bắt đầu ngay.

Thế là mấy chục chị em, tưởng phải ngồi cuối hội trường lại hoá ra ngoài hàng trên, ngay cạnh Bác. Các chị vui sướng nở nụ cười rạng rỡ và đưa những ánh mắt như chế giễu chúng tôi.

Trong buổi nói chuyện, Bác lấy ví dụ:

- Ta như con voi non càng đánh càng mạnh. Địch như con trâu điên càng đánh càng kiệt sức. Đến một lúc nào đó thì nhất định con voi non sẽ quật ngã con trâu điên.

⁸⁴ Ngô Quân Lập (sưu tầm, tuyển chọn): Sđd, 2007, tr.60-61.

⁸⁵ Thời gian này, Bác ở Khâu Lấu-Vực Hồ, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

CHỚ LÀM KIÊU: DÂN XIN NƯỚC, CÁN BỘ LẠI CHO LỬA⁸⁶

Một buổi chiều, học viên trường Nguyễn Ái Quốc đang chăm chú nghe giảng bài thì bất ngờ được Bác đến thăm.

Bác bước vào lớp, đầu đội mũ lá cọ, mặc quần áo màu lá coi, khăn mặt vắt vai. Tiếng reo mừng chưa dứt, đồng chí bảo vệ vội đón lấy gậy và mũ của Bác. Bác cầm khăn lau mồ hôi, hai ống quần vẫn xắn cao.

Mọi người sung sướng vây quanh. Trời nóng, Bác quạt và nói với đồng chí bảo vệ:

- Cho Bác xin cốc nước.

- Dạ.

Đi ra vài phút, khi quay lại đồng chí đó bật lửa mời Bác châm thuốc. Bác điềm tĩnh mở hộp lấy một điếu thuốc lá châm lửa hút.

Khi mọi người lắng lại, Bác nói ôn tồn:

- Các cô, các chú xem: Bác xin cốc nước uống, thì chú này lại lấy lửa mời Bác hút thuốc. Như vậy là tại Bác nói không rõ hay tại chú nghe nhầm? Cho nên khi vận động quần chúng làm một việc gì thì cấp trên phải nói rõ nhiệm vụ, cấp dưới phải nghe cho tường tận mà làm cho đúng. Cán bộ phải tìm hiểu nguyện vọng của nhân dân. Chớ làm kiêu: Dân xin nước, cán bộ lại cho lửa.

NẾU NHƯ TA BIẾT QUAN TÂM⁸⁷

Đến thăm bộ đội ở trung đoàn 246⁸⁸ (1), Bác hỏi Ban chỉ huy:

- Tình hình sức khỏe anh em thế nào?

- Thừa Bác sức khỏe cũng khỏe ạ- Trung đoàn trưởng ngập ngừng đáp.

Bác hỏi tiếp:

- Hôm nay có bao nhiêu người ốm?

Trung đoàn trưởng báo cấp phó của mình phụ trách về quân số báo cáo. Trung đoàn phó đành thừa thật với Bác là chưa nắm được.

Bác lại hỏi: " Có bác sĩ ở đây không?"

Bác sĩ cũng trả lời là chưa nghe phản ánh của cấp dưới.

Bác bảo cho mời đồng chí cấp dưỡng lên.

Bác hỏi:

⁸⁶ *Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ* - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

⁸⁷ *Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ* - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

⁸⁸ Trung đoàn 246 đóng quân tại xã Lương Vượng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Bếp ăn của chú hôm nay có bao nhiêu suất cháo?
 - Thưa Bác có bảy suất ạ! - Đồng chí cấp dưỡng trả lời không chút ngập ngừng.
- Nghe xong, Bác nói :
- Các chú thấy đó, cũng rất dễ nắm được tình hình sức khoẻ của bộ đội nếu như ta biết quan tâm.

ĐẦU TÀU LÀ PHẢI KÉO ĐƯỢC TOA⁸⁹

Trong buổi làm việc với các đồng chí lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang⁹⁰, Bác hỏi:

- Các chú giáo dục thanh niên thế nào ?

Đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn thưa:

- Thưa Bác, chúng cháu giáo dục cho thanh niên làm tròn nhiệm vụ đầu tàu.

Bác gật đầu, rồi hỏi tiếp:

- Theo các chú thế nào là đầu tàu?

Cả Bí thư Tỉnh đoàn và Bí thư Tỉnh uỷ đều lúng túng.

Bác nói:

- Đầu tàu là phải kéo được toa. Không kéo được toa thì không phải là đầu tàu. Nếu thanh niên chỉ chạy trước mà không kéo được quần chúng cùng tham gia mọi hoạt động thì không hoàn thành nhiệm vụ đầu tàu.

Tại cuộc mít tinh chào đón Bác ở sân vận động thị xã, Bác nhắc lại:

"Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thanh niên nhiều nơi đã làm tròn nhiệm vụ xung phong. Trong học tập, trong lao động sản xuất thanh niên Tuyên Quang cần làm đúng khẩu hiệu vẻ vang:

"Đâu cần thanh niên có, Việc khó thanh niên làm".

⁸⁹ *Những câu chuyện ngày thường của Bác Hồ* - Bảo tàng Tân Trào - Nxb. Văn hoá dân tộc 1999

⁹⁰ Trong dịp Bác lên thăm và làm việc với tỉnh, tháng 3-1961

